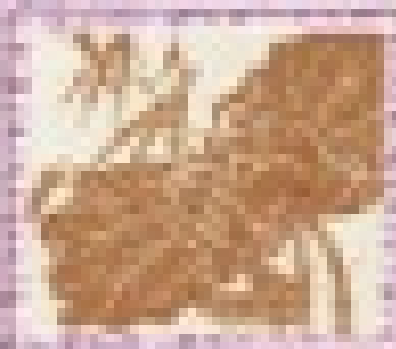


NGUYEN TUAN

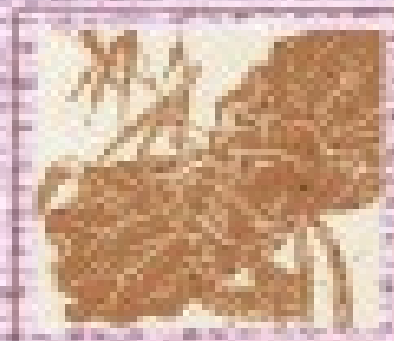
NGUYEN



AMERICAN UNIVERSITY LIBRARY

NGUYỄN TUÂN

NGUYỄN



th

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM

Nguyeãn

Tập truyện

NGUYỄN TUÂN

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Mục Lục

[NHÀ NGUYỄN](#)

[ĐÔI TRI KỶ GƯƠNG](#)

[CHUYẾN XE TÌNH](#)

[CÁI CÀ VÁT ĐEN](#)

[MỘT NGƯỜI CHA VỀ ĂN TẾT](#)

Tập truyện Nguyễn

Tác Giả Nguyễn Tuân

NXB VĂN HỌC.

Làm Ebook: Quantam

NHÀ NGUYỄN

Tặng Nguyên và Thống.

I

- Ê, ê, Nguyễn, Nguyễn.

Cái xe tay dừng lại. Một người xuống xe, mặt ngơ ngác, tay ôm một chiếc cặp da phòng. Cái người vừa gọi giật giọng ấy lại nói tiếp:

- Lâu nay mắt mắt ông bạn hiền. Chúng nó đồn rầm lên là anh đang làm nhà. Nguyễn làm nhà? Vậy chớ chuyện anh làm nhà là chuyện chúng bịa ra để giễu anh, phải không? Làm gì có, phải không?

Nguyễn - người đang ôm cái cặp da to phòng - không trả lời ngay. Chàng lặng thinh, tất cả người tỏa ra vẻ buồn rộng như cả một cái khí buồn rộng rãi của mùa đông năm vừa qua. Khuôn mặt Nguyễn đượm một màu dằng dặc của hồi lỗi.

Nguyễn lặng im đứng giữa phố, cạnh người bạn vừa bắt chàng xuống xe.

Im lặng là vàng. Nhưng bây giờ im lặng chỉ là thú tội. Im lặng lại còn là ăn cắp, là lừa đảo nữa. Nguyễn im lặng cố tỏ cho người bạn đứng đấy: hiểu rằng chàng hiện đang làm nhà, và những điều “chúng nó đồn rầm lên...”, là rất đúng. Chàng im lặng đứng chôn chân xuống gạch lè đường như thế, nghĩa là không dám cải chính. Chàng im lặng để nhận lấy tội, để sám hối. Hối cái gì? Tội với ai?

À, chuyện dài dòng lắm.

Hoàng và Nguyễn thấy đứng lâu ở hè phố là không tiện, bèn rủ nhau vào một quán cà phê gần đấy. Thực ra cái người rủ vào hàng chính là Hoàng. Những cuộc tra hỏi về đời sống tinh thần nhau như thế này phải mất hàng buổi, hàng ngày, có khi hàng tháng chứ đứng với nhau một lúc ở ngã ba ngã tư thành phố ồn ào đâu có xong.

Nguyễn đã theo Hoàng vào cái quán ăn ấy, bước đi khuất nhục như cái bước của một tên tù đầy rập theo vào cái bước trước của một người lính dẫn mình trên con đường phát vãng.

Hiệu cao lâu ấy đã vắng người. Thêm được hai vị thực khách vừa vào, về im lặng lại tăng thêm. Để chiều lòng người bồi bàn, Hoàng hỏi Nguyễn:

- Anh ăn gì?
- Tôi chẳng ăn gì cả.
- Thế uống cái gì vậy?
- Uống rồi, anh dùng gì thì cứ gọi. Kệ tôi.

Sau cùng người bồi bàn đã lấy làm chán cho hai ông khách hàng ngớ ngẩn và bùng ra một ấm nước trà Tàu trông và ủ ngay ở xứ mình. Nước rót ra chén đã bay hết khói. Chẳng ai nhấp môi.

Ấm nước vô duyên ấy, hỡi ơi! Chỉ là một cái cớ. Đã lâu Nguyễn không gặp Hoàng. Chàng đã cố tình không gặp lại Hoàng - một người bạn thân tín - cũng như chàng đã cố tình không gặp lại những bạn cũ khác. Nay bỗng ngồi đối diện với Hoàng, Nguyễn bề bàng như một thiếu phụ đã tuyệt giao với một lời thề ước rồi mà vẫn còn phải gặp lại con người tình xưa, trên một cái ngã tư cuộc đời mình đang bắt đầu đổi mới.

Nguyễn định mở miệng nói.

Hoàng cũng định nói.

Nhưng mở bằng một câu gì? Câu nói đầu tiên để làm vỡ một cái im lặng vẫn là một câu khó đưa ra cho gọn được. Nặng nề lắm. Chiếc cặp da phòng của Nguyễn để ở mặt bàn, gợi đến tính tò mò của Hoàng. Hoàng nấn mãi rồi không thấy bạn nói gì, Hoàng bèn mở. Xưa nay Nguyễn và Hoàng vẫn không giấu nhau cái gì. Có cái gì cũng mở lẩn cho nhau xem. Mở túi, mở ví, mở cặp, mở tấm lòng. Mở ra, mở hết. Thế mà có lúc hai người còn lấy làm giận và phàn nàn “rằng cái bụng mình, tiếc chưa được là một củ khoai...” - vào những ngày trên tình bè bạn, phát phơ mấy làn mây ngờ vực.

Nguyễn để im cho Hoàng mở cặp thăm dò mấy ngăn da. Hoàng yên chí sẽ lôi ra được, như mọi khi, một vài cuốn sách mới chưa rọc có những nhan đề cá mỗ, có những tên tác giả rất quen. Mọi khi, vớ

được những vưu vật như thế, sao Hoàng cũng tranh lấy đòi rọc trước cho kỳ được và lúc nào cũng nói thêm một câu rất thừa, nghe mãi nhàm cả lỗ tai: “Thế nào tao cũng bọc bì lại cho mày, mày cứ yên tâm”.

Hoàng đã lôi được ra khỏi ngăn cặp những vật gì?

Một cái thước gấp bằng đồng, mỗi đoạn gấp là mười phân tây. Một cái phong bì to, nào là địa đồ và kiểu nhà, giấy nhượng đất có áp triện Lý trưởng, giấy xin lục lộ và những mẫu giấy vụn vật khác chỉ chút những con số nhân chia trừ cộng.

Và mấy gói đinh: đinh năm phân, đinh ba phân, đinh ốc, đinh khuy. Và các thứ bút chì rất to của thợ mộc. Lại có cả một viên ngói nữa. Những hai viên ngói kia. Gói vào hai mảnh nhật trình.

Nguyễn nhìn cái tay Hoàng rờ mó đến những vật ấy.

Mặt Hoàng tư lự vô cùng. Nguyễn mặc kệ cho Hoàng tự hiểu lấy. Bấy nhiêu vật linh tinh đủ bảo cho bạn chàng biết rõ hiện nay chàng đang làm những gì. Chàng đang làm một cái nhà.

Giữa Nguyễn và Hoàng, chiếc cặp da ấy vẫn lù lù ra đấy như một cái bình phong ngăn mỗi người ra một phía tư lường. Lòng Hoàng thấy chán. “Vậy ra những điều chúng nó đồn rầm lên là đúng. Nguyễn nó làm nhà thực. Người bạn giang hồ của tôi đang làm nhà. Trời ơi?”.

Xưa, không có nhà thì không sao. Nay thấy Nguyễn làm nhà, Hoàng trở nên nghĩ ngợi.

Ngậm ngùi đứng dậy trả tiền ấm nước, chàng hỏi Nguyễn:

- Bao giờ thì chúng mình lại gặp lại nhau? Tôi tìm anh ở đâu?

Hoàng lấy mắt lấy môi, gạc đít cho hai chữ "bao giờ", một cách cay chua. Bao giờ hay là chẳng có bao giờ?

- Có lẽ để tôi tìm anh thì tiện hơn - Nguyễn đã chậm chạp trả lời sau mấy phút suy nghĩ, mắt cắm xuống nền gạch của hiệu cao lầu.

Về tới nhà buổi trưa ấy, Hoàng gọi ngay Lựu lên gác.

Lựu - người vợ rất ngoan của Hoàng - đang làm cơm.

Thấy chàng gọi giật giọng, Lựu đã vội bỏ cả xanh rán đậu phụ chạy lên, tay cầm đôi đũa bếp và nhay nhòn những mỡ.

- Tôi vừa gặp anh Nguyễn, mình ạ.

- Thế à? Lâu anh ấy không lại ăn cơm với vợ chồng mình. Nhớ lạ. Chắc anh ấy đi chơi xa vừa về, hẳn có nhiều câu chuyện thú vị lắm. Sao mình không kéo anh ấy về đây luôn? Mình, gặp anh Nguyễn rồi sao? Sao mặt mình lại thần ra thế?

- Chẳng sao cả.

Lựu lau tay bắn vào vạt áo con, ngồi xòa xuống mép giường, cạnh chồng, giọng săn sóc:

- Mình giấu tôi một điều gì. Khởi nào hôm nay không có một người nào làm phiền cho mình. Tính mình nhiều khi cũng thất thường và bất công chết đi ấy mà! Ai vậy? Hờ mình?

- Em đoán giỏi đấy? Nhưng để chút nữa sẽ nói. Anh muốn nằm nghỉ một chút. Em xuống làm bếp nốt đi.

Rồi Lựu và Hoàng lặng lẽ vây lấy mâm cơm. Cái mâm cơm của cảnh một đôi vợ chồng thèm khát mãi mà không có một mụn con, lắm lúc trông vắng lạ, trông hình như là bún xin ở món ăn bày, mặc dầu trong lòng mâm có đủ các thức rán, xào, kho, luộc đến năm ba nhón lẫn nhỏ.

Lựu lấm lét, nhận thấy chồng ăn không lấy gì làm ngon miệng như mọi ngày. Hoàng ngồi bên mâm, và cơm vào miệng lúc này chỉ là vì cái thói quen thôi. Lựu biết là lại có chuyện gì đây.

Nàng lẳng lẳng gắp, không dám đùa với Hoàng như mọi lúc, hai vợ chồng son hay nói nhảm một cách ngây thơ, giữa những miếng gắp cho nó vui thêm miếng cơm miếng mắm. Hồi còn là con gái, Lựu là một con chim sơn ca. Lúc về làm bạn với Hoàng, Lựu vẫn giữ nguyên được cái đức tính của chim sơn ca. Tươi. Vui. Trong cái khổ nhọc tận tụy của phận thờ chồng, Lựu đã biết đem pha vào những cái lúu tít của thân mật son trẻ. Các bậc có tuổi trong họ, không thể đến những cái quyến luyến ấy, nhiều khi đã cho là gai mắt và hạ xuống những lời phê bình cổ hủ và bất công: "- Chúng nó làm như là thằng Ngô và con dĩ ". Nghe thấy thế Lựu và Hoàng chỉ đưa khề mắt cho nhau, bảo thầm nhau, rất có độ lượng: "- Các cụ già rồi. Các cụ sống với sự trói buộc tinh thần đã quen. Các cụ sống được mấy nả nữa mà đòi đáp cãi cọ cho nó thêm đắc tội với gia pháp. Chúng ta đã yêu nhau thì cứ phải cho vui vẻ. Nghĩa là có cái trước mắt các cụ, từ rầy, chúng ta nên dè dặt coi chừng, mỗi khi bộc lộ tính tình".

Lựu gật gật, và lại cười một mình nhìn xuống khuôn mặt mệt mỏi của chồng đang im lặng chờ một giấc ngủ bồi bổ.

Lựu và Hoàng trong sự chung đụng hàng ngày, đãi nhau lắm lúc như là đôi nhân tình, khi kính, khi nhường, khi xuề xòa, khi nói phiếm và vào những ngày đau khổ về sinh kế thất thường, họ đã biết giải trí lẫn cho nhau bằng những truyện cổ tích, bằng những mẩu truyện hài hước lượm lặt ở những chỗ quái quỷ nào ấy. Vào những buổi tối nặng nề, Lựu và Hoàng phải ngồi lo tiền nhà, tiền đóng họ cuối tháng, và tiền chợ ngày tới - những lúc này, ở tay Lựu bao giờ cũng có một cái bút chì và một cuốn sổ con biên số xà phòng, nước mắm, củi vân vân - vợ chồng nói chuyện bù khú, uống chung một chén cà phê đặc. Thần kinh hệ đôi vợ chồng trẻ này thật khác người. Uống cà phê đặc, Lựu và Hoàng lại ngủ được ngon giấc hơn là những tối uống nước trà. Và lúc đầu gối tay ấp, vợ chồng lại càng yêu nhau nhiều hơn là vào những ngày thừa tiền, thừa thời giờ, thừa luyến ái. Rồi lúc đã thấy mệt mỏi một cách rất thuận lẽ trời, họ ngoan ngoãn giáp lưng lại để được ngủ cái giấc ngủ của người công bình và lòng chứa chan hi vọng, họ tin chắc vào cái ngày mai của họ sẽ đầy ánh sáng, và ánh sáng sẽ quét sạch hết những lớp mây lớp mù của một ngày lúng túng vừa rồi.

Chính vào những ngày lúng túng bế tắc như thế, Nguyễn đã giúp đỡ nhiều cho cuộc sống của Lựu và Hoàng. Phải nói ngay rằng Nguyễn là một người không bao giờ có tiền được. Tiền của của thế gian vốn là những giống tinh khôn đến điều. Nó biết chọn những cái mặt đặc biệt để mà gửi vàng. Cái mặt

Nguyễn, cái giọng lưỡi Nguyễn khinh bạc thế kia, đồng tiền nào mà dám tìm đến. Nguyễn chưa hề biết quý đến nó, tuy rằng nhiều lúc thấy cần đến chúng, Nguyễn tưởng chậm một phút thì có thể đứt đầu vào thông lọng mà mong được những chuyện cướp ngay công sinh thành. Nó đến có một, Nguyễn lại muốn phá tán xua đuổi gấp mười. Với cái tính hất hủi chúng một cách vô ơn như thế, Nguyễn đã phải mang lấy cái nghiệp thanh bạch và về mặt tiền bạc, chàng đành nhường tất cả cái hay ho cho thiên hạ.

Vậy mà cái người nghèo đó đã dự một phần lớn trong sự curu mang đôi vợ chồng Hoàng. Nếu không có Nguyễn, thật ra cái đời tình cảm của Lự và Hoàng, nhiều lúc cũng đến lung lay. Nói là đổ vỡ thì không có được, bởi vì Lự và Hoàng yêu nhau chắc chắn đến thế kia mà.

Nhưng mà... biết đâu được. Ở một cái cuộc sống phiền nhiễu này, có nhiều khi một cành lá úa rụng của mùa đông tới cũng có thể gieo ngờ vực, gây kinh hoảng vào giữa một cái tổ chim ấm vững.

Lự và Hoàng vui tính và hay kết bạn, bụng dạ rất hào phóng tưởng có đến cửa núi đầy đẽ ngồi lên mà tiêu thì một sáng một chiều rồi vợ chồng cũng đến kéo nhau đi ăn mày ngay mất thôi.

- "Này đây người ta cũng ít cần lắm nhá. Anh phải biết cho thế nhá. Người chung quanh đã tiêu của mình, lúc mình hết, có phải vác bát vác bị đi sề lại của người chung quanh một ít thì đã làm sao chưa?". Một buổi nói đùa, Lự cũng đùa lại Nguyễn, giả vờ bắt chước những mục nặc nô đánh song lúc cãi nhau chỗ đông người, vỗ tay đồm độp, nhảy chồm chồm mãi lên. Đùa một lúc thế mà cũng đỏ mặt. Lự nhí nhảnh, Hoàng cười. Được có tiếng cười phụ họa và khuyến khích của chồng, Lự càng bỏ nhoài ra giương.

Cửa nhà vui quá.

Lũ hàng xóm quen đi ngủ sớm, động giấc trở mình, lảm nhảm chửi : “Những quân dục mỗ. Sướng thế?”

Những lúc ngồi tểu tay ba ở nhà, thỉnh thoảng Lự lại giở cái trò đùa ấy ra... "Đây người ta cũng ít cần, có phải vác bị vác bát đi sề lại của người chung quanh một ít thì đã sao chưa?". Nhưng cái gì nhắc mãi lại rồi cũng nhạt. Và một buổi tối, Nguyễn đã không buồn cười được nữa khi Lự cười ngặt nghẽo. Chàng đã làm ra trịnh trọng nói với vợ bạn:

- Chị cứ tưởng vậy thế, chứ việc đời có bao giờ lại rập đúng vào những lời nói và ý nghĩ của chị. *Đi sề “lại” của người chung quanh một ít, thì đã làm sao chưa?* Đây này, hiện giờ đang thiếu tiền điện, ngày mai không có tiền nộp, nhà máy đèn nó đe cắt công tơ. Chị thử đi "sề" mấy đồng của những người vốn hay quấy tiền chị về mà trả đi cho tôi xem nào? Không, tôi nói thực đấy. Cũng như tôi đã nói với anh chị từ lúc chiều, hiện giờ tôi không trông được vào một món tiền nào cả. Nếu có lấy được thì tôi đã được đi Lạng Sơn từ mấy bữa nay rồi. Chẳng phải ở mãi ở Hà Nội này đến ê ẩm cả người ra.

Đêm ấy vợ chồng Hoàng rủ nhau vào màn một cách rất là nghiêm trang. Con chim sơn ca Lự đang bận nghĩ đến một cái phắc tuya điện ngày mai.

Một mình nằm cả một gian gác ngoài, Nguyễn hút thuốc lao vạt, ra bao lon nhìn xuống những cái bếp

lửa của bọn cà phê rong lập lòe dưới mặt phố. Đi ra chán chường lại đi vào, ngâm thơ trào lộng, chửi xỏ cuộc sống, nghe đến là băng quơ.

Đêm sau là một đêm không có điện, phải thắp nến ăn cơm tối. Hoàng ngồi ăn vẫn thản nhiên, hình như không biết gì đến cái ánh sáng trong nhà hôm nay có thua cái ánh sáng của mọi ngày, của hôm qua nhiều. Chỉ có Lựu là thần thái khác hẳn mọi ngày.

Nguyễn dốc nốt chai rượu, hỏi một cách hóm hỉnh và đột ngột:

- Thế nào, bà Tham Thực, bà ấy không đưa cho chị mượn cái áo nhung à?

Lựu làm ra vẻ ngạc nhiên, sau cái phút giật mình:

- Áo nhung nào?

- Đang ăn cơm mà nói dối là độc lắm đấy nhé. Tôi cấm chị chối. Mà có định chối thì đừng chối vội. Hãy ăn hết bát cơm ấy đi đã, cũng vẫn chối kịp kia mà. Đi đâu mà vội.

- Anh say rượu rồi phải không?

- Chị vừa ăn cơm vừa nghe tôi nói chuyện... Có phải sáng nay chị đã đến nhà bà Thực. Rồi, bằng giọng thân mật, chị đã nói với bà ta một câu như thế này: "Đạo này em quần quá chị ạ. Chả là mấy. Giặt lửa của hàng xóm mười lăm đồng cũng được. Nhưng sợ người ta cười. Em đành đến nói với chị, mượn chị cái áo nhung the cùng chuộc về với bọn đồ của em hôm nọ ấy mà. Không phải là em cố đòi lại số tiền ứng ra cho chị hôm vừa rồi đâu. Để trả tiền điện hôm nay đây". Thế rồi bà Thực mới làm ra bộ rất tiếc không giúp được chị, lấy cớ rằng: "Từ rầy chúng nó có cầm mà không ăn lãi, cũng không nên đưa áo nhung đi. Túng thì chịu vậy, áo nhung the mà nó đem xếp nén lên thế này, thì chết hết cả tuyết chứ còn gì nữa. Có mà đại chị ạ. "Mí" lại, thật là không may cho chị, hôm nay ở nhà phải dùng đến áo này. Chiều nay nhà tôi đã hẹn cùng nhà tôi xuống Gò Đa. Tan sở sớm mà lại. Ra ngoài, kém quần kém áo, khó coi lắm. Nhỡ nhà tôi hỏi đến thì sao? Thôi chị rầu lòng để chút nữa tôi lấy ở nhà tôi vậy". Ấy chị Hoàng, chị đừng ngắt tôi, tôi nói chuyện đang hay - ấy thế rồi bà Tham Thực buổi trưa đã ăn một bữa cơm ngon, đánh một giấc ngủ cũng ngon để rồi chiều đi xuống phố Tây cùng chồng sắm hàng. Một người đang sừng trong một cái ngày rất đầy đủ của người ta, chị phải cho người ta cái quyền quên chị đi một chút chứ! Mình nên có lượng đối với chung quanh. Bữa sau, người ta có nhớ đến chị, có nhớ đến lời hẹn của chị, tình cờ nhớ gặp lại chị, người ta đái chị một câu xin lỗi. Thế cũng là nhiều lắm rồi. Đừng có nên bắt người ta nói thêm câu nào nữa. Bắt người ta cật nghĩa thêm nữa, tức là mở con đường cho người ta nói dối đấy. Tức là giục người ta đi vào tội lỗi đấy. Thôi nghĩa là không thắp điện, thì thắp nến đã chết ai, việc gì mà chị sụt sịt... Ngày xưa người ta xem sách bằng võ trướng dom đóm, còn được nữa là... Ô! Đừng khóc nữa, trẻ con lắm... Thế những điều tôi vừa nói là không bịa đặt một chút nào phải không chị?

Lựu cũng thôi không thềm giận đời nữa, méo máo cười. Nhưng quay sang phía chồng, nàng cố lườm được một cái mới nghe. Nàng đã ngờ Hoàng thuật rõ cho Nguyễn nghe cả rồi cái chuyện mượn áo

nhưng của bà Thực. Bực thế đấy. Mà nàng đã dặn Hoàng hai ba lần rồi đấy chứ có không đâu: "Mình đừng nên kể lại cho anh Nguyễn nghe nhé. Anh ấy sẽ cười và chế tôi chết mất".

Đàn ông thế mà cũng chúa là hay lẻo khẩu.

Để ngắt một câu chuyện vừa đủ rồi, Hoàng pha trò với Nguyễn:

- Thôi xin mời bố uống cạn đi. Và xơi cơm đi cho. Kéo quá một chút nữa cơm ôi, ông lại bắt rang cơm, bếp không có đèn điện thì khổ lắm đấy.

- Ô hơ, phải rang chứ. Cứ kệ cho cơm nó ôi. Tị nữa rang. Uống rượu mà không kênh càng một chút thà đừng bày chai cốc ra cho xong. À này, anh chị có biết cái phong bì này là cái gì không? Đố đấy.

Nguyễn đưa cho Hoàng một cái phong bì nâu dày cộm cộm và bảo thêm: - "Thử nghĩ xem".

Hai vợ chồng nhăm nháy. Lạ vừa cười vừa trách một câu đùa:

- "Hà, bác Nguyễn nhà ta có tiền. Thế mà định găm để tiêu một mình. Giá không có hơi men lòi được ruột gan bác ra, thì có mà giới khảo cũng không đưa ra đâu... Gớm, nhưng mà anh bỏ ra hai ba đồng sắm lấy một cái ví da đựng tiền cho nó có phong thể một tí. Chứ mỗi lúc rút tiền ví ra tiêu, anh cứ đưa cái phong bì giấy gói hàng, trông mất cả lịch sự đi".

- Tội gì mà sắm ví. Lấy bạc giấy từ trong ngăn cái ví da đẹp ra mà tiêu, nó có vẻ trịnh trọng lắm chị ạ. Và lại đậm ra tiếc rẻ nữa. Tôi đã thấy một người bạn tôi sắm một cái ví những ba chục, góc bít vàng tây, về nhà anh ta đem lấy bàn là điện ra là độ mười tờ năm đồng và tờ hai chục cho thực phẳng bỏ vào ngăn ví có thứ tự, trông đẹp đáo đẽ. Thỉnh thoảng ngồi buồn, anh ta nhớ cái ví, lại giở ví ra đếm lại những giấy bạc càng để lâu càng phẳng phiu. Những tờ giấy bạc ấy không bao giờ anh ta tiêu đi.

Nhiều người ghét mắng anh thậm tệ. Nhưng ví thử tôi có dịch tôi vào địa vị anh ta, tôi cũng không nỡ tiêu hết giấy bạc đi; trông cái ví xinh xắn như thế, giấy bạc phẳng phiu thơm tho như có ướp nước hoa, ai nỡ lìa. Tiếc lắm, chị ạ.

Hoàng chen vào:

- *Moa* cho tiêu tiền mà sướng tay nhất, đừng nên có nhiều. Có nhiều thì phải tiêu thành từng món, tính đi tính lại, mệt lắm. Chỉ cứ có độ chục bạc thôi, giắt ở túi *gilê* bên phải một đồng, túi *gilê* trái hai đồng, *bốt sét* vài đồng, túi sau quần vài đồng. Khoái lên, cứ móc bừa bừa vào các thứ túi trong người mình, tiêu cứ vung cả lên.

Hứng lên là *alê*, tiêu! Tiêu! Rồi lại tiêu. Tiêu mãi. Tiêu nặng lên. Tiêu cho đến đồng xu chót. Tiêu tiền, nhiều khi có được như là làm thơ thì mới thích. Không nên dàn xếp trước. Thấy có cảm hứng thì làm ngay, tiêu ngay.

Lạ nhìn chồng bữ môi. Hoàng đang gắp cái đà nói rất hùng, cầm lấy cốc Nguyễn đang uống, tợp một hơi.

Ngụm rượu ké làm cho Hoàng bốc đồng. Chàng thấy cần tìm ra một hạng người bỉ ổi nào ở cái xã hội bỏ nhăng này để làm đối tượng cho cái hơi giận dữ của chàng trong lúc này. Hoàng đã lòi ra được cái

thứ người hễ đã tiêu xong tiền là y như là hối hận.

- Cha mẹ nó chứ. Quân nó ngu lạ. Tiêu xong để mà hối tiếc thì đừng có tiêu nữa có được không! Thích thì tiêu, ai bắt.

Tự nhiên Lựu cũng mấp máy miệng, nói một câu rất là đầu Ngô mình Sở:

- Thế nhưng mà tôi xin mình từ rầy bỏ cái lối giắt tiền vào vành mũ và mép bút tất đi nhá. Trông cở rả lắm. Ngày anh Nguyễn này, một hôm vợ chồng tôi đi Ô tô ca xuống Nam. Ngồi hạng nhất. Lúc người ta giục đưa tiền vé, ông Hoàng ông ấy lôi bạc giấy ở cái vành mũ ra, em thấy ngượng quá đi mất. Cả một chuyến xe toàn người sang kẻ quý cả, họ nhìn trừng trừng vào mặt mình. Mặt em cứ chín như ra và lúc ấy, em nghĩ đầu như em là vợ một anh cờ bạc nghề vừa tan đám. Thế mà Hoàng thì cứ thản nhiên được. Trông mà cứ muốn lộn cả ruột lên.

Hoàng sắp phân trần với vợ đại về cái thái độ ít cần của mình vào những trường hợp như thế, thì Nguyễn phá ngay câu chuyện.

-Ê, cấm hai người không được cãi nhau. Hãy giương mắt ra mà trông vào đây này...

Chàng mở phong bì, chia cái thép bạc giấy đó ra làm ba phần không đều nhau.

- Chỗ này chị Hoàng giữ lấy, ngày mai đem nộp nhà máy đèn. Chỗ này của tôi giữ riêng. Ngày mai đi Lạng Sơn. Còn chỗ này là của tất cả chúng ta. Lát nữa phải đi giải trí. Xem chớp bóng và ăn đêm. Lâu nay buộc mồm buộc mắt, khổ quá lắm rồi.

Lựu châm chọc, nhưng giọng cố làm cho nhẹ nhàng:

- Anh mà cũng có tiền mặt kia à? Ai đã cho anh mượn? Anh phải khai thực đi. Kéo lỗ Hoàng và tôi lại thành ra a tòng mà tiêu vào cái của bất nghĩa nào thì hối đến mãn đời. Anh phải nói rõ đi đã thì tôi mới đi rửa mặt thay quần áo. Tiền ở đâu thế? Hở anh Nguyễn?

- Từ nay tôi cấm chị không được đùa như thế nữa. Sợ nó thành một thói quen, ra đến chỗ lạ, cũng cứ ăn nói như thế, rồi đâm nhảm hết... Tiền này là đồng tiền rất lương thiện. Khi chiều, vào thư viện, gặp một người bạn khoe rằng sắp in một cuốn sách vừa làm xong. Anh ta thiết tha nhờ tôi trông nom hộ về việc ấn loát và đi chọn giấy. Biết tôi không phong lưu gì anh ấy kính biểu tôi số tiền này... Tôi định đi Lạng Sơn mấy hôm, đổi không khí.

Thỉnh thoảng cần phải đổi không khí để giữ cho lòng mình luôn luôn mạnh và yêu đời và yêu sống. Để lúc về được bình tĩnh mà trông nom hộ công việc người ta cho chu đáo.

- Đưa nào in sách hở Nguyễn? - Hoàng hỏi. - Nếu không phải là một việc cần giữ kín trong một thời hạn, mà cũng nên cho tao biết tên, rồi tao sẽ cho mày một vài ý kiến hay. Tao có một cái linh tính lạ lắm Nguyễn ạ.

- Thăng Việt Lang. Chắc mày cũng chẳng lạ gì cái tên anh văn sĩ đầu cơ ấy.

- Nó sắp in cái gì?

- Một cuốn sách tham khảo về phong tục và lịch sử một nước quần đảo hàng xóm. Có cả những bản

kẽm in ảnh phụ bản nữa. Nó tin rằng sách sẽ chạy lắm! Vì hợp thời.

Hoàng cười một cách khó hiểu rồi cười mũi.

Để gỡ cho Nguyễn một cái tứ buồn ngại thoáng trên mặt, Hoàng tiếp:

- Nghĩa là đưa nào đem quần bút mình ra đánh đĩ thì đưa ấy xấu. Nó cậy anh chỉ trông nom việc ăn loát thì cứ làm. Tưởng là nó lại mời anh cùng đứng tên vào cạnh tên nó để mà cùng soạn sách thì là việc rất không nên.

Cả nhà, tức là chỉ có ba người - soạn sửa đi xem xinêma. Nguyễn đòi Hoàng phải đổi cho mình chiếc cà vát mùi huyết dụ, và lục tung cả tủ áo lên tìm con dao cạo.

- Già rồi mà còn cứ đòi làm dáng.

Tiếp lời vợ, Hoàng đẩy Nguyễn ra một bên, vừa tranh lấy chỗ trước gương soi, vừa đùa bạn:

- Ông nên nhớ rằng ông là bố một lũ trẻ con vừa giai vừa gái rồi đấy nhé! Cái thứ người như ông đáng lẽ ra bây giờ, chỉ được mặc toàn đồ đen và phải để râu cho nó chinh con người lại.

Lự thấp hơn chồng đến nửa đầu người, kiễng chân lên, cài khuy cổ, nói với cái bóng mảnh dẻ mình đang động trong tấm gương:

- À hôm nào chúng mình cùng đi Thanh thăm chị Nguyễn và xin chị ấy một đứa con gái đem ra làm con nuôi cho đỡ vắng nhà đi. Này, cứ kể chị Nguyễn chị ấy cũng giỏi đấy chứ nhỉ. Cả năm anh ấy đi hoài. Một năm kể những ngày ở nhà, đem cộng lại thì chừng cũng chỉ được một tháng.

Đứng cách xa đấy vào tầm hai cái bàn, Nguyễn bắt giắc thờ dài một tiếng khê, Hoàng thính tai và tinh ý, lừ mắt cho vợ đừng gọi nói đến những chuyện riêng của Nguyễn nữa, rồi to mồm ra lệnh, đánh trống láp:

- Thôi đi, đi thì vừa.

Đêm ấy thành phố Hà Nội đổi sang tiết lạnh, gió hanh đầu mùa làm cho mọi người có những dáng đi rần rỏi. Lự, Hoàng và Nguyễn thấy bước chân đang vui, thỏa thuận cùng nhau chỉ nên đi bộ.

Những đợt gió si tình nẻo Hồ Gươm lật ngửa tà áo màu phía sau của đám thiếu phụ tân thời.

Nguyễn tưởng đến những mảnh đời thui thui rất được đẹp đẽ trong cái lạnh lẽo của cô đơn. Hoàng thấy lúc này phải thương đời thêm một chút nữa thì mới là công bằng. Lự thấy da thịt se dần và hơi rùng mình, nàng nghĩ trước đến một cái chăn vừa cho bật lại lần bông cũ, khép nép nằm ở góc trái chiếc giường kê ở nhà.

Nhiều cái bóng bộ hành hợp thành tốp năm lũ ba, kẻ đầu kẻ cổ theo một chiều đứng và những tiếng đế giày tây chắc chắn cùng gõ một dịp với gót đầm giày nhanh thoăn thoắt. Máu phân phát rất đều khắp cả người. Một bộ quần áo ấm, gọn ghẽ. Gió vỗ nhẹ vào một cái mặt đi chơi. Nhựa lè đường, lễ phép vang hưởng theo những bước chân nhàn tản. Hoàng và Nguyễn đều cảm thấy được sống lúc này với những cảm giác tinh vi của mình, là một cái đặc ân, là phải mang một cái ân sâu nặng đối với tạo hóa, đối với cái kỳ diệu của sáng tạo.

Và nếu cái xã hội hiện họ đang sống này được là một cái xã hội tận thiện mỹ nào của Ngày Mai thì ngay lúc này, - miệng nói tay làm ngay - người ta không giộ nạt, nhưng người ta sẽ âu yếm gọi Nguyễn và Hoàng đến mà úy lạo rằng: "Hồi hai tên công dân kia, Chính Phủ Nhà Nước đã nhận được những tang chứng chắc chắn về cái đức tính của các người trong cái đời sống vui vẻ. Đời công cũng như đời tư. Nhà Nước ta chí nhân, chí công, chí minh, không bao giờ phụ những công dân rất xứng đáng như hai người. Từ ngày nước ta theo "hiến pháp" mới, những kẻ nào vẫn còn buồn rầu là những kẻ còn phản Cách Mệnh - bởi vì vui yêu là tinh lý của Hiến Pháp mới - phản nhân loại, là những kẻ đắc tội với Pháp Luật. Trước khi trừng trị những kẻ không biết đến cái bổn phận vui trong phạm vi của quyền sống, ta hãy theo nhời đáng chí cao viện Hành Chính mà ban cho mỗi người một tấm huy chương gọi là làm gương cho những kẻ khác chưa biết đến cái sự được sống là vui, là một cái thú độc nhất của con người. Được đeo tấm huy chương này, tức là các người được miễn cả sưu lẫn thuế, và nếu các người cứ được mãi mãi vui và lành như thế, quá năm chục tuổi, các người đem cái huy chương ấy đến Ngân Quỹ thành phố mà đổi lấy một cuốn sổ hưu bổng.

Tấm huy chương ấy bằng vàng, trên hình tròn miếng kim khắc một cái đầu người đang cười và ở phần bán cầu dưới chói lọi một quả tim phát ra những tia sáng nhấp nháy.

II

Ở hý viện ra, Lựu, Hoàng, Nguyễn vẫn đi bộ. Cảnh đêm không có một tí gì là đáng sợ. Đêm lành và hiền từ.

Đêm lại còn đẹp nữa. Vòm cây trên đường thay lá, gió trút lá lạt sạt, tiếng gieo khô, vui, đều. Tính tình chất phác, Lựu không phân tích được cái lòng mình hôm nay sao mà lại vui nhẹ được đến như thế. Nàng loạng quạng bước đi, giẫm phải một vật trắng trắng, vuông vuông, mong mỏng. Nhặt xem thì là một lá thư rơi, tem còn nguyên chưa đóng dấu. Theo một thành kiến riêng của Hoàng thì bất cứ nhật được thư rơi của ai ở ngoài đường, chàng đều vớt hết. (Cái ý nghĩa của thành kiến ấy có một nguyên ủy riêng mà Hoàng giữ kín, không bao giờ chịu nói rõ; đến ngay đôi với Nguyễn, chàng cũng không cho biết) . Nhưng lúc này Hoàng thấy mình cần phải quảng đại. Chàng đành không giữ trọn cái thành kiến kỳ quái khắc khổ đó - ít ra là một lần này - và từ tốn hỏi vợ:

- Thư đề gửi đi Bật Tầm Boong à? Mà lại chữ đàn bà? Xa xôi và yếu đuối nhỉ? Thôi, chúng ta cũng nên làm một cái ơn nặc danh cho một người nào đang ở mãi chỗ cùng tột của xứ Cao Mên. Em đưa đây cho anh.

Khi nào Hoàng gọi vợ là em tức là lòng chàng đang băn khoăn nhiều về một điều gì.

Hoàng ngửi lá thư. (Hoàng có tính hay ngửi và tính ấy hồ đã thành một cái tật. Hoàng ngửi món ăn, ngửi hương trà - đã đành? Nhưng Hoàng lại ngửi cỏ, ngửi đất, ngửi khói than đá, ngửi sách, ngửi mặt kính đồng hồ).

Hoàng ngửi lá thư, thấy tiết ra một mùi nước hoa cầu kỳ và phải là đắt tiền, chàng bèn đọc phong bì cốt để xem từ dạng chữ không phải tò mò đến địa chỉ. Chữ đúng là chữ đàn bà. "Lựu, vợ mình nó cũng tinh đấy". Chữ viết bằng bút máy ngòi vàng chữ không phải là ngòi thủy tinh. Cuối dòng chữ có những nét tà tà kéo lê rất chán đời. "Những nét này là nguyên tính éo lá của một kiếp con người hay chỉ là cái rã rời khoảnh khắc của phút đề bì một phong thư chán nản?".

Hoàng đã nhẹ nhàng bỏ hộ phong thư rơi ấy vào hòm thư xếp móc cạnh tường ga tàu điện Bờ Hồ.

Nguyễn vẫn nghiêm trang, dè dặt đi bên cạnh vợ chồng Hoàng hình như không dám bạo nghịch đến những cái sống ở chung quanh. Chung quanh chàng, trên đầu chàng, dưới chân chàng, vung tỏa ra một vẻ đẹp rất thần bí.

Trong đêm vắng, sắt đường tàu điện sáng như vừa mài vào đá màu. Thổi thép lạnh bóng và dài dằng dặc tít mãi lên Hàng Bông kia nhắc đến giá trị vô song của nó ở vào cái thời đại kim khí và cơ khí này. Rồi rờn rợn nơi tóc gáy - có lẽ vì gió nơi ngã tư Bờ Hồ rộng, - Nguyễn liên tưởng đến những thổi thép luyện của những lịch sử thượng võ ngày xưa có dăm bảy lưỡi kiếm danh tiếng chém sắt chém đá ngọt cứ như chém vào chuỗi vào bùn.

Trong đầu Nguyễn, có một cái gì muốn rụng xuống. Một cái gì như một quả chín lúc được lia cành, phải lia cành. Ấy là một câu thơ. Đêm nay người thì hiền, cảnh thì lành, âm thầm không còn là khó nhọc, tư tưởng không có nghĩa là đau thương, lặng lẽ không phải là buồn tủi nữa. Nguyễn thấy được sống cũng đủ là một cái tác phẩm rồi, chẳng cần phải làm việc gì nữa. Nếu có cần phải làm thêm một điều thiện vào giây phút này thì Nguyễn chỉ muốn làm một câu thơ không có luật. Làm xong rồi đốt đi. Đốt ngay giữa giờ như là hóa vàng lễ ấy. Đốt đi, rồi mặc kệ gió giờ đem cái bụi thơ, cái phấn thơ, cái hương thơ tự do ấy cho thật xa, cho thực rộng, đem đến những chỗ nào không có bờ bến, không có ngày tháng, không có đầu không có cuối.

Trong lòng Nguyễn, tình vui cho nổi lên một cơn cuồng. Chàng khép vạt áo lại, đánh một que diêm, thổi một hơi thuốc. Khói lừ lừ trước mắt như những cái tơ giờ dăng trên những cánh đồng mùa tháng mười lăm về chiều.

Ấm lòng, Nguyễn càng thấy cái sừng của người trai đất Việt được sinh trưởng ở những thành phố phía Bắc.

Chàng lại phàn nàn hộ cho những người cùng quê hương mà lại phải sống ở những thành phố phương Nam, quanh năm chỉ có nắng của xích đạo và không bao giờ hiểu đến những luồng gió hanh đầu mùa này rất có giá trị kiến thiết cho tinh thần.

- Anh Nguyễn đang nghĩ chuyện gì mà mãi miết vậy? Tôi thấy những người im lặng, tôi ngại lắm.

Bị Lựu làm đứt mất luồng tư tưởng, Nguyễn mới nhớ ra từ lúc này đến giờ chàng tịnh không nói một câu gì, chỉ thục hai tay vào túi quần và đi trong yên lặng. Hoàng cũng vậy, thành ra Lựu trở nên cộc cạch, lẽ hăn ra. Đáng lẽ cùng đi bộ về như thế này, ba người cùng bàn về cái phim ảnh nói vừa xem xong mới là phải.

Nguyễn đã bắt lại câu nói của Lựu.

- Chị đừng tưởng những người im lặng đều là người nham hiểm cả đâu nhá. Cái im lặng của lũ thi sĩ có di hại cho ai bao giờ đâu? Nào, bây giờ bắt đầu ồn đi nào. Bây giờ đi ăn. Tôi và anh Hoàng để cho chị toàn quyền mà chọn hiệu ăn. Hàng Buồm, Hàng Quạt, Hàng Da? Phải uống một chút rượu vang đỏ cho nó ấm bụng, chị ạ. Này Hoàng, vợ ông đang kêu buồn kia kìa (. . .) .

Nguyễn lùi xuống một bước, để cho Lựu tiến lên. Lựu vịn vai chồng:

- Những đêm như thế này, tôi không muốn về nhà đi ngủ một tí nào cả, mình ạ.

Hoàng và Nguyễn lấy làm thương thức câu nói ngây thơ cuối mùa đá chút lãng mạn không tự biết ấy, và khúc khích cười để cho Lựu tiếp thêm một câu kịch cỡm hơn nữa: "Chứ lại không ư! Các anh cho đàn bà chúng tôi là tượng gỗ hay sao. Nghĩa là đàn bà chúng tôi nếu không sợ những lời hàng phố dị nghị thì... thì cũng...".

Hoàng ngắt:

- Thì, thì cũng... làm sao?

- Thôi không thèm nói nữa. Tôi đến ghét mình cứ hay về đùa với anh Nguyễn. Người ta nói chuyện đứng đắn thì cứ phá đám.

III

Cái hiệu ăn đêm, gần bãi chợ Hàng Da chật ních những người. Thật là một việc không chờ đợi. Đêm đẹp giờ có khác. Ai cũng đều có cái ý tưởng ra ngoài, thoát ra ngoài, tìm cách mà lọt ra ngoài cái nhà quen thuộc của mình.

Vợ chồng Hoàng và Nguyễn đứng chôn chân ở giữa hiệu, tìm một chỗ góc phòng nào kín đáo. Họ phân vân, sắp quay ra thì có một bọn ăn xong, đứng dậy. Cái bàn ở góc ấy xinh xắn. Ba người ngồi vậy lấy thật là vừa quá.

Ngồi ở đây lại còn lợi được hai điều này nữa: là tầm mắt quán được cả một phòng ăn; và nếu có nói chuyện riêng, ít bị những cái tai tọc mạch nghe lỏm.

Hoàng hỏi Nguyễn:

- Thế nào, ăn uống ra sao đây?

- Hôm nay lại giả vờ làm thằng giàu tiêu tiền không nhìn đến chỗ cộng ngân. Cứ gọi bừa đi. Chị Hoàng gọi đi.

- Thế anh lại hoãn cái việc đi Lạng Sơn à?

- Mai không đi thì ngày kia đi, ngày kia không đi thì đã có ngày kia. Ngày nào chẳng có hai chuyến tàu chạy lên biên giới bắc? Minh có phải là công chức đâu mà mỗi lúc đi đâu tính nhật kỳ cứ sát từng nửa ngày một. Tôi hãy gọi riêng cho tôi một chai rượu Médoc súc miệng cái đã.

- Ấy là tôi hỏi phòng xa anh thế, không có lại lỡ tiêu quá vào tiền vé đi Lạng Sơn của anh, nhờ công việc của anh thì khốn. Ai dám bảo anh đi Lạng Sơn chuyến này không phải là để tính đến một chút sự nghiệp cho mai sau?

- Chị làm gì mà to chuyện thế! Cái sự nghiệp mai sau nào của tôi mà bằng được cái hể hả đầy đủ của phút bây giờ - có anh chị. Tôi chỉ quen sống với nổi ăn xổi ở thì. Ba chén mà túy lên thì việc có to bằng giò đó cũng bỏ, phải không Hoàng?

Hoàng gật gật, nở một nụ cười tòng đàng.

Rồi Nguyễn và Hoàng tì tì làm hết chai rượu vang.

Món ăn vẫn chưa đưa ra. Lạu ngồi chờ cắn hạt dưa, nhìn mấy thiếu phụ mặc quần áo theo lối mới, ngoài cái áo dài bằng hàng len màu, lại có một cái áo ngắn chèn, bằng nhung đen phủ lên. Nàng phát biểu một ý kiến làm Nguyễn và Hoàng phải phì cười.

- Mới quái gì cái kiểu áo chèn của đám ấy hở các anh? Cũng chả hơn gì cái áo cánh bông của các cụ bà nhà chúng ta. Đấy các anh xem.

Lạu sợ phạm vào cái tội cáo giác không có tang chứng, đòi phân bua cho được và luôn tay chỉ chỉ trỏ trỏ.

Nguyễn phải ngăn:

- Chị nói thì cứ nói, nhưng đừng chỉ vào mặt người ta. Xem chừng cái tội bên kia nó đã khó chịu với tội mình từ lúc chúng ta mới vào kia rồi. Chị có trông thấy cái người cao cao mặc tây theo kiểu Hồng Mao kia không?

- Ngồi quay lưng lại đây ấy phải không? Ồ, mà có chuyện chi vậy?

- Thằng cha ấy nó đòi đánh tôi nhiều lần lắm rồi đó. Trước kia y hay rủ tôi đi chơi luôn. Tính y rất hiếu thắng. Nói rất nhiều, rất to; những nhà nào có ông già bà cả nằm dưỡng bệnh hoặc có trẻ con đương ngủ thấy y xông vào nhà là sợ lắm. Tôi không nói ngoa tí nào, khi tôi bảo một mình anh ta, anh ta hợm chợn nói, chẳng cần đến hàng xóm nữa. Khiếp, người đâu mà nói như cái máy hát của mấy hiệu bào chế. Mà lại toàn nói nhảm. Ấy thế rồi có mấy đứa con nhà giời đánh nào nó mới xui khôn xui đại anh ta, bảo anh ta là một người có tài. Anh ta trẻ người non dạ, tưởng thực, khi không đòi nhảy ra gánh vác việc đời Thấy cái cung cách anh chàng táo tợn như thế, tôi hãi quá. Từ đấy tôi không dám gần anh ta nữa. Nhưng trước khi định xa hẳn anh ta, nhân danh một cái việc chung đụng cũ, tôi có bảo thẳng

vào mặt anh ta một câu: "Lời nói thẳng hay làm méch lòng, nhưng mịch thì mịch, tôi cũng cứ phải nói rõ cho anh hiểu rằng không bao giờ anh là người có tài đâu. Anh muốn cái đời anh được sung sướng, tất cả cái hoài bão của anh - và có lẽ cũng là cái hoài bão chung của những người sống ăn hột cơm của giới - là trở nên người sung sướng phải không? Làm sao phải giẫy nẩy lên. Muốn sung sướng, đâu có phải là chuyện xấu mà anh phải chối? Ô! Vậy anh bằng lòng thành người sung sướng; có khó gì. Làm giàu đi, kiếm tiền cho nhiều vào. Tiền bạc không hẳn là cả hạnh phúc nhưng là một phần lớn của hạnh phúc. Giàu là đủ rồi, việc gì cứ phải có tài mới là sung sướng? Mặc kệ cho thiên hạ tài, mình cứ giàu sự vào. Ai tài cứ cho người ta tài. Nhưng mà anh thì anh không được cho anh là tài". Anh ta đòi sùng sộ với tôi ngay lúc ấy. Tôi phải dịu lời nói thêm: "Nghĩa là thế này: anh cũng có tài - tài làm giàu, - thế cũng có ích cho xã hội - ngoài cái sự vinh thân cho anh - nếu anh cứ định gánh vác với xã hội một chút (tôi không chờ ở anh những cái sốt sắng có giá trị như thế) thí dụ như lúc cái tài làm giàu của anh đã được thực hiện rồi, thì ai cấm anh dùm giúp những cái tài khác. Tôi nói những cái tài chơn. Dễ mà xã hội trí thức quên được những cái hành vi ấy của anh? Một cái tài làm giàu nâng đỡ những cái tài không có tiền. Vẽ vang biết mấy. Chứ bây giờ, tự nhiên chẳng căn cứ vào đâu cả, anh xưng xưng nhận ngay mình là có tài cũng bắt chước bị báng đồng tiền, khinh thế ngạo vật, tức là bỏ đứt cái sở trường của mình để vác ngay cái sở đoản ra mà đập lên đầu thiên hạ cho người ta tối mảy tối mặt lại. Thành ra anh bỏ đi một cái chỗ ngồi đích đáng của anh để nhảy sang chiếm chỗ tại miếng đất người khác. Ta không nên vụng dại thế. Anh há chẳng được trông thấy những cái thảm trạng gây nên bởi một chú lái buôn cứ đòi đốt trầm nấn phím. Anh há chẳng được chứng kiến những cuộc tàn sát thi ca của những ông lãnh binh sính làm thơ. Từ nay về sau, đũa nào cứ đến đám cửa nhà anh để mở mồm khen anh là một người có tài thì anh phải từ chối những lời xàm bậy đó và đãi nó một số tiền rất hậu rồi đuổi nó ra. Nếu nó còn đến để vu khống anh ngay ở nhà anh nữa, thì cứ trói phăng nó lại. Đời sẽ khen anh là một người có liêm sỉ. Anh đã có lúc yêu tôi như anh từng yêu những người tầm thường khác, dẫn tôi đi nghe ca hát, rồi ăn, rồi uống, rồi nói phiếm và cười suông. Để trả những món nợ miệng đó, tôi kính biểu lại anh những lời chân thành này. Nếu tôi có khinh anh, thì anh cũng nên xét và tha thứ cho tôi vì tôi đã thành thực trong cái ý tưởng đó. Tôi biết tính anh ngỗ ngược đã quen, gia dĩ lại thêm có được cái vóc người kích thước dài rộng đều hơn chúng nhân. Mỗi lúc thất trực là anh phải đánh người ta. Không đánh được thì anh phát ốm. Tôi đã biết. Tôi biết cả. Một người lực sĩ cử đỉnh như anh mà ốm thì tức cười đến chết mất anh ạ. Tôi không muốn cho anh thành ra cái trò cười đó, tôi muốn tránh cho anh một trận ốm tốn tiền và mất thời giờ, lúc này tôi vui lòng cho anh đánh tôi. Đánh nhá. Đánh đi... Một phút. Thông thả đã. Anh hãy để tôi ngồi xuống cho nó chỉnh đốn đã. Và khi nào anh đánh tôi đủ rồi, thì phải nói lên để tôi còn đi ra đảng này có chút việc cần đã chậm mất giờ hẹn".

Cái chai rượu vang thứ hai đã làm cho Nguyễn nói rất nhiều. Nếu chàng không đến nỗi nói to là vì tửu lượng chàng cũng khá, chai vang thứ hai thì mùi gì, thì đã lấy gì làm say. Lạ mãi nghe chuyện, gần

như bỏ cả ăn. Chừng như Hoàng đã nghe Nguyễn nói đoạn chuyện này đến đôi ba lần rồi, thành thử Hoàng không để ý đến mấy. Chàng ngồi chế hóa các thứ nước xi dầu, lạp chiu chương, kíp chấp, rưới mà dầu thêm vào những bát nấu. Thừa tay, thừa thời giờ, chàng bồi rượu cho Nguyễn. Lợu nóng nghe nột chuyện, hỏi dồn:

- Thế rồi người ta có đánh anh không?

- Anh ta đã giơ tay, nhưng không hiểu anh ta nghĩ thế nào, anh ta lại thôi. Tôi nghiêng mình cảm ơn anh ta, lùi ra. Hai người không bắt tay nhau. Cho đến bây giờ đã bao nhiêu lần gặp nhau lại mà cũng không bắt tay hỏi chào. Anh ta có nhắn một tên du côn nhà nghề bảo tôi nên liệu hồn, "Nếu cứ còn làm bộ làm tịch thì sao anh ta cũng đánh cho mà xem".

- Thế sự thực thì anh ta dốt thật hờ anh?

- Nếu thực anh ta là người có tài thì khi nào tôi nói xấu anh ta không tiếc nhời như thế. Đứng trước một cái chân tài, thì người khinh bạc đến đâu cũng trở nên trung hậu. Tôi vốn là người biết phục thiện chứ có dám làm điều quấy bao giờ. Đấy anh ta ngồi đấy. Dốt hay có tài, trông đó thì biết. Chị trông vào cái gương to dựng ngay trước mặt anh ta, ở trên vách kia thì tiện hơn. Đấy chị xem, cái mặt đó ở trong gương đúng là một cái mặt không có chữ chữ?

Chẳng hiểu là bị cái tính ghét của Nguyễn đã truyền nhiễm sang làm cho cảm tình trở nên theo hùa và thiên lệch hay là nàng đã thành thực cảm thấy như thế, mà Lợu gật gù:

- Ủ, trông anh chàng ấy ngu độn và phàm phu thật.

Cái trán bóng và đen, và dô như thế, chỉ có đi buôn bè là hợp thôi. Thế mà còn đòi đánh người ta thì vô lý thực. Em trông thấy nó mà ăn thìa mì này mất ngon rồi đấy. Thế ra ở đời này, chỉ có một mình cái sức khỏe của hần thôi à? Ngoài ra, không còn có ai nữa à?

Lợu công phần với tất cả những ngậy thơ của một người đàn bà chưa am hiểu đến những cái nhỏ nhãng ở cuộc đời này. Hoàng tùm tùm, nói tiếp cho vợ nghe nột về cái anh chàng bất tài và khỏe ấy:

- Chính hần ta có mấy lần cũng đòi đánh cả tôi nữa kia đấy. Tôi nhớ ra rồi. Tên nó là thằng Phú. Phải rồi. Thằng Phú Sài Goòng. Nó người Hà Nội này đấy chứ, nó hay hát cải lương, nên người ta mới đặt tên cho như thế. Tôi thì tôi không ra mặt châm chọc nó như anh Nguyễn, và cũng chẳng chơi bời gì với nó. Ai chơi bời gì với những quân ấy. Vậy tôi đổ mình biết tại sao nó lại cũng đòi đánh tôi? À, chỉ vì rằng, chưa bao giờ nó được trông thấy tôi phải mặc áo rách... Ấy chỉ vì người ta luôn luôn được mặc áo lành...

- Mà nó đòi đánh người ta đấy ! Nguyễn tợp ngụm rượu, cướp nhời Hoàng, mặt càng vênh lên nữa. Chàng lại thủ thỉ nói cho Lợu nghe:

- Chị phải biết, ở đời có những người chỉ muốn mình khuất nhục trước mặt họ một tí là họ hả hê lắm. Họ cứ lồng lộn tức tối lên với mình, chỉ vì cái lẽ là họ thấy mình nghênh ngang không dây dưa gì với họ. Lắm khi không quen thuộc gì, không thù, không oán gì, chẳng ai làm hạnh làm hại gì chúng nó, mà

động trông thấy mình là chúng nó cứ như nuốt chửng được mình đi. Mình đâm nghi. Thì ra chúng nó ghét mình, chỉ vì mình lúc nào cũng có bề ngoài của người phong lưu, chỉ vì trong khi mình đang túi bụi sống cho mình, mình đã vô tình không để ý nhìn đến chúng nó một chút. Nào có phải mình ngạo gì! Nhưng mà ai biết đâu rằng nó định cầu thân với mình. Chẳng lẽ cứ phải ngồi lù lù ở giữa nhà, đóng khăn áo vào, chỉ đi ra đi vào hoài hoài để chờ tiếp những người đến cầu thân với mình hay sao, đừng làm ăn gì nữa, đừng đi đâu nữa hay sao?

- Tôi phải ngắt ông về chỗ này, - Hoàng giơ tay lên, những lúc nào thân mật và vui quá, thì Hoàng gọi Nguyễn là ông. - Ông bảo rằng ông không có ý phụ những kẻ kia định tìm đến cầu thân với ông. Đã gọi được là thân thì “khi thân chẳng lọ là cầu”? Vào những trường hợp này, ông phải coi chừng và tôi khuyên ông nếu có phụ thiên hạ được đến đâu thì cứ phụ đi. Càng nhiều càng hay. Hãy đem một thí dụ cầu thân ra mà nói để cùng nghe nhá. Cái buổi đầu của một kẻ thích ông, muốn gần ông và khi đã tóm đúng được ông rồi thì thường họ làm những gì để đánh dấu ngay vào cái buổi tương kiến sơ giao đó. A, một châu hát, một bữa tiệc; một châu hát mận một bữa tiệc đại ẩm nếu thằng cha ấy ăn tiêu rộng; một châu hát chay ở tận cuối Ngã Tư Sở và một bữa phở sách chần nếu thằng cha ấy ăn tiêu chặt chẽ. Người ta và ông ăn chơi, cười nói cứ loạn cả lên. Người ta hỏi thăm về cái quá trình của ông, người ta tiếc hộ ông rằng: hữu tài mà vô hạnh - thưa ông chữ hạnh đây là may, là gặp chứ không phải hạnh là hạnh kiểm đâu (Tôi không tức nho, nhưng được cái đã dùng chữ nào thì rất chắc, trước khi dùng đã phải hỏi lại các bậc cha anh rồi. . . Lạ cười cái gì?) . . . Vậy. . . thế rồi người ta kỳ vọng cho ông. Uí dà, thân thiết quá. Người ta lại còn phàn nàn những là “Gặp nhau, tiếc rằng khí muộn quá. Được bắt tay nhau, trao danh thiếp cho nhau thì mặt trời đã gần lặn về tây, thì chợ đã gần tàn”. Nghe chúng nó nói thế, trong đầu ông, ông đã tưởng rằng nếu sớm gặp chúng, e chúng đã cho không ông một cái tòa nhà nào rồi. Tính ông đa tình. Tôi biết? Lúc chia tay, ông dùng dằng. Trở về nhà ông, ông nhớ đến tấm cảm tình của một người vừa chia tay. Ông nghĩ về một tấm lòng vừa rồi trong thiên hạ mà ông đâm ra hối, tự mình cứ đòi trách móc mình cho kỳ được đến thâm canh: "Té ra suýt nữa mình cô phụ đến một tấm thịnh tình của thế gian". Ngay ngày mai, ông đi tìm cái người bạn nhất kiến đêm qua để đáp lễ. Rồi ông mới ngã ngựa người ông ra, khi ông biết rằng người đi vắng ấy hiện đang nói xấu ông ở một chỗ nào đó. “Tưởng thằng cha ấy thế nào kia, chứ cũng vậy vậy thôi. Đêm qua, nó vừa đánh chén, nghe hát với *moa*. Được cái nó nói chuyện cũng hay hay. Có nó đi bên cạnh, những lúc đi qua một đám đông, hay là ngồi bày mặt ra ở một chỗ nào, trông cũng bài trí ra phết. Nhưng mà phải cái đi lại với nó luôn luôn, thế nào rồi nó cũng hỏi vay tiền. Thằng ấy hay "đả tiền lắm nhá". Ông đã chết bỏ đời ông chưa? Ông đã thấy ông là đại chưa? Ông tưởng là người ta yêu ông, quý ông, trọng ông, kính ông lắm, nên người ta tìm đến ông. Ông đã bị người ta lừa. Người ta đã buôn ông, đã mượn ông để đem bày ngay bên cạnh người ta. Ông đã làm vui cho người ta. Ông là một người bạn phùng trường tác hỷ của người ta. Người ta đã trả công ông bằng một bữa phở tái, bằng một châu hát trên một cái chiếu rượ rách.

Vậy mà người ta đã dám coi thường ông trong buổi đầu. Một lần, hai lần, lần thứ ba, người ta lần thêm một tí đất nữa. Người ta sẽ cho người ta cái quyền gọi ông là mày. "Mày khó tính lắm. Mày phải đọc những sách này này... Mày phải làm những việc như việc này thì mới phải. Mày...mày. . . vân vân". Đời nó mới đóng một cái triện nhận thực ngay vào cái tình giao du đó và đời nó bảo rằng ông là người bạn thân của người ta. Ông cãi đi? Nếu không thế sao thằng kia nó lên được vào cái đời tâm tưởng riêng của ông và dám làm cổ vắn cho ông, đòi hướng dẫn cho tính tình ông, và tọc mạch đến cả những món ăn tinh thần của ông, - Phải, tôi nói sự đọc sách - và lại còn dám lạm bàn đến những cái thắc mắc trong đời tư tưởng của ông nữa? Ôi tại sao vậy? Tự ông *hay nhận, hay trả lời* cho chung quanh, để cho người ta được gần ông rồi người ta rẻ rúng ông, người ta sẽ chẳng coi ông ra đêch gì nữa . . . Ông đừng tưởng tôi ghen với ông trong tình bạn đâu nhá. Tôi vẫn biết đời ông vốn rộng lắm. Ông phải huy hoắc. Ông phải tiêu cái đời ông sao cho được hoang phí thì mới sướng tay, sướng lòng. Ông đã có một lũ con rồi. Vậy mà có lúc ông còn thèm khát cả đến những đứa con ngoại tình nữa kia. Với một người đàn bà lý tưởng. Và ông đâm ra giao thiệp. Những bức thư rất dài của ông viết cho thiên hạ, trong hồi gần đây, đã có cái lòng thù thế lắm rồi. Việc xã giao của ông, tôi đâu dám dòm ngó đến. Một thằng như tôi, tài đức còn lờ mờ, chưa được thực hiện giữa cuộc sống, tôi đâu dám cản ngăn ông, tôi làm gì mà dám giữ độc quyền lấy một mình tất cả những tình cảm lời thôi của ông. Ôi tôi ơi là tôi ơi! Ôi ông ơi!

IV

Hoàng say rượu. Té ra Hoàng say rượu mất rồi. Lự lo sợ quá. Hoàng ít khi uống rượu với ai. Tửu lượng Hoàng ít quá, Hoàng đã từ chối nhiều chén rượu vui đích đáng chỉ vì chàng là người tự trọng, sợ mỗi lúc uống rượu là tố giác những cái dở trong người ra, rồi chỉ làm trò cười cho chúng nhân thôi. Nhưng những lúc ngồi riêng thủ thủ với Nguyễn, chàng bằng lòng uống. Chàng thấy vững tay nâng chén. Và bằng lòng say, nhất nhẽ có phải thổ ra, có gãy góc cả ngày hôm sau nữa thì cũng không cần. Lự sẽ nấu đậu xanh đồ vào cái miệng chàng nhạt bã. Nguyễn sẽ lấy vôi khuyen vào gan bàn chân chàng. Một bên là người vợ hiền, một bên là người bạn trung thành. Giữa hai cái thiêng liêng và thân yêu ấy là một cái cốc pha lê trong trắng đang sủi lên những cái tăm rượu - màu rượu đỏ như máu Chúa, - tăm rượu liên tiếp đùn lên như là những cái quả bóng nhẹ bằng cao su ngũ sắc mỏng của những ngày mở hội. Thích lắm, sợ gì.

Hoàng đã uống. "Bạn mình và vợ mình chẳng nhẽ lại đi cười chê mình!" Chẳng e sợ gì, chàng rót rồi chàng lại rót nữa. Xuyên qua một lần màn mỏng dẹt bằng tơ của men rượu, Hoàng nhìn thấy mặt Lự trẻ thêm mãi ra và những nét giang hồ tạc trên khuôn mặt Nguyễn thì càng thêm rắn rỏi. Chàng trở nên tin cậy trong cuộc sống.

Rượu ngà ngà, Hoàng nhớ đến một đoạn truyện *Tam Quốc*, lúc Tôn Bá Phù biết mệnh mình đã đoán,

cho gọi em là Tôn Quyền vào giới giảng mấy nhời về công việc giữ gìn cơ nghiệp Giang Đông.

Sách đã cầm tay Quyền lúc sắp hấp hối: “Em ơi, gắng ở mà giữ lấy di sản của cha anh gởi lại. Anh đi rồi, việc ngoài không tính xong thì cứ hỏi Chu Du; việc trong không tính xong thì cứ hỏi Trương Chiêu”. Cái đoạn dã sử nước ngoài ấy đã làm cho Hoàng cảm động vô cùng. Rồi chàng cũng bùi ngùi nghĩ đến một ngày của mình. Rồi chàng muốn so sánh, đặt Lữ vào địa vị Trương Chiêu và Nguyễn vào địa vị Chu Du trong cái lời ký thác lịch sử kia. Lúc bấy giờ, - lúc bấy giờ chàng tin chắc thế nào cũng có một đứa con, một đứa con tinh thần - một cuốn sách gì để lại cho mai sau, gọi là ghi vào Vĩnh Viễn cái giây lát chóng vánh của mình đã đi qua. Trong đầu Hoàng bao giờ cũng có một tập tùy bút viết dở, viết đi, viết lại viết hoài. Tài liệu của Thời Đại gởi vào cái kho lòng ấy súc tích lắm. Cảm giác, tình cảm, kiến thức, đau khổ, hy vọng, hỗn độn bừa bộn vô cùng. Nên bắt đầu từ chỗ nào? Hạ bút thế nào cho khỏi thiên vị? Hay là cuốn sách hay vẫn là cuốn sách không bao giờ viết? Không, đấy chỉ là một câu nói của một cây bút nghèo nàn, tự mình dối mình và an ủi mình. Trời ơi! Hoàng tự nhủ mình là phải viết. Viết như một người bị con quỷ của sáng tạo đến ám ảnh và dẫn dắt. Viết như một con đồng bị cái anh linh của đầu đề hành hạ. Nhưng, chàng muốn cái đời ngộ nghĩnh của chàng lắng xuống, cứ lắng xuống nữa đã. Chàng còn chờ của cuộc đời một chút phèn chua nữa. Bấy giờ chàng sẽ cho đánh đứng cái vại nước kỷ niệm, và cắm một ngòi bút thành kính vào đám cán đống của những ngày qua, bấy giờ chàng sẽ viết bằng tất cả cái minh mẫn của ký ức trầm tĩnh, bằng tất cả máu và tinh khí trong người chàng. Đã vội gì. Đã chậm gì?

Cả một đời Proust là một sự hoang phí đem ra đãi đằng hết cả cho người đồng thời; mãi cho đến phút cuối cùng, người ấy mới nghĩ đến sự phải sống riêng cho mình lấy ít ngày. Nằm trên giường bệnh với nỗi thê lương của tinh thần và sự quạnh quẽ đê mê của xác thịt, Proust đã để những trang giấy trắng lên ngực, rồi chống nẹ trên gối bệnh, người ấy đã viết, viết để tìm lại thời gian đã mất đi.

Cái ngày người ấy chữa lại một lần chót cho bản thảo những nhả tập ấy, chính lại là một ngày người ấy từ giã cuộc sống. Lạnh thay, độc thay và đẹp ôi!

Hoàng rùng mình. Một luồng gió đen lạnh lùa qua mặt Hoàng. Chàng ngờ rằng viết xong tập tùy bút, chàng sẽ chết. Khi mà con tằm đã rút hết ruột rồi! Khi mà người ta đã nói được hết rồi những cảm giác, những tình cảm chỉ tới với ta có một lần! Sống thêm nữa là tham, là lạm dụng cuộc phù sinh. Chàng không hiểu tại sao có người sống lâu quá - lâu đến nỗi đã khô hết nhựa sống trong mình, - đã không biết nhục, lại còn thích được mặc một cái quần vóc điều, tự nhiên ngồi ở giữa cái nhà mình để cho người chung quanh đến chúc thọ, tế sống nữa.

Sống lâu nhiều khi chỉ là mình bêu riếu mình.

Hoàng tin cái phút cuối cùng của chàng sẽ là lúc chàng chữa xong mấy chục thiên tùy bút. Rồi một mối, cảm cả một thiên tùy bút, trước khi nhắm mắt, chàng cười mà bảo Lữ: "Việc nhà việc dạy con là ở em. Còn đứa con tinh thần này, em đưa cho anh Nguyễn".

Chàng uống thêm một cốc nữa, cái cốc dĩ tận vi độ.

"Bạn của ta sẽ in sách của ta, không phải qua tay một thằng lái buôn nào. Sung sướng thay là vong hồn ta, vào một ngày lễ tiêu tường ấy".

Nhìn thấy nơi chôn chai rượu cạn không còn một giọt máu Chúa nào, nhô lên một cái hình cù lao đẹp đẽ và gọi cảm quá, Hoàng bàng hoàng đứng lên, tưởng đây cũng là một hòn đảo nào - một hòn đảo tuy đã cũ như cuộc đời, nhưng ở đây, chưa hề có ai nghe thấy tiếng một đồng xu rơi xuống một miếng đá hoang rêu.

Ấy thế rồi chàng đã được vực về nhà, đặt lên một cái giường, chết đi một giấc nặng tựa chì. Lúc tỉnh cái mộng men, Lữ bảo chàng rằng: "Mình nằm im như thế đã hai ngày". Chàng băng khuâng vui vẻ bảo vợ cho mình uống. Uống nước lã. Nước lã trôi xuống cổ họng, xuống bộ lòng, xuống dạ dày bị đốt cháy. Khoái trá thay! Những kẻ được khát.

Ấy, thỉnh thoảng chàng lại làm nũng Lữ và đem thử cái tình bằng hữu của Nguyễn bằng một buổi truy lạc có ích như vậy. Lữ cũng hiểu qua cái ý ấy nên không can ngăn. Ai lại đi can một người chồng một năm uống đâu chỉ có ba bốn lần, mỗi lần uống là đòi say cho được bằng cái đêm rượu tối tân hôn gặp mình, lòng chứa chan hy vọng và thấy đời đẹp như ở trong tranh vẽ. Thấy chồng đòi say, Lữ chỉ lo chàng nhớ gặp phải... cơn gió độc thôi. Chỉ sợ có thể thôi.

Lữ lo, thấy chồng nói nhiều khác hẳn mọi lần, nàng hóa ra nghi ngại. May mà lúc Hoàng nói to thì hiệu cao lâu đã vắng hết cả người. Thành ra Hoàng nói om, ngoài bọn phổ kê, chỉ có Nguyễn và nàng nghe lấy thôi. Nguyễn đã cho trước lũ bồi bàn mỗi đĩa ít hào nên chúng vẫn hầu hạ có trật tự, thưa bẩm rất lễ phép, và không dám tỏ ra một ý phê bình rẻ rúng gì đến Hoàng đang ba hoa.

Lữ ngồi cùng một phía với Hoàng, cạnh chồng, lúc này cứ lùi mãi đầu ra phía sau đưa mắt cho Nguyễn lia lịa. Ý nàng muốn bảo Nguyễn nên đình cuộc rượu lại và vực Hoàng về nhà. Vả chẳng đêm cũng đã khuya lắm rồi. Nhà hàng đã cho lên cửa lùa ngoài mặt hiệu, tiếng những tấm gỗ dồn vào nhau trong đêm ráo rỏ nghe gắt và mau đến chói cả tai. Nguyễn vẫn điềm nhiên ngồi trông Hoàng say và nghe Hoàng nói, mặc kệ cho Lữ van nài mình. Tửu tố chân tính. Hoàng ít biểu lộ tính tình. Rượu vào, nét điềm đạm của chàng không còn nữa. Đối diện với Hoàng đang bị rượu sai khiến, Nguyễn muốn lợi dụng ngay cái tình thế biến loạn tâm thần đó để dò Hoàng nói và nghĩ về mình. Chàng muốn hiểu Hoàng hơn nữa.

Một viên Tri huyện thời cũ ngồi rình một cơn nói mê thú tội của một tên tù giam cứu bị tình nghi giết người cướp của như thế nào thì Nguyễn cũng đang ngồi rình Hoàng bị hơi men bắt nói to những điều chàng nghĩ thầm về mình như thế. Thường ra, có một chén rượu vào người, người ta trở nên mạnh bạo hết nể nang, dám tàn ác và dám nói thực những câu ghê gớm mà lúc bình thường, lòng tự ái và tính nhân đạo hay ngăn lại không cho lọt ra ngoài miệng và cất giữ nó ở đáy lòng. Rượu đối với một cái tạng không vững, đã làm vỡ hỏng mất cái ý nghĩa tuyên thệ kín đáo của một câu "Sống để bụng, chết

đem đi" . Có bao nhiêu cuộc âm mưu đã bị thất bại và đàn áp oan uổng vì một chén rượu hào hùng uổng trong một cái quán vô nghĩa lý. Nguyễn lâm nhâm: "Hà, rượu!".

Không còn gì rầu rĩ và tỏa thẩm hơi lạnh bằng cảnh tượng một đêm chăm nom một người say rượu mê man, trong cái ánh rập rờn của lũ nến bị gió khuya lùa.

Giá đêm nay, vẫn có điện mà thấp, không bị nhà máy đèn cắt điện thì Lựu cũng không lấy gì làm sợ lắm. Tâm thần nàng thêm hoảng hốt, mỗi lúc thấy chồng vật vã cự mình hoặc thấy Nguyễn im lặng đứng lên nổi thêm sấp vào cây đèn nên vật lộn.

Trên trán Hoàng có một cái khăn mặt bông trắng sưng nước. Trên bàn ngủ đầu giường, một chai nước lọc, một cái cốc, một cái bình phóng và mấy lọ thuốc con. Lựu ngồi ở chân giường, chốc lát lại ngừng mũi kim, nhìn đăm đăm cái thân hình Hoàng nằm duỗi thẳng hai tay hai chân. Lựu không phải là một thiếu phụ lãng mạn nhưng cũng có một óc tưởng tượng thừa thãi. Lòng nàng se lại khi nàng ví cái việc Hoàng say cứng đờ nằm kia với một cái tai nạn chết người và kẻ bất hạnh ấy đang chờ những vuông vải liệm trong cái ánh sáng tang ma của lũ nến leo lét. Giá mà có đèn điện như mọi khi thì chẳng bao giờ Lựu nghĩ nhảm như thế. Nguyễn vẫn ngồi đun nước đắp mặt cho Hoàng bên cái bếp cồn. Lửa dầu cồn, ngọn xanh lè và ma quái.

- Đắp nước nóng, thay độ hai lần khăn mặt nữa thì anh ấy tỉnh ngay đấy mà. Nhà còn trà Thiết Quan âm không hờ chi?... Nếu vậy thì tốt lắm. Chị cứ để nguyên cho anh ấy nằm im. Chị bỏ ấm chén ra đây. Lọ trà và hộp sữa nữa.

- Để tôi đính nốt hai cái cúc áo tây ngoài cho anh đã.

Còn độ vài mũi kim nữa thôi.

- Lúc ấy, không víu được tôi mà ngã thì đau lắm đấy.

Lúc xuống xe, anh ấy lại còn làm bộ ra đều ta vẫn tỉnh táo lắm. Chốc nữa Hoàng nó tỉnh dậy, chị cứ ngồi yên mà ngắm cái mặt một người say tỉnh rượu dậy để mà hồi và tiếc; trông hay đáo để.

Ấm nước sôi, trên bếp cồn hãm nhỏ lửa, điểm những tiếng thở dài chậm chậm nhặt nhặt vào cái đêm đang là cà đi. Dưới mặt phố, đoàn xe vệ sinh đã lăn những vòng bánh trệu trạo trên con đường về, tiếng dội lại nghe xộc xệch lòng nhùng.

Hoàng đã ngồi nhồm dậy từ bao giờ. Chàng trâng tráo nhìn. Chàng dụi mắt, chàng vuốt trán; miệng nhai không mấy cái, lưỡi nhặt và đắng và ngờ hai hàm răng mình đang cắn lại những bựa đóng.

Cái ý nghĩ đầu tiên của một người choàng tỉnh rượu là một ý muốn định nghĩa về không gian và thời gian trong hiện tại. Bây giờ là đâu? Bây giờ là bao giờ? Mình hay là ai đây?

Hoàng băng khuâng, nhớ lại. Rồi xoay cái cổ, chàng nhìn chung quanh.

Bên đông chẵn, dưới chân mình, Lựu gục xuống, vẫn mặc áo dài. Bên cây nến mấp máy ngọn, "thằng" Nguyễn đang chăm chú cúi mặt xuống cái bàn kê gần tường, tay nghĩ ngóay.

Hoàng bước bạo xuống sàn gác, chân xéo lấm, tiến lại phía Nguyễn. Thấy có một hơi lạ thổi nhẹ vào

gấy mình, Nguyễn ngắc đầu lên. Thấy Hoàng, Nguyễn không chút ngạc nhiên. Chàng đã chờ mãi cái phút Hoàng tỉnh rượu và mò lại cạnh chàng đây. Hai người tùm tùm ngắm nghía lẫn nhau.

- Ông đã dậy?

- Ông đang làm gì đấy?

- Tao đang viết nốt mấy lá thư chậm trả lời cho mấy người quen. Mày khát lắm hả? Tao viết xong rồi đây. Ấy, để im tao thấp thêm cây nến nữa cho sáng, kéo mành loạng quạng đánh đổ nước rỏ xuống đình màn nhà dưới, nó lại chửi ầm lên bây giờ đấy.

- Tôi say quá. Đã hơn bốn giờ sáng rồi kia à?

Những bốn cây nến đỏ ngọn, lại thêm cái bếp lửa còn khêu cao bắc. Nước sôi reo to và vui hơn trước. Ánh sáng và những tiếng động của sinh khí. Thêm một người nữa mở mắt: Lữ - đang quần lại mớ tóc trần.

Ba bóng người ấy lại khúc khích cạnh một bộ đồ trà sứ trắng bốc khói. Tính cẩn thận, Nguyễn chưa uống vội.

Chàng đứng lên, cất tập giấy viết thư màu vàng mình da đồng, nói một câu chữ Hán gần hợp cảnh. "Thủy hỏa bất cận thư".

Ấm trà nóng pha khéo. Người uống thấy thú vị nhất, người thưởng thức nhiều nhất vẫn là cái người vừa tỉnh rượu kia. Ngon miệng, Hoàng uống mãi, càng uống càng thấy muốn uống thêm. Phải gọi là uống chứ không gọi là nhấp được. Hoàng khát lắm. Khát hơn một thừa ruộng nắng hạn gặp ngày mưa bão vũ. Ấm trà được người ta vùi đến nhiều quá, đã trở hương, và nguội rồi lạnh. Câu chuyện bên ấm trà cũng đã rã rời. Cái phút vui của Hoàng tỉnh rượu và được uống trà nóng đặc ngay cũng tàn theo với hơi khói hương vắng quạnh. Cái việc say rượu lúc đêm, Lữ và Nguyễn tịnh không dả động đến.

Nhưng lúc giờ đã về sáng này, rờ tay vào thân một cái ấm lạnh, Hoàng đã ngồi im như một nhà sư già nhập định để tự mình ôn lại việc mình. Chàng đang rầu rĩ một cách rất văn chương. Như là không có được biết đến một việc gì đã xảy đến trong tâm tư Hoàng, Lữ đòi đi ngủ trước, y như mọi ngày, những lúc quá mệt mỏi về công việc nội trợ. Hoàng gật; Lữ đứng dậy.

- Phải đấy, chị cũng nên đi nghỉ đi, - Nguyễn vừa buộc dây giày vừa nói với theo vợ Hoàng đi vào buồng.

Anh Nguyễn không ngủ hay sao mà giờ lại đi giày tây?

- Cũng đi giày tây vào là vừa đấy thôi. Đêm, thế mà cũng chẳng dài. Sáu giờ tàu chạy. Năm giờ rồi. Chút nữa tôi đi Lạng Sơn và gởi lời chào chị trước.

Lữ cài lại cúc áo dài, quay lại:

- Vậy chớ lấy cái gì mà đi Lạng Sơn?

- Lúc đêm làm gì đã tiêu hết? Vẫn còn hơn một đồng bạc kia mà?

- Bấy nhiêu thì làm gì cho đủ tiền ăn đường? Thôi, anh đi nghỉ với nhà tôi đi. Mai mốt hãy đi. Ngày

mai thế nào cũng đòi được tiền nợ hoặc thu được tiền học. Tội gì mà đi hôm nay cho nó kham khổ cái thân. Thà có phải buôn đầu sông ngon nguồn, hoặc lo chạy công danh thì cũng nên lật đật như thế.

- Chị đừng gàn tôi nữa. Phút này tôi đang cao hứng muốn đòi gió cho nó xa xa một chút. Ở lại Hà Nội đến ngày kia, cũng chẳng làm thêm được trò trống gì. Thường tôi đi, có mấy khi lấy vé cả lượt đi lẫn về đâu. Một lượt là đủ rồi.

Hoàng không tỏ ý ngăn bạn. Chàng nhìn kim đồng hồ.

Đồng hồ nổi một hồi chuông báo thức nghe rất rền. Thế có vô duyên không? Cả nhà vền vền chỉ có ba người đang không ngủ, đang nói chuyện mà khua vang lên để đánh thức ai? Hoàng dấn tịt cái nút chuông xuống cho nó câm đi.

- Mới có năm giờ. Thế mày có thể biết trước được là hôm nào về không? Độ tuần lễ nữa, tôi có tị việc phải cần đến anh. Nếu trong một tuần mà chưa về được, phải báo ngay cho biết... Việc làm ăn chứ còn việc gì nữa. Chưa tiện nói rõ. Vậy hôm nào về?

- Bực mình nhỉ? Nó chết cái đã đi ra thì tính thế nào được ngày về cho đúng.

- Thôi cũng không sao. Cứ việc đi đi. Hôm ấy *toa* về được thì càng hay. Bằng không *moa* sẽ tính cách khác.

Nguyễn thu xếp một ít vật dụng tùy thân bỏ vào chiếc cặp da. Chàng gấp lại mấy chiếc mùi soa, bít tất và những quần áo lót mình. Hoàng ngồi nhìn bạn lom khom soạn hành lý, cảm thấy lòng mình sâu muộn vắn vơ. Giữ bạn lại chẳng? Cũng chẳng có một cơ chính đáng gì để chàng buộc giữ Nguyễn ở lại Hà Nội. (Có khi, buổi sớm nong nàn gửi nhau lại tưởng đâu buổi tối ngày ấy sẽ cùng chia sẻ những cái ngon ngọt gì, những cái bỗng lênh bất thành linh của cuộc đời vô thường đem đến cho. Một ngày gần gũi thêm thất cò kè ấy chưa đi đến cái buổi tối của nó mà ngay buổi chiều ấy người ta đã cùng cảm thấy nổi bễ bàng, rồi thành ra bần tính, đâm ra cáu kỉnh. Chỉ vì gần kề nhau quá, một cái tình thân trọng đã thành ra sơ thường và kém thế nữa). Mà để bạn đi vắng mất thì Hoàng thấy mình sẽ thiếu thôn ở bên cạnh, hao hụt mất một cái gì khó định được giá, khó định được nghĩa.

Để tránh một cái buồn không có manh mối sắp xâm chiếm tất cả lòng chàng, Hoàng bèn làm việc - làm một công việc mà những con buôn quen sống với đời chác hàng họ và buôn Tần bán Sở đều gọi là vô ích.

Hoàng mở cái ngăn tủ cuối cùng, rút ra một quyển vở bìa đỏ dày đến hai trăm trang. Vở đã bị dùng đến quá nửa, trang nào cũng chỉ chít những dòng chữ li ti vội vã trông có thể nhầm với một cuốn vở của một sinh viên ban đại học ghi chép lời các đấng thầy học cắt nghĩa bài tại giảng đường. Những trang chợ đen đặc ấy chỗ thì viết đăng tả, chỗ thì viết đá thảo, chỗ thì viết theo lối tốc ký; rồi mực xanh, mực tím, mực đen, mực đỏ và lại cả bút chì nữa - bấy nhiêu thứ mực, bấy nhiêu màu chì, đã tố cáo một lối làm việc không có bàn viết nhất định, tiện đâu thì viết đấy, cần đến lúc nào thì viết ngay lúc ấy cho khỏi thất lạc mất ý tưởng. Có nhiều đoạn lại sửa chữa, thêm bớt, màu mực này đè lên mực

khác, rồi chen vào những dấu thập ác, cái hình kỷ hà học, đóng khung lấy con chữ trông như thể một cái lá bùa trừ tà.

Trên một tấm bìa đỏ bóng như sừng bò tốt và dày bằng một lá tôn, có đề một dòng chữ rỗng: "Tập VII" viết rất nắn nót, đội lấy một chữ "Hoàng" ký rất chân phương.

Quyển vở ấy Hoàng không cho ai xem. Hình như Hoàng đã nhiễm phải cái tính giấu giếm rất chính đáng của thi nhân hay hủy những trang bản thảo sơ đầu dềnh dang và mệt nhọc của những bài thơ càng luyện càng rút ngắn lời.

Những trang vở lèm nhèm ấy, chỉ là những nét chì chớp nhoáng phác họa giữ lại vài cái bóng dáng mau như cát, đó chỉ là cái công trình vội và sơ đầu của một cái hoa tay ghi nhanh lại để mong sau này dựng lên được một pho tượng gì bằng những cái tang chứng linh tinh ấy cốp nhặt trong âm thầm.

Đến ngay Nguyễn và Lựu chàng cũng không cho xem.

Hoàng ngồi viết dưới ánh sáng cây bạch lạp gắn vào một cái vỏ chai xanh. Trông trang nghiêm đẹp đẽ quá chừng. Thành phố Hà Nội đang ngủ. Cả Hà Nội cứ ngủ nữa đi, không việc gì mà sợ. Nhân loại vẫn còn đáng kể lắm, khi có một người đang ngồi làm việc bằng tim và óc như Hoàng kia, Hoàng ngồi chép lại những cảm giác hỗn loạn về một đêm say và tỉnh say - mình được làm chứng cho những biến chứng của tâm hồn mình dồn dập đến như thế nào. Mặt Hoàng già hẳn lại. Mặt Hoàng nhẵn như một nhạc sĩ đang tìm tòi trên phím, càng tìm càng thất bại càng dún xuống phím, thanh âm lại càng trốn lánh xa vắng. Hoàng đang tự giải phẫu những u hoài lúc hiện lúc trốn trong lòng chàng. Một trang giấy phân tích về ngay cái tâm lý phản trắc của lòng mình, một không kém gì một cái định thức hóa học trong một phòng thí nghiệm của bác sĩ. Tồn thọ lắm nhưng mặc dầu, Hoàng vẫn cười với bằng lòng trên những dòng tư tưởng sâu rộng, thành thực. Rồi, để chấm hết cho trang nhật ký một ngày ấy, Hoàng viết nốt đoạn này:

“Nàng lấy những móng tay nhọn hoắt - đỏ như lá móng một ngày tết Đoàn Ngo - cây những tảng nền đỏ xuống mặt bàn, hình thù cổ quái như những cây thạch nhũ rủ buông dưới vòm đá động. Những cục sáp phỉ hoang quần quai đau khổ dưới bàn tay đẹp của một người đàn bà căn cơ. Sao cái bàn tay ngón tháp bút ấy lại là một cái bàn tay của tiết kiệm?

Người ta có kể lại rằng ngày xưa, triều vua LỖ Y XVI, trong cung nội sáp thấp xa xỉ như cháy rừng, chưa hết cây này đã nối thêm cây khác. Trông thấy mà tiếc của giời, có những người cung nữ hèn mọn đã hót những mẫu bạch lạp ấy đem bán trộm ra ngoài trăm họ. Những cái của mót rơi vãi ấy, một đêm dự yến, đã đem lại hàng ngàn hàng triệu phật lạng cho bọn cung nhân, đủ thành một cái gia tài để dưỡng cái tuổi già khi Thánh Thượng thái hoi, cho họ trở về với cuộc đời bách tính. Cuộc Cách Mệnh nổi lên; những người đẹp tàn xuân và căn cơ ấy, bị cuốn theo luồng gió loạn ly, không kịp hưởng chỗ công của chất chiu nọ. Hỡi ôi!

Người ta còn kể chuyện thêm về những người hủi, bị xã hội lành mạnh bắt biệt trí ra một khu

hoang tịch mà sông nổi cái sóng thừa mỗi ngày tứ chi mỗi thêm tê liệt, thịt co dần lại, xương mòn dần đi. Rồi có những người đàn bà quá lứa và nhờ nhàn trong duyên phận, bỗng động lòng trắc ẩn, tình nguyện đem một cái xuân già vào hẳn giữa cái nhân loại tật bệnh căn khổ ấy, nâng khăn sửa túi đồng lần cho những tổ trùng Hansen và lúc được tự hoại hoàn toàn, còn lấy làm tự kiêu rằng sự hy sinh ấy mới đáng gọi là một cử chỉ từ thiện không cần mong đền đáp.

EM ơi, sao EM chẳng được là những bậc thiếu phụ nguyện làm một nội tướng chung và khuất nhục của cả đám hủi ấy mà EM lại chỉ là một người cung nhân ngồi hót những giọt nước mắt bạch lạp khô cứng của một đêm truy hoan bằng hồi tiếc và vị kỷ?

Chúng ta chẳng là gì cả. EM và tôi là không đáng kể, sống trên những ước lệ không đáng kể của một thứ luân lý đầy những thành kiến của di truyền. Bao giờ (...) EM ơi! Cái Buổi Chiều Lớn của Tỉnh Tĩnh?".

Gió buổi sớm, thay một bàn thảm, làm khô lần những dòng cuối của một trang tùy bút. Hoàng gấp vở lại, bảo Nguyễn đã soạn xong hành trang:

- Tôi cũng ra ga, anh chờ tôi với.

Quay lại phía Lưu:

- Em đóng cửa đi ngủ. Sớm nay không cần đi chợ.

Buổi trưa anh về sẽ đem đồ ăn nguội về cho.

Sương đêm lạnh làm ướt bóng thân hình đoàn tàu Lạng Sơn. Không chịu lên vội để xí chỗ ngồi trước như trăm nghìn lữ khách kia, cứ mỗi lần đi thêm một đoạn đường là lòng lại mệt mỏi và héo chết thêm mất vài phần nữa, Nguyễn vẫn đi cạnh Hoàng dưới sân ga. Người bạn chàng theo chàng ra ga, đã làm chàng bận lòng. Nguyễn thấy buổi khởi hành của mình có giảm bớt đẹp vì những cái bận rộn đem lại bởi một người đang làm chứng cho buổi lên đường của mình. Thời thường mỗi lúc ra tàu đi đâu, Nguyễn không muốn có ai tiễn chân mình. Trông sốt ruột lắm. Đẹp nhất về buổi lữ hành, Nguyễn cho không ai hơn được cái người chỉ ra đi có một mình với không một tí hành lý nào cả. Nếu cần phải có một chiếc va li thì chiếc va li đó chỉ nên là một chiếc va li của tình cảm, đặt ngay trong cái buồng con tim của mình. Hùng dũng thay là một lữ khách không lưu lại tên mình, lui thủi trên đường, ngoài cái sống bên trong của mình không còn biết cái gì khác nữa của ngoại cảnh?

Vướng có Hoàng, Nguyễn đã không hoàn toàn chuyên chú được vào cái buổi lên đường của mình. Chẳng nhẽ lại cảm một người bạn thân đưa chân mình ra ga?

Nguyễn cũng thừa hiểu Hoàng có mặt ở ga lúc này, vì mình thì chỉ có một phần, còn chín phần suy nghĩ khác ở bên cạnh một đoàn tàu là Hoàng dành riêng để săn sóc đến tâm thuật Hoàng.

Nguyễn đi rồi Nguyễn lại về. Ngày về lại càng được là ngày vui và ngày vui nào mà lại không phải tốn đến tiền, ngoài sự tốn phí về tình cảm. Người ta tiêu tiền như là bắt được, như là tự mình in ra được, người ta thương yêu nhau như là cái tấm lòng mình chẳng bao giờ có thể cần cỗi đi và có một

lúc phải khép kín lại...

Mỗi lần Nguyễn đi rồi lại được về, Nguyễn ngồi kể cho vợ chồng Hoàng nghe những chuyện phương xa, rồi hỏi thăm vợ chồng Hoàng về những phố phường Hà Nội từ bấy đến nay, thay đổi những như thế nào. Để chiều lòng một người phương xa vừa về, Lựu và Hoàng, ngay cái buổi ấy lại rủ Nguyễn ra đường. Người ta lại cùng ngắm đêm của phố, mỗi chân thì lại vào nghỉ ở quán rượu. Ngày vui ngắn quá. Năm vui cũng chẳng dài quá gang. Thấm thoát cái tình thân của vợ chồng Hoàng và Nguyễn đã đầy tuổi tôi, đã được bốn tuổi, rồi năm tuổi.

Chóng vậy thay.

Mỗi năm của tình bạn được già thêm một tuổi đầu, Lựu, Hoàng, Nguyễn lại càng có nhiều ước vọng chung và mưu tính chung với nhau để phác lấy cái đại thể một chương trình sống khác. Sống như thế này cũng chẳng đáng buồn nào, nhưng mà nguy hiểm. Lựu, con sơn ca không biết buồn ấy, vốn lại là người dốt, thấy sống như thế là cũng đáng sợ lắm và thật là phí quá, phải sống lại, lại sống lại. Rút cục, Nguyễn và Hoàng đã sống đi sống lại mấy lần rồi.

V

- Này Lựu này tôi vừa gặp Nguyễn?

- Sao mình không lôi anh ấy về luôn đây? Lâu nay anh Nguyễn hình như không ở Hà Nội? Chắc đi xa về, tha được nhiều cái lạ về lắm? Vậy hiện anh ấy ở đâu? Thề nào tối hôm nay, chúng ta và anh Nguyễn cũng đi chơi nữa chứ? Đạo này em đi chân khá lắm rồi nhá. Những buổi đi chợ hoặc đi phố một mình em không có đi xe nữa. Đây, rồi tối nay anh xem.

Hoàng thương vợ, cười. Cười nửa miệng chưa xong, Hoàng đã lộ ra bao nhiêu là chua xót.

- Chẳng bao giờ chúng ta đi chơi như trước nữa, em ạ. Anh Nguyễn bây giờ bận lắm.

- Anh bảo thế nào?

Buồn bã, mắt Hoàng nhìn đi chỗ khác.

- Lâu nay Nguyễn vẫn ở ngay Hà Nội này nhưng cố tình tránh vợ chồng mình. Nguyễn bây giờ khác trước rồi. Em nên nhớ lấy.

- Hay là chúng ta đã làm mất lòng anh ấy về một chuyện gì mà chúng ta không tự biết chẳng? Tính Nguyễn hay hờn mất lắm. Nếu như có điều gì thì chúng ta phải bắt anh ấy nói rõ ra. Đã gọi là thân với nhau, có sao lại còn có những cái chấp nhất tâm thường như vậy? Mình phải hỏi anh ấy, bắt anh ấy cắt nghĩa cho nó vỡ lẽ ra thì phải hơn.

- Em bao giờ cũng là người bình dị. Ngoài cái hạnh phúc của gia đình, có lẽ em là người có được nhiều cơ hội hơn anh để tìm những cái hạnh phúc khác. Sao em lại cứ bắt người khác phải phân trần,

phải trần tình mỗi khi em bị đứng trước một đôi cái hành vi của người khác, mà em cho là khó hiểu? Có nhiều việc không thể nói nên nhờ được. Chẳng nói gì xa, anh lấy thí dụ ngay trong những chung đụng hằng ngày của vợ chồng mình. Lắm khi em tò mò một cách rất vô lý, hỏi anh lắm câu mà anh phải bỏ lửng. Không phải là khinh em đâu. Nhưng con người ta, đời đã cho mình cái điểm phúc là được sống gần nhau, đã cận và thân hơn những người khác, anh tưởng không còn gì khổ hơn bằng cái việc cứ mỗi lúc xảy ra một sự khó nhọc gì về tình cảm là lại có người bên cạnh đòi cắt nghĩa rõ. Đã gọi là sống cạnh nhau mà mỗi lúc còn phải giảng dần thì khổ lắm. Khổ sở một cách nhạt thường quá. Để cái thời giờ hoang phí ấy mà tổ chức lấy cuộc đời bên trong của mình. Hãy cố mà hiểu lấy mình đã.

Lựu trở mặt ra mà nhìn chồng. Nàng định đùa một câu nhưng thấy chồng có một phong thái nghiêm nghị, nàng dậm ra sợ, ngồi im.

Chợt nhớ đến câu chuyện định nói với vợ, Hoàng đổi giọng:

- Anh Nguyễn đang bận làm nhà em ạ. Ừ, anh ấy làm nhà cho anh ấy, chứ còn làm cho ai nữa. Ở trong Cầu Mới.

- Làm nhà thì đã có thợ mộc, thợ nề và cai, tưởng anh ấy vẫn còn thừa thời giờ lại chơi với vợ chồng mình như trước chứ?

- Trước khác, nay khác. Nếu Nguyễn không lại được, chắc là vì anh ấy có một cái cơ riêng. Anh vừa gặp anh Nguyễn. Trông tất tưởi lắm.

- Anh Nguyễn mà cũng thành ra người bí mật thì cũng lạ thực nhỉ. Làm nhà cửa thì cũng phải dự định năm sáu tháng trước sẵn, có khi một đôi năm cũng nên. Không thấy anh ấy ngỏ chuyện bao giờ cả.

- Về cái chuyện anh Nguyễn làm nhà thì bây giờ thế này nhá; tôi và mình không được đả động đến, nếu một hôm nào đấy anh ấy lại chơi với mình. Ví anh ấy đem ra bàn với mình thì mình lại cứ thành thực mà bàn điều hơn lẽ thiệt cùng anh ấy. Cuộc đời anh Nguyễn đang đi sang một nếp khác; nó có thể là hay hơn trước hoặc tồi kém không bằng trước. Mặc dầu chúng ta là thân cận nhau, cuộc đời của chúng ta không có thể là cuộc đời của Nguyễn được. Phải để cho người ta thực hiện cái đời người ta. Mình không nên căn cứ vào một kỷ niệm hoặc những điều thêm muốn chung xưa cũ - nói lên trong một lúc thân yêu sốt sắng - để mà buộc người ta cứ phải nghĩ đến mình. Mình phải sống cho nó có độ lượng mới được.

Nghĩ một lúc lâu, Lựu đổi ra giọng cảm động:

- Hay là anh và em cũng kiếm một miếng đất con con nào ở vùng quê mà dựng lên một mái nhà. Có một cái nhà để mà có chỗ về chứ? Chúng mình đi mãi quá rồi. Nhiều tiền, ta làm nhà ngói; ít tiền, ta lợp tranh. Ồ, sao từ trước đến giờ, vợ chồng mình không nghĩ tới điều quan trọng này nhỉ?

Đêm ấy Hoàng vỗ về Lựu như chưa có thể bao giờ.

Mất người bạn, nhưng mà vợ vẫn còn.

Tả ngạn sông Tô Lịch gần chỗ rẽ về làng Lũ, có một thửa đất rộng không đầy một sào, hình méo mó, không giống được một cái hình nào có sẵn trong kỷ hà học bình diện. Từ ngày thôi không giữ cái chân ký lục của nhà nước Bảo Hộ xứ này nữa, ông cụ Tú Quân đã mua miếng đất ấy, định cất lên một nóc nhà. Có người bảo rằng ý ông cụ bây giờ muốn được gần làng gần họ. Bao nhiêu năm đi làm ăn xa, đổi hết vào Quảng Nam, vào Khánh Hòa, lại đổi ra Nghệ Tĩnh, ra Thanh và bây giờ về hưu. Còn đợi gì mà chẳng về làng, giữ lấy một chân trong hội tư văn! Cái ông Lý Bá ấy mấy phen cũng đã tốt lời mời. Thấy xoay về làng mà ở cũng là một chuyện hay hay, ông Tú Quân bèn mua ngay cái miếng đất méo đó. Nơi thôn ỏ, những người trong họ gần họ xa, những viên kỳ cựu đều khen cái ông già ấy "Thế mà cũng khá, chưa đến nỗi là một người bỏ làng. Bây giờ đã có ý trở về để nhận phần đóng góp với chúng ta ở chỗ đình trung". Cái làng Mọc quê hương bản quán ông cụ Tú vốn lại thuộc về một cái kiểu đất ly tổ.

Mỗi lần thấy có một người nào tự phương xa trở về ăn ở lại với làng mạc, các bậc cổ lão đều lấy làm mừng. Người ta càng khen ông Tú Quân là người trung hậu đối với một cái lũy tre xanh bây giờ được thêm có ông, thì còn ngại gì không có sự ấm bụi.

Nhưng có ai biết rõ được cái tâm sự ông Tú Quân, khi ông đòi mua cho được thửa ruộng đất làng ấy. Ông Tú Quân lúc mưu tính việc làm ngôi nhà đã nghĩ đến đứa con trai lớn của ông nhiều hơn là nghĩ đến phận mình. Đứa con lớn nhất của ông là thằng Nguyễn.

Tính Nguyễn đã lông bông, cuộc đời của Nguyễn lại càng khó định quá.

Ông cụ cũng biết mình bất lực nên cũng không tỏ ý gì giữ đứa con hoang tàng ấy ở luôn luôn bên cạnh. Nhưng nhiều buổi cái lòng một người cha già mỗi ấy cảm thấy nỗi trống trải hiu quạnh trong gia đình và nửa thương nửa giận, ông già ấy muốn thằng Nguyễn đừng lãng bãng sống một cách vô thường ngoài gia đình nữa. Ông Tú Quân vốn là người đạt, thức thời, biết rằng mình vốn sinh ra "nó" nhưng thời đại mới chính là "người" định cho nó tất cả những tính nết kia. Nguyễn thường vẫn cảm ơn thâm cha mình về chỗ rộng lượng đó. Và lặng lẽ sống cuộc đời mình đúng theo với cái ý mình. Một năm vài kỳ về qua nhà, ngồi dưới gối cha, Nguyễn lại ngoan ngoãn hầu trà, hầu cò, hầu đóm, hầu thơ, bố con lại yên vui và tưởng đâu bây giờ vẫn còn là cái thời xưa cũ hiền lành.

Tuế - vợ Nguyễn - thấy chồng về nhà, chỉ biết có vui, chứ không dám giờ dỏi trách móc đến những ngày (ngày đây chỉ là những đêm) của chiếc gối lẻ và Tuế cũng không dám hỏi han gì đến những hành tung của một người chồng khó hiểu và không bao giờ nàng nghĩ đến sự cần phải hiểu thêm, hiểu rõ. Quý và tin nhau. Thế là đủ lắm rồi. Tuế cũng không biết chồng mình có những ai là bạn. Giữa mấy tợp rượu, vui miệng, Nguyễn có nhắc đến tên những người bạn nào, thì Tuế cũng biết vậy và tự nhủ mình rằng nếu có dịp được gặp bạn chồng ở một chỗ nào, nàng sẽ rất xởi lời cung kính và vồ vập. Trước

mặt vợ, Nguyễn hay nhắc nhỡm đến tên vợ chồng Hoàng. Anh Hoàng thế nọ, chị Hoàng thế kia. Ngồi nghe chuyện một cách chăm chú, Tuế cũng không dám biết đến sự đòi chồng cho mình được gặp những người bạn thân mến ấy. Nàng chỉ biết lấy cái trí tưởng tượng đơn giản trong đầu mình mà vẽ phác qua cái hình ảnh một đôi vợ chồng Hoàng nọ. Lúc nào được dịp chồng giới thiệu cho gặp, Tuế sẽ hay. Bây giờ chưa gặp thì nàng không tọc mạch. Nàng chỉ biết rằng được gần một người chồng "hậu u thiên hạ, bạc u gia" là một việc rất quý rất vui. Nhưng chỉ được độ vài ngày thôi, Tuế và ông Tú Quân lại đánh sổng mất Nguyễn. Nguyễn lại đi rồi. Bố chồng và con dâu trao đổi cho nhau một vài ý nghĩ giận dỗi về Nguyễn và rút cục, người ta đều thấy thêm tiếc những cái ngày vui ngắn ngủi vừa qua ấy. Có Nguyễn ở nhà, ông cụ Tú và Tuế mừng một cách sợ sệt kín đáo như là bắt được một tí của trời vừa rớt xuống. Nói lên sợ lại động và hỏng. Hễ động thì Nguyễn lại vụt đi ngay.

Nếu tỏ ý giữ ở nhà thì ngay lúc ấy, dầu cơm canh có gần bùng ra rồi, Nguyễn cũng cứ dùng dùng xách va li ra tàu. Hỡi chồng? Con hỡi con!

Nhưng mà bây giờ, ông Tú Quân thấy mệt mỏi lắm. Ông muốn có ngay bên mình một cái gậy để chống, thuận tay và cần đến bất cứ lúc nào là cứ vớ lấy. Nguyễn phải ở cạnh giường ông và làm cái gậy đó. Riêng về Tuế, nàng đã đến lúc nhận thấy những ngày vui được gần chồng ngắn ngủi đó không còn là đủ nữa. Ngày vui đó phải triền miên kia. Con thì con đàn mà nàng sinh nở mãi, giờ thấy mỏi lắm. Chúng nó lại nhón như thối. Phải có thêm một người nữa ở cạnh nàng để chăn nuôi lũ trẻ thơ gọi là đỡ hộ một tay cùng. Việc cho trẻ vào trường học chẳng nhẽ lại cũng vẫn đến nàng!

Ông cụ Tú bèn quyết định phải làm cho Nguyễn một cái nhà riêng định đánh bấy đứa con hoang toàng đó vào cái tròng thê nhi. Ông sẽ cho con dâu và tất cả lũ cháu kéo nhau ra Cầu Mới mà ở cho kín cái nhà mới. "Từ trước tới nay nó cứ phóng sinh phóng địa ra đấy cho mình! Đại gia đình!". Rồi xem Nguyễn có phải ở nhà mà giữ lấy cái tổ riêng ấy cho ấm kín không? Có khi rồi ông cũng ra đóng luôn ở đấy cho vui. Nếu đến như thế mà cũng không đánh lừa giữ được đứa con hoang toàng nữa, nếu như thế mà cũng không xong nữa thì ông chỉ còn đành ở với Giời cao trên đầu thôi.

Thửa ruộng méo ấy, chủ đất nhường cho ông Tú Quân đã năm sáu năm nay. Người làng đi qua đường cái quan, chỉ trỏ và kháo nhau rằng mai kia ở đấy sẽ có một cái nhà đẹp. Làng cũng đẹp lây. Khi mà làng đã xoay ra thành một cái mặt phố, nhà chen nhau liên khít! Người làng chờ mãi chưa thấy khởi công, cũng đâm ra sốt ruột hộ thay. Ngày giờ cứ trôi qua trên một sào ruộng bỏ trống. Có người hàng xóm tiếc cái sức phì nhiêu của miếng đất béo màu và cao ráo, đã lên tiếng mượn thuê để trồng trọt. Ngô. Khoai. Đậu. Vừng. Lạc. Hết ngô, đến khoai, hết đậu đến vừng đến lạc. Một năm, hai ba năm.

Chẳng một ai thấy chủ đất mới tỏ ý khởi công làm nhà.

Bỗng một buổi sớm mùa đông một năm Hồ nọ, người ta thấy bọn tuần phiên làng đào bới trên thửa ruộng cỏ hoang. À, bóc những cái mả vô thừa nhận. Có chín nắm mồ vô chủ tất cả. Cốt nhiều quá. Đào sâu xuống quá hai thước ta, vẫn còn lượm được. Mấy người tuần phiên cẩn thận và tham việc lại còn

cho lấy bừa bừa cái khoảng ruộng đầy cốt khí ấy lên nữa. Bỏ chung lẫn lộn vào những cái tiểu sành, mấy cái nắm xương tội nghiệp đó đã được táng ở mé gò bên. Và ông Tú Quân đã biện một cái lễ nhỏ để khấn những cô hồn linh thiêng này phù hộ cho nhà mình, nếu trong năm nay, mình khởi công làm nhà được.

Cuộc khởi công dọn đất để làm nhà không được tiếp tục thêm. Ông Tú vẫn chưa có tiền. Nhưng năm ấy được hợp tuổi Nguyễn, ông cũng cứ cho dựng tạm lên đấy một cái thượng lương nhà, gọi là lấy ngày tốt.

Ấy là một ngày cuối tháng chạp, hình như trước cái tết tiền ông tảo về giới một ngày chi đó. Công việc lại nhờ đến bọn tuần phiên người làng. Có ông Lý Bá là người quen biết, điều khiển hộ.

Người ta đã trồng xuống mấy lô đất thịt, bốn cây luồng, mỗi đầu hai cây bắt chéo lại, ngọn nhọn hoắt gai ngạnh như là ngọn một cái hàng rào cánh sẻ. Cái thượng lương gỗ lim, gác lên bốn cây luồng, chênh vênh giữa trời, khoảng giữa đoạn gỗ dài là một cảnh thiên tuế bó lấy mấy vuông vải tây điều có viết năm chữ ' Khương Thái Công tại thử', kèm một dòng niên hiệu. ông Tú Quân đứng đốc thúc công việc ngay trên đồng đất sét ướt và nói cùng ông Lý Bá:

- Kể cũng nặng đấy chứ, ông Bá nhỉ? Không có ông bảo anh em tuần phiên làm hộ thì cũng còn dènh dàng ra đến hết ngày nay. Việc gì nó phải có quen mới được ông Bá ạ. Ông bảo anh em lên mấy lỗ chân luồng cho chắc thêm lại, rồi chiều nay tôi đãi anh em một bữa rượu ngoài chỗ đưa tiền công.

- Dạ, cụ cứ về vời ra thế, rồi họ những nó quen đi. Giá cụ không thuê họ phận họ cũng cứ phải làm. Gia chi dĩ lại có tôi đứng lên, thì họ càng phải cẩn thận. Cụ về ở vời làng cho, là một điều mà tất cả các cụ trong làng ta lấy làm quý rồi. Vậy lại đến sang năm mới khởi công được? Được rồi, cụ cứ cho làm cho sớm đi. Gạch ngói đã có tôi khảo giá cho cụ. Đầu xuân qua năm, cụ cứ cho làm đi. Sớm được ngày nào, làng ta vui ngày ấy.

Xuân sang năm, nơi thửa ruộng méo ấy cũng chẳng thêm được một nhát cuốc nhát thuổng nào. Cả một mùa xuân Kỷ Mão, mấy vuông vải tây điều nơi thượng lương những càng ê chề vì lớp mưa phùn đầu năm. Mỗi lúc có gió khô, miếng vải đỏ ấy se lại, lại phấp phới phô màu còn thắm trên khoảng cỏ lúa xanh um. Vậy rồi mùa hạ.

Nắng làm khô vàng thêm tàu thiên tuế, đầu lá mỗi ngày mỗi thêm nhọn sắc. Tiếp đến mưa Ngâu. Mấy chữ đề vào vải thượng lương nét mực tàu đã nhòe dần. Rồi năm gần hết. Ngày này năm ngoái, ông Tú Quân khăn áo tề chỉnh, đứng ngay ở mép ruộng đây làm lễ dựng thượng lương!

Chóng quá thực.

Lũ tuần phiên có cái phận sự phải canh gác đến cái đoạn gỗ lim thượng lương gác ngang ở giữa giới kia - theo lệnh ông Lý - những đêm có trăng suông, bắt tay thước ra sau lưng bàn soạn cùng nhau về một cái kiểu nhà sau này sẽ sừng sững trên mẫu ruộng: "- Sao lâu thế nhỉ? - Kiểu Tây? Kiểu Ta? " .

Còn có những người đi tàu điện vào ngay chợ tư Hà Đông qua quãng ấy đều chỉ trở miếng vải đỏ sắp

đi màu dính vào một khúc gỗ nghênh ngang giữa đồng, phải trao đổi nụ cười với nhau về cái lối dựng nhà chọn lấy ngày tốt của người mình.

Bỗng đến đầu năm Canh Thìn, cạnh thửa ruộng của ông Tú, có mấy người vạm vỡ đang hì hục đào đất. Đầu tiên người ta ngờ rằng có ai vừa chết và chủ ruộng kia được cho thuê đất để đào huyệt. Cái huyệt to quá, sâu quá. Tưởng chôn bốn năm người nằm một lúc xuống đáy cũng vừa. Không phải là cái huyệt. Chỉ là một cái thùng tôi vôi thôi.

Bà Tú đứng cạnh cái thùng tôi vôi, xem người ta cân vôi. Bà dòm ngó luôn luôn đến cán cân, chốc chốc lại phải to tiếng nặng nhời vì cái thói cân điều của bọn bán vôi.

Lắm buổi cân vôi, bọn cân vôi ăn cắp ấy làm cứ tối cả mắt lại hể sềnh ra một cái là chúng cân non đi rồi đổ ụp cả mấy mươi tạ vôi thiếu cân xuống thùng tôi đầy nước; vôi đã nở sình siêu trong thùng nước rồi thì có giong vào đây là khám được. Biết trước thế, bà Tú đem kèm theo xuống đáy một người nàng dâu thứ hai để khảo cân và trông nom đỡ mình.

chẳng phải tò mò thêm nữa, lân bang cũng hiểu rằng năm nay bà Tú làm nhà. Bà đã thuê sẵn hai gian nhà gần ngay đây để tiện công việc đi về trông nom chỉ bảo thợ thuyền nay mai. Trông bà Tú quá tha thiết với công việc làm nhà cho đứa con trưởng, nhiều người đã phải ái ngại hộ. Tính bà căn cơ - cả một đời bà cụ này là tất cả những công chắt chiu hàn gấm, buộc mồm buộc miệng, nhịn ăn nhịn mặc, suốt đời đựng đến lửa là chỉ dám châm đóm và khi nào quá lắm có phải dùng đến bao diêm thì bà cụ hay chẻ que diêm ra làm hai mảnh đã rồi mới đánh - sau hôm rằm tháng giêng, bà đi từ Thanh ra Hà Nội, bà đã đem theo lên chuyến tàu ấy cả một vại dưa cải muối trường. Vại dưa to và kênh cang, chiếm mất nhiều chỗ trên toa xe đông, đã là cả một cái đầu đề cho sự mè nheo cãi cọ của đám hành khách ngồi gần bà. Nào có thể thôi đâu. Lại còn nước mắm, tương, cà, rỏ rả, chổi sể chổi lúa. Bấy nhiêu thứ vây lấy bà cụ. Bà Tú ngồi lọt thỏm vào giữa đã làm cho ông xếp tàu lúc soát vé phải tìm mãi mới lôi ra được cái bà cụ hành khách "đa mang!" ấy.

Lúc đi ra Hà Nội để làm nhà cho con, bà Tú đã tính cả rồi. Công việc làm có chóng ra nữa thì cũng phải tháng rưỡi. Bà đã đếm từng củ dưa, đo từng chai nước mắm cho đủ dùng trong cái thời hạn phải ở luôn trông nom việc làm nhà đó. Bà tin ở ngoài Hà Nội cái gì cũng đắt và những người hầu hạ thì toàn hay ăn bớt cả. Chẳng tin được ai. Cái bà già cũ kỹ lại còn cẩn thận đến nỗi đem theo luôn với mình ra Hà Nội ba con gà sống và đôi vịt Mường Thạch Thành. Đôi vịt Mường nằm trong bu dưới gầm ghế toa xe chẳng hiểu có nhớ quê hương Mường hay không mà cứ quang quác mãi lên, tàu càng chạy nhanh đôi vịt càng kêu to, có khi át cả tiếng máy động trên đường sắt. Người ngồi cùng toa xe, đã khổ vì cái vại dưa đặt ở giữa toa - chốc chốc gặp luồng gió tạt lại đưa mùi khang kháng vào mũi bao nhiêu người ngồi cuối gió - chưa xong, giờ lại còn bị đình tai nhức óc vì tiếng kêu của đôi vịt nữa. Họ trách bà cụ sao tha khuôn lắm thế. Mà khuôn đi đâu mà nhiều thế?

Hỡi các người cùng đi một chuyến tàu với bà cụ Tú!

Các người có được bao nhiêu độ lượng, hãy lấy tất cả ra mà đãi bà cụ, thương bà cụ và cảm cái mồm đi? Các người há chẳng biết đây là một bà mẹ can đảm và căn cơ bao nhiêu năm nay mới lần ra được cái xứ Bắc để làm cho đứa con hư thân ấy một cái nhà! Và con người ta đứng trước cái tình mẫu tử như thế, họ chẳng nên tán thành và kính nhường và đừng nên ganh tỵ một chỗ ngồi. Các người có biết ba con gà và hai con vịt đang rắc phân hôi hám ra sàn tàu kia là bà cụ dùng để làm gì không? Đố đấy!

Bà Tú đã tính kỹ lắm rồi. Gà để cúng vào ba kỳ sóc vọng trong cái thời hạn tháng rưỡi giời ở luôn ngoài ấy trông nom việc làm nhà cho đến lúc hoàn thành. Còn đôi vịt thì để làm cho thợ ăn vào hôm xong nhà. Hiệp thợ mộc một con. Hiệp thợ nề một con. Chẳng biết bà cụ định mượn bao nhiêu thợ tất cả mà "chỉ" cho người ta ăn "những" hai con vịt? Mỗi người thợ khỏe mạnh kia rồi sẽ gấp độ mấy miếng ở cái mâm rượu hoàn thành nhà nay mai của bà cụ Tú? Thôi thì kẻ nào hay ăn nhiều là kẻ chẳng hiểu gì cả. Bà cụ lắm cảm, cẩn thận và tần tiện thế đấy. Ai muốn hiểu ra sao cũng mặc. Của tuy ít nhưng lòng thì nhiều. Lòng bà cụ Tú thành lắm. Thế là đủ rồi.

*

Cả một buổi sớm ấy bà cụ Tú đi tìm Nguyễn. Hà Nội kẻ ra rộng thục. Mà xe pháo thì đất đỏ quá. Bà hét cho người đi tìm chán rồi bà lại đi tìm lấy. Khổ quá. Khó hơn là mật thám đi lùng một người quốc sự phạm sống tù đang chọc thủng biên giới. Vậy mà trời xui thánh dẫn thế nào, bà Tú đã được gặp Nguyễn. Bà Tú thăm cảm ơn các đảng quý thần xong rồi, liền vỗ về bảo Nguyễn:

- Này anh Cả ạ, về việc làm nhà ở Cầu Mới ấy mà, tôi muốn anh đỡ tôi một tay; mỗi ngày anh ghé xuống dưới ấy một lần. Chứ một mình tôi thì tôi chịu thôi. Bố anh thời phải ở luôn trong Thanh. Mà tôi ở ngoài này thì có một mình. Sốt ruột quá anh ạ... Gạch bây giờ bảy đồng rưỡi một nghìn mà chưa chắc đã mua được. Ngói bốn đồng một nghìn. Mua bán bây giờ cái gì cũng đắt đỏ quá. Nhất nhất mỗi cái, tôi lại phải nhờ ông bà Bá. Ở ngoài này tôi không thuộc chợ thuộc phường, sợ lạ mà đi mua lấy thì hớ mất.

- Thừa mẹ, thế còn về thợ mộc, thợ nề?

- Tôi lại phải đem từ Thanh ra, chỉ độ vài hôm nữa thì họ cũng ra đây đấy. Chính vì chuyện ấy mà tôi phải đi tìm anh. Hôm nào họ ra, bố anh sẽ đánh dây thép cho anh. Anh ra ga đón họ rồi đưa tất cả về trong Cầu Mới. Chịu khó một tý con ạ. Và có đưa họ về, thì đừng có đi xe. Đi bao nhiêu cái xe cho xuể; nên hà tiện chứ. Ý tôi thì tôi muốn hôm ấy anh thuê một cái xe đạp đạp thông thả đi trước, rồi cho họ chạy bước một theo sau.

- Thế còn đồ đạc, hòm xiềng, đục cưa của họ thì làm thế nào?

- À, anh lại thuê thêm một cái xe bò cho họ bỏ tất cả lên đấy. Anh cứ bảo thằng Khẩn người nhà cụ Hàn nó đẩy xe bò ra ga. Có lẽ từ mai, sớm nào anh cũng phải tạt lại đằng nhà cụ Hàn xem có dây thép dây thiếc gì ở trong nhà đánh ra không. Bớt chút thời giờ đi, bớt đàn đúm với chúng bạn đi. Thôi bây

giờ tôi phải về, kéo họ xe vôی đến, vắng mình họ lại cân non đi thì chết. Hết đến bảy mươi tạ vôی đầy anh ạ. Thế chiều nay, anh có xuống ăn cơm với tôi không? Trong ông Lý Bá hôm qua chả biết làm gì mà lại biếu nửa con gà. Tôi đem kho gừng cả. Hôm nào cúng rằm lại phải biếu lại ông Lý cái gì mới được. Anh nhớ nhắc tôi nhá.

- Vâng. Vậy thì độ sáu giờ chiều con về. Để ra cho được sớm. Tám giờ đã hết tàu điện rồi. Tối nay con lại phải ra nhà in.

- Đêm hôm mà người ta cũng in à? Anh có vào những chỗ máy móc thì nên cẩn thận lắm. Khiếp, hôm vừa rồi tôi có lại cái nhà in gì ở Hàng Buồm tìm anh, thấy cứ tối cả mắt lại. Nghe ầm ầm cứ như là vũ là bão. Gớm chết. Eo ôi! Nhà in.

*

Nguyễn lững thững trên sân ga, chờ đón chuyến tàu Thanh tới ga vào khoảng mười một giờ. Chàng đi đón hai hiệp thợ mộc thợ nề. Cứ lời bức gia thư nhận trước cái dây thép hôm nay thì ra bọn thợ này là bọn thợ quen, trước kia đã làm cái nhà trong Thanh. Đám thợ mộc vẫn là cái đám người làng Hạ Vũ. Còn thợ ngōa thì ở làng Bột Hưng. Cái lão cai thợ nề tên là Phảng ấy là người làng ông Trọng Quỳnh có khác. Tính bác ta vui, linh lợi và hay nghịch ngợm. Nguyễn nhớ đâu cái hồi mình còn ít tuổi ở Thanh, thỉnh thoảng lên đảo lại ngồi hoặc đáp lại những đường bờ nóc nhà, bác cai Phảng hay nói những chuyện quái quỷ tục tĩu cho Nguyễn nghe. Rồi Nguyễn lại ăn cắp từng nửa bao chè tàu của cha đem dúi cho cai Phảng. Thế mà đã mười mấy năm rồi thì có gớm không.

Nguyễn chỉ còn nhớ cái lối tung gạch của bác cai Phảng thần tình đến thế là cùng. Chập hàng ba bốn viên gạch một, bác ta tung lên cho một người đứng đón bắt ở mép gióng, trăm lần chẳng nhỡ chẳng rơi lần nào.

Cái tàu Thanh Hóa đã vào lọt ga Hà Nội. Nguyễn nhìn ngay cái toa đầu. Trong thư, ông Tú Quân đã dặn Nguyễn hôm ra đón thợ thì cứ sục ở cái toa đầu tiên. Ông Tú tính cẩn thận đã dặn họ nên ngồi toa đầu, tuy than bụi có nhiều nhưng không bị cái nạn cắt toa chuyển đồ giữa đường.

Ở cái toa đầu vừa lướt ngang tầm mắt Nguyễn, có một bọn người nhem nhuốc ló đầu ra khỏi khung cửa reo ầm lên:

- A ha, cậu Cả đây rồi.

Họ xuống ga một cách hấp tấp, mắt cứ nghech cả lên.

Thấy bộ dạng hấp tấp và ngọc nghech ngạc nhiên của bọn thợ, người ta phải nghĩ ngay đến những cái dánh dấp của hai sự nhờ tàu và mất cắp đem cộng lại làm một. Một bác phó cả cứ nghech ngang mãi giữa đám hành khách xô bồ, quay cuồng thế nào mà phang cả cái thân cửa trường vào đầu một ông đang đứng chờ ai ở sân ga. Rồi lúc sợ hoảng, lại ngã dúi vào người khác.

Cả một cái đoàn người ấy kéo từ cửa ga qua phố Khâm Thiên để trải xuống xóm Cầu Mới. Nguyễn

đi xe đạp dẫn đầu, đạp rất thông thả, chốc chốc lại đạp ngược vòng xích, ngoảnh đầu trông lại, Ô xe đạp kêu những tiếng sè sè. Hai hiệp thợ nháp nhô chạy bước một theo sau. Để đóng hết cái đám rước này là một cái xe bò ngổn ngang những chiếu, hòm, bồ, tay nải, thước thợ, bay, cưa v.v...

- Thưa cậu còn xa không? Cậu cho anh em dừng lại xem cái tàu điện đã. Này anh em ơi, trông hay quá nhỉ. Hôm nào làm xong nhà, cậu phải nói với cụ cho anh em đi một bữa tàu điện cho thật sướng.

- Đi cả vào bên tay phải kia, không có lại chết bỏ đời cả bây giờ. Được rồi, rồi hôm nào sẽ đi chơi tàu điện tất cả, rồi thì được đi cả ngày.

Trông Nguyễn đang quát bọn thợ, ngồi trên yên một cái xe đạp cũ gỉ, ông quần có cặp miếng sắt, người ta dễ bị nhầm với một bác cai thầu khoán dẫn lũ phu của mình đi làm việc.

Kể ra Nguyễn cũng là người có can đảm lắm mới dám ăn mặc như thế và dẫn một đoàn người áo ngắn xộc xệch chạy qua cái phố Khâm Thiên. Nguyễn nhớ đến nhiều buổi, bất cứ là đêm tối hay ban ngày, Nguyễn đã từng đi qua cái phố ăn chơi này với một cái xe lùn hoặc cái xe xích lô, miệng ngậm xì gà, tay chống ba toong trúc khoằm đầu, chân bắt lên lấy dáng và cả nhà cửa có cái gì đẹp nhất là đều mặc hết cả vào người.

Những nhà hát phần nhiều đóng kín mít cửa. Giờ này là giờ các cô ấy nghỉ, ngủ. Nhưng ở một vài chiếc bao lơn nhà gác, bên những nan hoa sắt vẫn có một vài bộ quần áo lụa nhân tạo trắng lồm lộp đứng chải gỡ mớ tóc vừa gội chưa khô ráo hết. Họ nhận ra cái người đang đi xe đạp dưới đường kia chính là cái anh say rượu của những giờ giao hoan các đêm nọ. Họ bèn cười suông sã, thi nhau mà réo ầm cả phố lên:

- Anh Nguyễn ơi, đi đâu mà trông khổ sở thế. Nguyễn cứ lặng lẽ mà đạp. Bọn thợ đi theo chỉ trỏ, cười nói, giọng ầm ớ, trọ trẹ.

*

Tiếp đến ngày hôm sau, Nguyễn lại ra ga một chuyến nữa. Ra phía sau ga, để lĩnh một toa gỗ phó từ Thanh Hóa ra. Gỗ đem từ trong ấy ra tính cả cước xe lửa và tiền đài tải từ ga về đến Cầu Mới, cũng vẫn cứ còn rẻ chán.

Một thước khối gỗ lim đỡ được đến gần chục bạc. Bà Tú đã tính đúng như thế và tự tin vào những kinh nghiệm của mình về việc làm nhà.

Cái đoàn xe bò mười mấy chiếc chồng chất những đoạn gỗ so le; lần này về Cầu Mới, không phải đi qua Khâm Thiên nữa... Không phải là Nguyễn sợ xấu hổ gì với những đám son phấn phố ấy, nhưng đi lối Hàng Bọt nó ngắn đường hơn. Từ cái cổng sau nhà ga ra, đi đường Sinh Từ tiện lắm.

Nguyễn lại vẫn đi xe đạp dẫn đầu, đến quãng Giám có ba bốn người ăn mặc rất đẹp chạy xô vào ghi đông xe Nguyễn, bắt xuống xe và hỏi Nguyễn rằng "Sao độ này mày bán cửa nhà con Thúy? Chúng tao vẫn xuống đây luôn. Tội cho con bé nó cứ nhắc mày luôn. Và thiếu chỉ có một mày, tất cả đều trở nên

trơ vắng. Chúng tao đang vui đây. Trong lòng chúng tao đang có cả một cái hội tây đây. Gặp thêm được có mầy nữa, thú quá. Bây giờ chúng ta cùng xuống đây đi...". Nguyễn nói vền vẹn hai chữ "Cảm ơn", mặt vẫn lạnh như tiền và nhảy phốc lên xe, đạp vội đuôi theo đoàn xe bò đã bỏ xa mình mất một quãng. Bốn con người diêm dúa kia nhìn theo Nguyễn, chưng hửng.

Phê bình về thái độ Nguyễn ít lâu nay, có một người bảo rằng "Không khéo thằng ấy thành ra dờ người mất".

*

- Này anh Cả, thế anh cứ nhất định bắt tôi làm nhà theo cái mẫu vẽ ấy à?
- Thừa mẹ, miếng đất đã không được vuông vắn và lại hẹp, nếu không làm theo kiểu đó thì khó coi lắm. Cái kiểu nhà đó, con nhờ một anh bạn anh ấy vẽ không cho. Một cái kiểu nhà như thế nếu người ta lấy tiền thì cứ hơn năm chục bạc là ít.
- Ngày trước tôi làm nhà tôi chẳng phải nhờ đến ai cho kiểu cả. Đấy anh xem, cũng ngăn nắp cao ráo khỏi ra đây. Các anh chúa là hay vẽ chuyện, làm nhà theo kiểu tân thời tốn lắm. Rồi lại sinh đẻ ra bao nhiêu là kính là gỗ nữa. Lão phó mộc nó vừa tính thành ra hết thêm những bao nhiêu là gỗ nữa về chỗ cửa chớp và khuôn cửa kính, và kiểu kiếc gì mà nhà lại quay lưng ra ngoài đường.
- Quay lưng ra như thế là phải lắm. Vì thầy con bây giờ về hưu; thầy mẹ có về đấy ở với chúng con thì điều cần nhất là được tĩnh dưỡng an nhàn. Mở cửa ra mặt ngoài đường phố, ồn và bụi lắm. Bật phía trước và mở các cửa vào mặt trong vì mặt trong là hướng Nam mùa nực mát, mùa đông tránh được gió bắc. Phải căn cứ vào hướng nhà, hình miếng đất và sự cần dùng ăn ở riêng từng người mà vẽ kiểu nhà. Vì thế mới có cái nghề kiến trúc sư.
- Ô vẽ chuyện. Thế xưa nay, nước Nam không có kiến - anh bảo cái gì... phải, kiến trúc sư -nếu không có kiến trúc sư thì dễ thường không ai làm nhà ở nữa hay sao? Thôi anh ạ, không nên giở dối ra, tốn lắm. Bây giờ anh cứ nghe tôi, mở cửa ra ngoài mặt đường. Và làm cửa lùa. Đỡ được bao nhiêu gỗ. Không những thế lại còn tiện cho chị ấy về sau này buôn bán được nữa. Ồ, tôi sẽ cho chị ấy cân kẹo hoặc dọn cái hàng tạp hóa. Chứ kéo nhau về đây, ở quay lưng ra phố, cả ngày cứ sùm sụp ru rú một lũ trong nhà với nhau, làng nước phố phường người ta nói cho. Chỗ tiền lương hưu trí của bố anh, anh tưởng đã to lắm hay sao? Liệu bố anh mua thuốc ngày hai bữa đã đủ chưa? Phải buôn bán thêm vào. Rồi vợ chồng cuu mang lấy nhau. Đấy nhà đấy, tôi làm rồi đấy. Tôi cho vợ chồng anh. Và tôi không biết gì nữa. Khéo tính liệu thì no lành. Bằng không thì rách rúm. Đừng có mè neho đến tôi nữa. Bố anh ngày xưa đã làm khổ tôi nhiều lắm rồi.

Thế rồi bà Tú khóc. Trước còn sụt sịt, sau hóa ra bù lu bù loa. Giọt ngắn giọt dài bà kể lể:

- Anh thử nghĩ xem, từ ngày anh ra ở Hà Nội đến giờ, anh đã đem về nhà những cái gì? Anh nói rằng anh làm báo. Tôi chẳng biết báo là cái gì nhưng mỗi chuyến anh về, anh lại báo hại tôi một ít tiền. Lũ

con anh, từ cái tã cũng lại đến gái già này. Tôi khổ lắm, anh ạ. Bảy nhiều tuổi đầu rồi mà vẫn cứ phải lo nghĩ mãi. Đến bao giờ thì tôi mới được rảnh thân để theo người ta mà đi hội đền hội chùa, hờ anh? Anh còn nhớ cái lần anh lông lộn mãi lên để mở hàng sách? Không được hai năm, gần hai nghìn bạc, đã thấm chưa, hờ Giời!

Mẹ con hết cần nhau rồi đâm ra cãi nhau.

Nguyễn lại bỏ đi. Gần mẹ thì chàng cầu nhàu, xa được mẹ thì chàng lại hối. Ngay tối hôm ấy, lòng hiếu của chàng bị thương tui lại còn dẫn chàng vào nhà một người đàn bà lạ. Đêm ấy, Nguyễn tiêu mất năm đồng bạc. Đây là tiền về chỗ mấy tiếng cười trong bóng tối trên một tấm vải phủ giường. Cái chai rượu mạnh ấy, lại đèo thêm vào hơn bốn đồng nữa.

Nhận được dây thép mời ra ngay có việc cần, ông Tú Quân đã đi thẳng một mạch xuống Cầu Mới. Ông Tú, bà Tú bàn tán và sau cùng bà Tú đã bảo Nguyễn đang ngồi ngắm bức họa đồ vẽ kiểu nhà:

- Thôi, ý anh đã muốn làm nhà theo đúng cái sở thích của anh thì tôi cũng phải chiều vậy chứ sao. Nhưng tôi phải bắt anh chơi một bát họ. Tôi sẽ lấy cho anh một bát họ năm trăm. Mỗi tháng, anh xem đóng được bao nhiêu thì liệu nhời mà nói chuyện với người ta. Anh nghĩ cho chín đi. Việc tiền nong của người ta không phải là chuyện chơi... à, mà anh Cả ạ, anh có muốn bày vẽ làm theo kiểu gì đi nữa, anh cũng phải nghĩ đến một chỗ riêng trong nhà để đặt cái bàn thờ ông vải. Anh là con trưởng mà anh chẳng hiểu một tí gì cả. Giỗ tết chẳng bao giờ anh dòm ngó tới. Cúng lễ cũng không. Nhà này có ai đi đạo đâu. Bố anh cũng chẳng biết bảo anh lấy một tiếng. Ông ấy chiều anh, để cho anh làm loạn trong nhà. Thôi, anh sốt ruột muốn lên phố thì cứ đi đi. Hình như tàu điện đã đến rồi đấy?

Đến hôm nay là xong xuôi cả cái nhà Nguyễn. Hai hiệp thợ đã ăn cỗ hoàn thành nhà mới và lĩnh hết tiền công. Nguyễn bèn đưa mấy bác thợ nề cùng thợ mộc đi xem nhà Gò Đa, ăn cao lâu, đi chơi tàu điện và tối hôm ấy lại dẫn cả bọn đi xem tuồng Quảng Lạc. Bọn thợ hể hả lắm, Nguyễn cũng vui sướng vì suốt tháng rười rềng, thợ thuyền vừa làm vừa hát. Nguyễn chỉ sợ nhất là nhớ xảy ra chuyện gì với bà mẹ mình lẫn thân, bọn họ sẽ kéo nhau lũ lũ ra phòng Lao Động thì phiền bức không biết đến thế nào mà nói cho hết.

Bọn thợ ra tàu Thanh sớm hôm sau về quê thì ngay chiều ấy, bà Tú cũng ra ga với tên lão bộc quản gia.

Chiều hôm ấy ra ga đưa mẹ về Thanh, Nguyễn cảm thấy mệnh mông buồn. Cái nhà vừa làm xong; mẹ về; chàng băng khuâng như một khán giả ngồi sững lìm trước một cảnh chót vở kịch đang hồi hộp mà đã hạ màn.

Hỡi ôi! Từ đây cuộc đời chàng sẽ mới, sẽ bước sang một giai đoạn khác. Chàng sẽ đem vợ con ra, rồi đếm củ dưa hành đo chai nước mắm, chàng sẽ sống như trăm nghìn người chung quanh. Chàng sẽ có mà quên chàng đi. Chàng sẽ sống vì những người khác. Rồi thực hiện được hay không thực hiện được cái cá nhân của mình thì cũng chẳng là điều đáng quan tâm cho chàng như trước nữa. Nay là trật

tự. Chàng sẽ ăn, ngủ, ở ở ngay cái nhà của chàng, chứ không ngủ ở những nhà mọi người khác như trước nữa. Chẳng bay nhảy thì nằm ở nhà. Và cựa quậy lắm thì chỉ tổ sây sứt mình mảy ra thôi. Chàng lại an ủi chàng.

*

Cách đây sáu tháng, một buổi chiều nhớ đến người bạn cũ lâu nay không có tin tức gì, Lựu và Hoàng đi tàu điện về Cầu Mới tìm Nguyễn. Có một người đàn ông nhiều tuổi ra mở cửa.

- Ông bà hỏi thăm ai?

- Thưa cụ, chúng tôi hỏi thăm nhà ông Nguyễn.

- Phải, đây là nhà ông Nguyễn. Nhưng ông ấy không có đây. Chúng tôi cũng chỉ nghe thấy nói ông Nguyễn là con cụ Tú Thanh. Nhưng cũng chưa được gặp mặt bao giờ từ ngày thuê cái nhà này. Cũ cuối tháng thì chúng tôi lại gửi tiền nhà vào Thanh cho bà cụ. Ông bà vào chơi trong này xoi nước cái đã.

Thế rồi ông cụ thuê nhà kể chuyện thêm:

- Cái ông trưởng nam bà cụ Tú chủ nhà, tôi cũng không rõ là người như thế nào. Không có về đây đến một lần. Ông ta vẫn giữ lại một chái buồng bên kia chứa toàn sách và nhật trình cũ rồi khóa kín lại. Thằng cháu tôi nó tò mò, nhìn qua lỗ khóa gì, nói lại như thế. Thành ra bỏ phí mất một cái buồng xinh xắn quá.

ĐÔI TRI KỶ GƯƠNG

Ở đuôi chuyến tàu tốc hành hôm ấy, có hai hành khách trung lưu - vốn quen nhau đã lâu - cùng đáp một con tàu mà lại ngồi mỗi người riêng một toa.

Tính từ cái toa buro kiện, thì Mọi ngồi ở toa thứ sáu và Nguyễn ngồi ở toa thứ bảy.

Đi từ Hà Nội, vé Nguyễn và Mọi đều đến Thanh Hóa là hết đường.

Ở Thanh Hóa, Mọi có một cái đại gia đình.

Ở đây Nguyễn cũng có một cái đại gia đình.

Lúc sẩm tối cùng đi Thanh Hóa, họ đều có cái "ý kiến" trở về thăm lại nhà một chuyến. Và họ đã lấy làm bằng lòng lắm khi cảm thấy mình là hành khách của một con tàu tốc hành, mặc dầu họ chỉ là hành khách đi có một thôi đường, và chốc nữa - chỉ một chốc nữa thôi - cái tàu còn chạy rờn rã những bốn năm mươi giờ, tít tắp mãi vào tận Cực Nam, đã thả họ một cách khinh bỉ xuống sân ga một cái tỉnh nhỏ xíu ở địa đầu xứ Trung Kỳ. Thế nhưng mà dẫu sao về Thanh Hóa bằng tàu tốc hành cũng vẫn cứ thích hơn là bằng những chuyến tàu thường khác chạy cứ rì rì, bò ra như rùa và bạ ga nào cũng đòi đỗ lấy được. Ai dại ngu gì mà lại trở về cái tỉnh xép quê hương mình bằng một chuyến tàu vét bao giờ. Nơi quê hương ấy đã tẻ ngắt sự đời mỗi lần về là một sự cố gắng - và con tàu vét thì lâu và nặng và tối như đòi một người không may.

Đã đến bảy tám năm nay, Nguyễn và Mọi không rủ rê nhau, mà đều bỏ Thanh Hóa đi Hà Nội cả. Lúc đi họ đều cho rằng muốn lập cả thân lẫn danh cho được phải chăng, thì phải sống ở một thành phố nào có những ánh sáng chói hắt lên. Chứ ở cái tỉnh tí ti này, đèn đóm của trăm nhà đều lù mù lắm. Ở đây mỗi khi đã động đến một tí chút gì có liên can đến cuộc sống, là mỗi người lại lặp lại câu “Đèn nhà ai rạng nhà ấy” mà họ cho là hay lắm, là đúng lắm. Ngọn đèn của mỗi nhà chẳng biết có đủ soi sáng được mỗi nhà không, chứ cả một cái thị trấn này, mỗi lúc mặt trời lặn sau ngọn tường gạch nếp thành xây từ đời Gia Long, tất cả bấy nhiêu ánh sáng của trăm nghìn nhà đem cộng lại với đèn mấy mươi dãy đường cũng vẫn cứ lù mù thế nào ấy. Hơi lạnh của thứ ánh sáng leo lét ấy đã làm cho Nguyễn và Mọi có một hôm phải bỏ đi xa. Vào lạy cha lạy mẹ và vỗ về em để đi Hà Nội, Mọi tin rằng mình là người có tài lớn và chỉ có đất Thủ đô mới dùng hết được cái tài của mình.

Cũng từ biệt vợ và hôn hít đàn trẻ để lên đường ra Bắc, lúc Nguyễn ló đầu vào cái cửa mắt cáo buồng phát vé ga Thanh Hóa, xin ông ký ga “cánh hầu” kia một cái giấy hạng tư đi Hà Nội, Nguyễn cũng cảm chắc là mình hẳn cũng là một người có tài - chung quanh chàng ai chẳng bảo thế và lúc nói thế, họ không cười một chút nào, họ đều tỉnh táo lắm chứ có phải Nguyễn đã thết đãi họ ăn uống say sưa gì mà họ phải nịnh hót - và không ai đang tâm chôn cái tài ấy ở một nơi lèo tèo này làm gì, trừ phi với một lẽ bí hiểm hoặc một thành kiến riêng, người ta bằng lòng sống một cách oan uổng ở đây. Mọi

và Nguyễn đã tin tưởng như thế và tự bảo rằng: "Rồi đời sẽ xem. Đời sẽ xem chúng tớ húc đầu vào ánh sáng. Chúng tớ là những cục vàng mười. Chỉ có cái hòn than tây ở ngoài ấy mới thử được cục vàng mười này thôi. Rồi đời sẽ xem nhau.

Sẽ xem nhau! Tự phụ chưa.

Không định rủ nhau đi lập nghiệp mà tình cờ lại cùng đi một chuyến tàu sớm, cách đây bảy tám năm, một buổi sớm ấy, Mọi và Nguyễn, theo cái âm thanh lũng củng rồi dần dần du dương của những vòng bánh sắt đầu tiên, đã lấy làm khoái trá vô cùng khi được vút lại cả một cái tỉnh nhỏ ra đằng sau lưng mình.

Tàu chạy qua ga Hàm Rồng. Mọi vênh mặt lên nhíu mắt lại, nhìn những gióng sắt chiếc cầu treo loang loáng lướt qua tầm mắt, Nguyễn thì nhỏ tràn nước bọt xuống đường và lấy làm giận những mảnh ván cầu đã ngăn giữ mắt thứ nước bọt khinh bỉ của mình không cho rớt tòm ngay xuống dòng một con sông làm bộ. Nếu không có những tấm ván gỗ lim đó thì "những cái xoáy nước dòng sông Mã kia, sẽ còn nhục nhã với ông"?

Xong rồi, Mọi và Nguyễn đứng khít vào nhau ở đầu toa, nắm nắm tay lại và cùng giơ lên. Cái cầu sắt sơn màu xám xám ấy lại tưởng là "chúng nó" chào mình.

Lầm! Ai người ta lưu luyến gì với mà chào và hỏi. Người ta giơ tay lên bởi vì người ta muốn xấn tay áo lên thử thách với mấy cái dịp cầu cam đây. Thật vậy, Mọi và Nguyễn đã lấy cái cầu sắt vĩ đại kia làm tượng trưng cho những ngày cũ của mình ở đây, và từ đây được tin tưởng rằng mình sắp được sống những ngày mới, họ muốn dùng cái cầu này đánh dấu lấy một quãng đường đời. Và lúc tàu đi qua cầu, họ bèn giơ tay lên như phân bua với cái cầu sắt lạnh. Dáng điệu của Mọi và Nguyễn lúc ấy hung hăng sôi nổi.

Buổi đầu tiên rủ nhau đi làm người Hà Nội, nếu có một cái gì mà họ đáng nhớ lại để sau này kể lại cho đám hậu sinh, thì việc đó là Mọi bị mất cắp ở Bờ Hồ ngay chiều hôm đó và Nguyễn thì đánh tụt mất một chiếc giày hạ cũng ngay ở buổi sáng nắng tươi ấy, lúc tàu gần vào cái ga ngồn ngang như một cánh rừng đón gỗ và lộng lẫy như ngọc đá mấy mươi nếp lâu đài.

Thế rồi từ cái ngày bị mất cắp và tụt giày, Mọi và Nguyễn lấy luôn thẻ của thành phố Hà Nội, mỗi lá thẻ dùng luôn trong năm năm trời và mỗi năm đóng một kỳ.

Cái thẻ họ đang giữ trong người là cái thứ nhì và cũng nhuộm vàng - màu vàng hoàng đế - như cái thứ nhất.

Thế nghĩa là từ khi xứ kinh kỳ đã quỵen rũ Mọi và Nguyễn thì nơi sở bộ thuế chính ngạch một cái tỉnh nhỏ yên ổn kia lại hực đi mất hai suất đinh.

Hai cái tên đình bỏ Thanh Hóa còn lấy làm kiêu hãnh một cách rất rởm, mỗi khi đi đâu gặp nhà chức trách hỏi căn cước lai lịch họ được trưng ra cái thẻ giấy vàng của tòa Đốc Lý Hà Nội. Cái thẻ ấy, phô trương ra trước mắt một tốp cảnh sát ở bất cứ một tỉnh nhỏ nào, sao nó có thể độ người tỉnh lẻ một

cách nhặng xị đến thế nhỉ!

Mọi và Nguyễn, sống nổi với cuộc đời chốn Kinh đô, nhiều khi thực đã là gắng gỏi lắm. Vật thì đắt, và kể về người thì ma quỷ rất nhiều và hình như ai ai cũng muốn đè át cả chung quanh. Mỗi người đều có cái ý định phát huy cái cá tính của mình cho đến kỳ cùng. Kết quả cuộc phấn đấu về tinh thần là nhiều khi để lại bao sự thiệt thòi cho những người chung quanh, có khi là vô tội. Có những cái tia lửa lúc bùng cháy lên là đốt luôn cả những vật gần mình. Nhưng những tia lửa đó, đem góp lại đã kết nên một kinh thành ánh sáng và làm vẻ vang cho một nơi vốn gọi là kết tinh của trí thức. Hà Nội người ta bảo rằng đây mới là trung tâm của Văn Nghệ.

Mọi hăm hở sống, Nguyễn cũng hăm hở sống. Sống lấy nhanh. Sống lấy nhiều. Mỗi người thiết tha về riêng phận mình nhiều quá, thành thử họ không còn có thời giờ nghĩ đến nhau, biết đến nhớ đến người bạn vẫn sống bên cạnh mình.

Cuộc đời mới mẻ đã dạy cho Mọi, đã dạy cho Nguyễn phải nên có một luân lý mới. Có như thế thì mới được để yên lại ở một xó lòng mình cái lương tâm quá tọc mạch của mình, để rồi cứ nhìn thẳng về phía trước mà đi. Cái luân lý ấy là cái luân lý cá nhân dựng trên vị ngã. "Tôi hãy xây dựng cho tôi đã. Tôi hãy tạm cho tôi một chỗ đứng cho gọn để hít sao cho được nhiều khí trời và quơ lấy được nhiều ánh sáng. Tôi còn túi bụi lên vì tôi còn chưa xong nữa là nói chi đến lúc được thư nhàn trong lòng để nghĩ đến một người khác, mặc dầu người ấy đã cùng tôi ngẫu nhiên đi một chuyến tàu với tôi ra đây, một sớm bỏ nhà đi ra ngoài lập lấy thân".

Mọi nghĩ thế và Nguyễn cũng nghĩ thế, từ ngày đem nhau ra ngoài ấy để thí nghiệm những sở năng của mình.

Từ buổi ấy đến giờ, đã có bao nhiêu là nước chảy dưới cầu Cầu Hàm Rồng - Thanh Hóa là một cái cầu không có một chân nào cả. Nếu nó có ít ra là một chân bằng đá tảng xanh, thì cái thứ nước chảy quanh năm không biết mội và không cần biết từ đâu đến và sẽ đi tới đâu kia thì nước ở đoạn Sông Mã sẽ đẹp và gợi lòng nhiều lắm.

Những xoáy nước cứ xoắn chặt mãi lại rồi lại nói dần dần ra như là cái cút đồng hồ chết, chốc thành đấy, chốc lại tan nhoe ra trên mặt sông đùn đùn khói hơi lạnh.

Vậy thì dưới gầm sắt một chiếc cầu treo xám ngoét từ ấy đến nay đã có bao nhiêu là nước chảy xuôi. Để đến mãi hôm nay, mới lại có hai người cùng trở về. Hai người ấy lúc đi đã tình cờ thành nên đôi bạn đồng hành. Hai người ấy hôm nay trở về - có mũ đẹp, có áo đẹp - cũng lại nhờ sự tình cờ mà thành nên đôi bạn của một chuyến tàu đêm. Đi đôi với nhau trên đường đời, ra nhiều khi vẫn không có nghĩa gì cả. Chỉ là tình cờ. Tình cờ và ngẫu nhiên?

Đến ga Thanh Hóa, con tàu tốc hành đang thơm phưng phức những hương vị của đăng trình đã đỗ lại. Toa thứ sáu thả xuống một người, Mọi. Cái toa thứ bảy cũng thả xuống một người: Nguyễn. Hai người đâm sầm vào nhau. Ồ?

Mọi và Nguyễn xòe tay ra và vồ lấy bàn tay nhau, lắc. Họ lại dang cả hai cánh tay ra, nắm lẫn lấy hai đầu vai nhau mà rung, trông giống như cái sự tỏ tình tái kiến của những người Hoa Kỳ tráng kiện.

Cùng đi một chuyến tàu qua một thôi đường dài những một trăm bảy mươi năm cây số, gần bốn tiếng đồng hồ tàu tốc hành, sau bảy tám năm cách biệt, vậy mà không biết có nhau. Khi thật! Cho được đền bù sự vô ý đó Mọi và Nguyễn cười nói vang lên một hồi và hình như lấy thế làm hả dạ lắm.

Ông ký soát vé cửa, hơi lấy làm sốt ruột và tự hỏi đến bao giờ họ mới chịu buông nhau ra để trả vé cho ông và cho nó xong công việc của ông đi. Người ta còn về ăn cơm chứ! “Cái chỗ này, cái nhà ga, tuy sự cần dùng về việc đài tải người đã bắt nó thành những nơi đoán trường đình ra một thời đại kim khí, nhưng đâu có phải là chỗ để cho tất cả mọi người bày tỏ tình cảm mình một cách quá dềnh dàng như vậy”.

Thật thế, tất cả hành khách xuống Thanh Hóa đều đã lách mình qua cửa ra cả rồi và đoàn tàu dài đã xịt khói hơi nước, lại đi nữa rồi mà Mọi và Nguyễn vẫn đứng ỳ ra đấy để hỏi mãi nhau về cái mưa cái nắng của riêng đời mỗi người từ ấy đến nay. Hai va li móm và mấy cái bồ con mới mẻ chứa phình lên những quà cáp để bên cạnh chân Mọi và Nguyễn vẫn giam buộc mấy người phu bắt tê đứng loanh quanh đấy.

Chùng như chẳng biết nói gì nữa ở một cái sân ga đã thừa thớt người, Mọi yêu cầu Nguyễn lấy ngón tay banh mí mắt mình ra và thổi hộ cái bụi than tàu lọt vào từ Đồng Giao. Mọi nháy mắt lia lịa và cánh tay mân mê nắn hộ Nguyễn cái cổ áo sơ mi bị bẻ quyp lại đâu cũng từ ga Đồng Giao gì ấy, theo lời Nguyễn kể... Lúc ấy hình như chàng ngủ ngồi, đầu kê vào vai một người đàn bà xứ Huế.

Cái người đàn bà ấy sở dĩ có sự thân mật với Nguyễn là vì cũng có tính cầu lợi; bởi vì đến Thanh Hóa - chỉ đến Thanh Hóa thôi - người đàn bà ấy sẽ được chiếm chỗ ngồi của Nguyễn. Rồi thì tha hồ mà rộng. Lúc mới lên tàu, toa chật ních người, nghe thấy thiếu phụ ấy nói tiếng trợ trợ, Nguyễn đã láu cá tuyên bố to lên là "Thưa cô chúng tôi chỉ đi tới Thanh Hóa" nghĩa là "Thưa cô, chúng tôi chỉ làm bạn - bạn đi đường - với cô được có một quãng thôi. Và rồi, chỉ trong vài giờ, cô sẽ ngồi luôn cả sang cái chỗ trống của tôi. Tha hồ mà rộng, cô ạ". Thiếu phụ né mình, khép lại nửa tà áo tím và đến Đồng Giao thì chàng và người đàn bà Huế đã gói lẫn vào nhau mà ngủ, theo một chiều dọc. Đến bây giờ Nguyễn vẫn còn thấy phảng phất trong lỗ mũi cái dư hương mùi dầu dừa đặc biệt của người xứ Huế.

Chùng như tỉnh một cái mộng xinh và nhỏ, Nguyễn hát hàm hỏi Mọi:

- Thôi, đi ra chứ?
- Ừ Nhưng mà bao giờ lại ra?
- À, ra Hà Nội ấy à! Chưa biết được. Vui thì ở một tuần, nửa tháng cũng chưa biết chùng. Thế còn Mọi?
- Cũng chưa định. Nhưng mà mai kia, chúng mình còn phải gặp nhau trước khi đi Hà Nội. Thế nào chúng mình chẳng đến nhà nhau.

Nguyễn mới vụt nhớ là cùng ở một tỉnh, tuy hai nhà có biết nhau - ở một cái tỉnh nhỏ dân số lèo tèo, kẻ vào mặt tạm gọi được là gia thế, thì nhà nào mà lại không biết nhà nào - mà thực ra, Mọi và chàng chưa hề để chân tới nhà nhau bao giờ cả.

Chàng nhường cho Mọi cái xe tay đầu tiên chạy xộc vào cửa ga và gật gù nhắc lại:

- Phải đấy, chúng ta phải tới nhà nhau.

Đến cái ngã ba kia, có hai cái xe tay chia đường và có hai người giơ tay lên đánh lại một câu ước.

Chuông thành tỉnh, nện một tiếng bông, ghi lấy một bàn điểm của tỉnh nhỏ, bóng đèn lù mù và bóng người lù rù.

Ôi, hai người không thân nhau mà lại có cái nhã ý mời người bạn quen sơ sơ ấy lại chơi nhà mình thì cái sự tiếp đãi nó sẽ như thế nào? À, nó sẽ không khỏi như là ngỡ ngàng, như là ngỡ ngàng. Chứ nó không thể như là cái gì khác thế được. Họ nghĩ lẫn lẫn trên cái xe chạy.

Ngày ngày hôm sau, Mọi lại thăm Nguyễn.

Nguyễn cho vợ con ra chào.

"Bác Mọi cũng vừa ở Hà Nội về chuyến tàu tối với tôi, mình ạ. Bác, là trưởng nam cụ Phán... a, cụ Phán ở phường đệ lục ấy mà".

Tuy không biết người bạn chồng mình là thuộc về gia tộc nào - vì chồng kiêng không gọi tên cụ Phán sinh ra "bác" Mọi - vợ Nguyễn cũng à một tiếng và cười như là mình đã nhớ ra một điều gì lý thú và quan trọng lắm.

Ngày chiều hôm ấy, Nguyễn đáp lễ Mọi tại đại gia đình nhà Mọi. Lại cũng giới thiệu:

"- Thừa thầy mẹ, đây là bác Nguyễn, con cụ Ký Tú. Bác cũng làm ăn ở Hà Nội và về tàu cùng với con một chuyến vừa rồi".

Cụ Phán ông gật đầu, với một tiếng "à!" Vì cụ nhớ lại rằng ông cụ Ký Tú ấy cũng là chỗ bạn đồng liêu cụ, cùng ở một tỉnh, cùng thờ một cái chính phủ Bảo Hộ như mình. Và bây giờ cũng đã về hưu. Giờ con cụ Ký Tú lại là bạn của con mình! Tre già măng mọc, vui thay lẽ trời! Cụ bảo Mọi rót nước và cụ mời Nguyễn ngồi ngay vào cái ghế đầu sát chỗ cụ đang bắt chân chữ ngũ.

Cụ Phán bà nhở bãi cốt trâu xong, liền cất tiếng giọng rất hiền từ: "Quý hóa quá. Anh em cùng tỉnh đi xa, lúc về lại biết rủ nhau cùng về một lần".

Nguyễn thấy bà cụ sinh ra Mọi có vẻ một người mẹ hiền và nghe một câu hồn hậu như thế, chàng trọng sự thực, chàng không muốn cụ Phán bà bị lừa, - lừa người già yếu là một điều hèn lớn, chàng muốn đứng dậy cãi chính ngay rằng Mọi và chàng, chỉ ngẫu nhiên mà cùng về chung một chuyến tàu đấy thôi, chứ không hẹn hò gì như cụ đã tưởng lầm. Chàng lại còn muốn nói rõ thêm rằng, chính ngay ở giữa "đất Hà Nội", Mọi và chàng cũng chưa từng có biết tới nhau là ai nữa. Và hôm nay được cùng "anh Mọi nhà" gọi nhau là anh em, thì cũng là một sự rất mới mẻ quá cho chàng vậy.

Chàng định nói to lên những câu như thế, nhưng rốt cuộc chàng chẳng nói gì cả.

Chàng chỉ ngồi hầu chuyện trong bầu không khí im lặng có thể làm chết được cả người nói chuyện lẫn người hầu chuyện.

Thỉnh thoảng, chàng ngó ngoáy cái cổ, đưa cái đầu xoay theo cái trục cổ qua phía trái qua phía phải. Và dán cặp mắt khô sở vào những đôi liễn giấy và cái bức trướng hàng tơ thêu chỉ kim tuyến, có những chữ Hán rất tốt, rất khỏe, rất bay bướm, nói đến cái việc cụ Phán thân sinh ra Mọi được từ đây về hưu trí và từ đây làm bạn với vườn hoa cây cảnh - vườn nhà cụ Phán, ngoài kia cửa sổ, có đám cây ốt mọi và mấy bụi tử tô.

Nguyễn bèn đứng dậy xin phép về. Chỉ có ra về mới kết liễu cho được buổi hầu chuyện nặng nề này. Mọi, chừng như chỉ chờ đợi có thế, vội tươi hân mặt lên, đon đả đưa Nguyễn ra cửa và nói riêng: "Chúng ta nên đi lại với nhau luôn luôn".

Khách đi rồi, cụ Phán bà bảo con: "Này Mọi ạ, mẹ cứ thấy người ta đồn ầm lên rằng bác cả con cụ Ký Tú đảng ấy là người chơi bời ngỗ ngược lắm. Lần này mẹ mới được gặp, thì xem người cũng thùy mị và ngoan lắm. Ấy, những người như thế, nên đánh bạn lấy mà chơi. Chứ mẹ xem ra, ở chỗ tỉnh thành lớn, bây giờ người thì ít mà cái giống tai quái thì lại rất nhiều lắm đấy con ạ".

Sau cái buổi đầu đề chân tới nhà nhau, Mọi và Nguyễn vẫn còn đi lại thăm nhau đôi ba bữa một lần. Rồi có một hôm, ông bà thân sinh ra Mọi đã giữ riết Nguyễn lại, bắt chàng phải ăn cơm ở đây và rào đón trước một câu từ chối, những bậc đứng tuổi ấy đã bảo Nguyễn rằng ở vào buổi đời mới này, người ta nên tự nhiên, không nên giữ lối khách sáo như ở thời cổ nữa.

"Vớ lại đảng này và trên cụ nhà ta, cũng như một nhà", cụ Phán bà cười và nói thế.

Nguyễn hơi ngạc nhiên. Chàng không thể hiểu được nghĩa một câu nói thân mật quá như thế. Sao lại là như một nhà được? Đâu có dễ thế. Mãi đến lúc cụ Phán ông nói thêm vào thì Nguyễn mới hơi vỡ lẽ.

- Bác Nguyễn... bác Cả này...

Nguyễn hơi mỉm cười: bây giờ người ta đã kiêng tên tục chàng và lại lấy cái vị thứ của chàng ở gia đình chàng ra mà hô. Chàng liên tưởng đến một thói tục ở chỗ thôn ỏ hay lấy tên con mà điền thay vào tên tục người cha, kèm vào sau một cái chức Nhiêu. Nhiêu Nguyễn! Cả Nguyễn!

Những cái thí dụ ghép tên ở trong trí Nguyễn làm chàng có những cảm tưởng vui nhẹ.

"- Bác Cả không biết chứ cụ đảng nhà và tôi khi còn làm việc bên Tòa với nhau, thường hay ngồi gần nhau lắm; những khi có tiệc yến trong dinh ba quan lớn tỉnh và lúc về chơi các vùng phủ huyện những ngày lễ hoặc chủ nhật cũng thế. Cụ nhà không uống được rượu như tôi nhưng được cái vui chuyện lắm. Cụ biết rất nhiều chuyện cổ tích về lúc quan Tây mới sang".

Mỗi lúc thấy cụ Phán ông hơi ngừng, Nguyễn dạ một tiếng chen vào câu chuyện.

"- Như tôi và cụ nhà đã đi lại với nhau, rồi bây giờ Mọi ở nhà này và bác cũng lại kết thân với nhau, cái lối giao tình từ đời nọ được kế tiếp theo đời kia, người Tàu ngày xưa gọi như thế là thế nghị. Nếu các con bác và nếu các cháu tôi - ấy bác cũng nên khuyên em Mọi nó lấy vợ đi thôi - mà lại cũng ưa

nhau và giao du lẫn với nhau nữa thì các nhà gia thế lại gọi như vậy là tái thế diệt. Thế nghị là đáng quý lắm. Bây giờ thì thói tục đó có mấy nơi giữ được, trừ phi ở mấy nhà gia thế còn phưởng phất cái mùi Nho học thôi.

Nguyễn lại dạ.

Nguyễn và Mọi có một phút nhìn trộm nhau. Ra họ chẳng hề nói với nhau một câu nào. Họ chỉ cảm như hén, ngồi ngấm nhau để trong lúc ấy, thì các bậc cha mẹ nói rất nhiều cho họ nghe. Họ thấy như thế là hồng. Định chơi với nhau mà lại cứ giao thiệp quanh quẩn trong hoàn cảnh đại gia đình thì thực là thất sách quá.

Tan bữa ăn, lúc Nguyễn xin về, cụ Phán bà còn nèo Nguyễn lại hỏi thêm một câu chuyện mà Nguyễn không biết đằng nào để trả lời.

- Như cụ nhà ta giờ về hưu, mỗi kỳ lương hưu trí chắc cũng nhiều lắm? Mỗi kỳ lĩnh bổng thế nào chả hơn trăm rưởi bạc? Chắc cũng như ông Phán nó nhà tôi đấy chứ gì?

Ra đến ngoài đường, Nguyễn thấy khoan khoái lắm.

Chàng thấy mình trở nên tự nhiên. Chung quanh chàng chỉ có không khí bao la. Trên đầu chàng thì trăng sao vắng vặc. Mặt đất, bóng trăng tỏ tợ ban ngày. Ánh sáng trăng tỏ át cả ánh sáng đèn điện thành phố. Những chiếc bóng đèn điện mười lăm nến vàng ệch thật là bất cổ liêm sỉ. Định đo sức sáng của mình lúc đó với một nguồn ánh sáng lạnh và xanh và loãng của mặt trăng cũng không sao đo nổi; thì cháy to lên làm gì để càng bêu riếu đến cái văn minh nơi tỉnh nhỏ này hử? Giá những buổi tối trời như thế này, sở lục lộ nên truyền lệnh cho sở máy đèn cứ tắt phụt cả thứ đèn ồm yếu này đi mà lại hóa hay kia đấy. Sự giao thông của một thành phố chỉ huyền ảo bằng cái huyền ảo của cảnh phố phủ lúc thu không thôi thì sự giao thông ấy, lúc tối cũng chẳng cần gì có đèn điện hướng dẫn, đã có bóng trăng thanh lững đứng ở trên đầu.

Không những thế, ngân quỹ thành phố lại đỡ được tiền chi phí về đèn trong ít ngày và ngấm phố phường người ta lại còn thấy ngoạn mục hơn.

Một đám xảm xoan vít cần một cây đàn bầu cục mịch, ngồi ngay ở chân cột đèn, hát chõ lên cái bóng đèn điện mười lăm nến: "Ngửa trông lên anh đếch thấy có ra gì Bực... bùng bung... a rằng... anh chỉ thấy tối sì cái bóng... a... đen...".

Lồng lộng trên chín tầng mây, cái bóng dáng tròn rớt một tia sáng lạnh xuống một đôi mắt thao láo những lòng trắng cùi vãi. Bóng trăng còn soi xuống những cái cổ chân và những cái đùi trắng hếu của một đám thiếu phụ trung lưu ở cái xóm bình dân này ngồi dãi thẽ ra đây lấy đèn nhà nước làm đèn nhà mình, chưa được nghe một khổ xảm thì nào đã chịu đi ngủ cho đâu.

Bất giác Nguyễn nhớ đến cái cảnh yên nhàn một cách tẻ ngắt ở vùng quê, ở những cái làng mạc gần đường cái quan, vào cỡ mùa màng xong rồi, gặt tuần trăng sớm, tối đến, người ta kéo nhau ra tụ họp ngay trên đường cái chính xứ. Có người thì ngồi xếp xuống, quần tam tụ ngũ chán rồi thì lại thui thui

trở về cái mái nhà tranh của mình ở những khoảnh vườn tản mát bên rìa đường, lấy những bóng đen cây cau chót vót làm đích dẫn lối cho bước chân lúc đêm khuya thanh vắng. Có người thì cảm thấy về nhà cũng không hơn gì là nằm ở quãng đường này; gió thì mát giăng thì trong, họ bèn ngả lưng luôn xuống lớp nhựa đường nhẵn thín rồi thiu thiu ngủ và ngủ luôn một giấc thiên cổ. Vì sau lúc ấy thế nào cũng có một cái xe hơi 6 mã lực, 24 mã lực của một vị "ân nhân" nào đi qua, nghiền chết họ một cách mau lẹ để giải quyết hộ cho họ một vấn đề sống khó khăn và đầy tui thâm.

Nguyễn cảm thấy cái tê ngắt mệnh mông của đêm Thanh Hóa. Mọi đưa tiền chàng ra tới đây, đã xa nhà đến hai ba trăm thước rồi mà cũng chưa chịu lui gót. Hai người lặng thinh đi cạnh nhau như một đôi trai gái lúc đã bén tình, chỉ nghen ngào mà nuốt nước dãi, sau một lời thề thốt nặng. Đáng lẽ Nguyễn mời Mọi nên trở gót về đi thì phải. Đưa nhau, tiền khách ra về không nên tiễn xa quá. Sự lịch thiệp của con người ta cũng nên có chừng hạn thôi, không thì lại đâm ra giả dối ngay, đã nhiều người nhận thấy cái chân lý ấy. Thứ nhất là khi cái tình của hai người chưa lấy gì làm thân, chưa có một kỷ niệm chung đích đáng nào bảo đảm hộ cho.

- Hay là nhân thể chúng ta đi đây, ta đi thẳng luôn lại hiệu cơm tây bán món một kia mà "làm" mỗi người một chén cà phê. Cho nó tiêu cơm. Tôi mời anh.

Lòng Nguyễn muốn như hơi mỉm cười. À, Mọi lại mời mình đi uống cà phê và y lại gọi mình là anh. Lần đầu tiên hai người uống cà phê với nhau trong quán và lần đầu tiên, người nọ gọi người kia là anh. Trước tới giờ, họ chỉ nói trống không, những khi phải xưng hô. Thế nghĩa là từ bây giờ hai người đã được chính thức gọi nhau là anh, bởi vì Mọi đã bắt đầu gọi Nguyễn như thế. May quá?

Và hay quá! Trước tới giờ Nguyễn mỗi lần gặp Mọi, chàng lúng túng mãi về cái điều xưng hô. Thừa ngài ư? Thừa ông, thừa bác? Khó quá!

Ngửi hương cà phê chàng mở miệng:

- Anh Mọi uống ba hay là hai thôi đường?

Mọi chộp lấy phần đường của mình để trong lòng đĩa, bỏ ba cục vào chén và hỏi lại Nguyễn:

- Anh cũng ba hay hai?

- Tôi cứ dùng vào cỡ hai thôi rượu là vừa.

Mọi cau mày. “Hai thôi, hoặc ba thôi, chỉ có thể thôi chứ sao lại còn rượu vào đây nữa. Cái thằng cha Nguyễn tính cầu kỳ quá. Thực ở Hà Nội, cứ thấy nhiều người bảo hấn là thằng lập dị, quả không sai”.

Mọi dần lòng mà nhìn Nguyễn bẻ nốt một thôi đường, thả một nửa vào chén nước đen bốc khói. Mọi dần lòng như chịu lấy một nghiệp dĩ.

Chàng muốn tỏ lời công kích. Đáng lẽ phải công kích cái sự cầu kỳ đó. Nhưng nghĩ lại, Mọi nhận thấy dù sao mình với Nguyễn cũng mới ở vào cái buổi sơ đầu của giao du và, tất cả những người bạn ở trên thế giới này chỉ có quyền bắt bẻ nhau khi nào giữa họ đã có sẵn một trình độ thân mật mà thôi.

Còn ra thì ai muốn làm thế nào, nghĩ thế nào cũng mặc, mình không có quyền dự đến. Cứ đòi dự vào đời riêng của người khác với nét xấu với tật lớn và nhỏ của người ta khi mà mình không có một chút quyền tinh thần, quyền tình cảm nào cả, như thế tức là sự tọc mạch xấu đó. Mọi vừa quấy cà phê vừa tự nhủ.

Tối hôm ấy, Mọi về nhà, suy một chén cà phê hai thời đường rưỡi chàng đã để ý đến cái trường hợp của “me sừ” Nguyễn. Nguyễn đã trở nên một trường hợp. Tối một hôm khác. Vẫn trong cái quán ăn ấy. Hai người lại uống cà phê.

Lần này Nguyễn đãi Mọi. Nguyễn đòi đãi cho được. Một hôm ấy rức đầu, muốn thoái thác. Nhưng chàng đã nhận lời mời, cốt để cho bạn mình gỡ xong một cái nợ miệng còn con và cốt để cho Nguyễn cảm thấy rằng Nguyễn là người xử thế đúng phép xã giao, trong trường ăn uống, phải nợ ai một tý thì canh cánh mãi bên lòng cho đến một ngày được đền trả lại.

Hai người kẻ đã là người lười thôi và cẩn thận quá.

Hai con người cẩn thận và lười thôi ấy hôm nay lại uống cà phê, thì một người vẫn bỏ ba cục đường và một người nữa lại cũng vẫn bỏ hai cục rưỡi.

Cái tiệm cà phê ấy, thế mà cũng đông khách. Đủ các thứ người các giới của một tỉnh lẻ lúc đi tiêu tiền.

Ấy là mấy ông Tri Châu ở đường ngược có việc phải về tỉnh. Ông thì khoe một cái bè gỗ cho trôi từ trên ngàn về đây, ông thì xuống trình một cây quế chính sơn vừa tìm thấy ở hạt mình.

Mới và Nguyễn lại quay sang cái bàn bên kia, bên kia và xa xa nữa.

Ấy là đám người trẻ tuổi tóc mượt, áo sơ mi màu cào cào, đang ca tụng một thứ hàng tuyết so ngoại quốc.

Ấy là vài ba viên chức công sở đang hỏi nhau ăn xong có nên vô trong thành đánh tổ tôm nữa hay là về nhà đi ngủ cho khỏe để ngày mai đi làm cho tốt.

Ấy là một đôi thiếu niên đang nói xấu bố mẹ, chê vợ là không có nhan sắc và cảm thấy cuộc đời là đáng buồn lắm, họ bèn ghếch những chiếc ghế véc ni không có tất lên thành bàn ăn, ca tiếp rí rả một bài Vọng Cổ Hoài Lang, lấy dao ăn gõ nhịp vào thành cốc vại. “Coong dzan đành kêu sương... biêng Bấc”.

Ấy là hai người ả đào tỉnh Thanh, đang nèo hai người du đảng kia cho mình đi theo vào Nghệ với “- Mai anh đi Vinh, các anh cho em vào *máy* - Không, các anh đi Hà Nội kia mà - Thế thì các anh ăn xong về nhà em hát, rồi sớm mai các em cũng đi Hà Nội *máy*, đánh cho thực to rồi lấy tiền hồ ra mà chi hát anh ạ. - Thế nào em cũng ké cửa anh...”.

Mọi và Nguyễn để ý nhất đến cái bọn láu táu kia đang bàn tán về việc sở xe lửa sắp cho Ô tô ray đi qua Thanh Hóa, có đỗ ở đây và lại nhận cả hành khách nữa.

- Thú quá nhỉ! - Thế nhưng mà bao giờ? A thứ hai và - Ngày mai thứ hai đấy. - Phải rồi chuyến Ô tô

ray qua Thanh Hóa lần đầu tiên. - Tôi chưa thấy Ô tô ray đấy, thế có quê không? - Thì tôi không đi nhưng thế nào cũng phải đi xem cho kỳ được. Máy giờ nhi? Chín giờ sớm! Được rồi...

Sân ga Thanh Hóa, sớm hôm sau. Nguyễn đã đứng ở đấy để xem tàu cùng với những người khác nhan nhản đứng ở kia, mặt người nào cũng hí hửng một cách lớ bịch như cái mặt của một đám người lùn chơi hội tây.

Đêm hôm qua nghe người ta kháo chuyện Ô tô ray trong tiệm ăn, Nguyễn về nhà trần trọc nghĩ ngợi đến cái ngày mình lên đường. Lại đi, phải đi, chứ ở thế nào mãi đây được. Cả đêm chàng nằm mơ thấy những chuyến tàu tốc hành vù vù lướt trong màn tối của những đêm phiêu linh ma quái nào.

Tỉnh mộng, chàng sấm sửa thật diêm dúa, đi tản bộ lên ga để xem một cái gì mà chàng tin chắc rằng sẽ gọi cảm vô cùng. Kia, Mọi cũng đang đứng kia. Không hẹn mà nên! Giữa một tốp người ngốc nghếch đang hếch mãi mắt lên đầu ghi phía bắc, tuy còn lâu mới đến giờ Ô tô ray tới. Đứng giữa họ, Mọi và Nguyễn đều cho nở vài cái cười tinh quái thay một lời chào nhau. Người ta đi xem Ô tô ray có như là xem rước. Lúc tàu từ từ vào ghi có những người lùn kiễng mãi chân lên, tuy đứng tự nhiên thế, họ cũng thừa trông thấy tàu đến. Nó to, nó cao như thế kia mà. Có người đem cả con đi. Nâng trẻ lên. Đưa trẻ sợ hãi quá rúm cả hai chân hai tay lại như một con mẫn sắp bị quăng xuống đất. Thế rồi ồ ồ ào ào cái tàu nhìn những người đứng đấy, mà từ từ đi tới và những người đứng đấy thì hơi tỏ vẻ thất vọng. Cái tàu đứng dừng lại. Ồ, nếu vậy thì ra nó cũng chỉ là một cái tàu. Một toa đầu có máy và một toa thường móc theo, hai toa đều sơn trắng. Tàu không có ống khói và lại không chạy bằng hơi than đá.

Lại chạy bằng nước xăng kia. Thế có bọc không. Và nghe đầu nó đã chạy thì nhanh lắm, phăng phăng như gió.

Chiếc Ô tô ray thấy người ta dị nghị mãi về mình một cách ngu quá, không thể chịu được nữa, bèn nổi hiệu còi đi thẳng về phía xuôi trông chừng xứ Nghệ mà tiến phát.

"Bi bùm Bom!". Hiệu còi nghe lạ tai. Bao nhiêu người cười rộ và lại còn cứ đòi buồn cười thêm. Còi kiếc gì mà nghe như bò rống. Không mất công đi xem mà nghe lấy bằng chính cái lỗ tai của mình, "thì thực cũng không biết thế nào mà nói kia đấy các ông các bà ạ".

Người ta ở ga kéo nhau về, như là cảnh tan rạp tuồng. Giầy lê dép lết, và guốc Sài Goòng lóc cóc gõ xuống mặt nhựa đường. Nghe đến là mất dậy.

Có những người chậm chân quá, lên gần tới ga thì tàu đã đi mất rồi phải bỏ quay về với cái chặc lưỡi ăn năn như mình đã bỏ lỡ mất một cơ hội để làm người.

Mọi và Nguyễn nhàn nhà đi theo đám người bình dị này, nhận chân thấy cuộc đời ở đây nhẹ nhõm và nhạt nhạt, một ngày qua cũng tựa như một ngày sắp đến, và một ngày qua thì cũng là cái hình ảnh một ngày của mãi mãi. Bất giác Nguyễn làm một việc so sánh và tự hỏi nên sống ở đây cho nó nhàn cái thân hay là cứ nên sống ở cái thành phố lớn kia, lúc nào cũng phải lấy ngay cái thân mình ra mà thí nghiệm một cách đau đớn và mệt nhọc. Ở đây người thì lành của thì rẻ, gần rừng, gần bể tôm cá nhiều,

gỗ nhiều, quế nhiều; có sẵn tài hoa thì không phải thực nghiệm hoặc chứng tỏ và người thiếu tài thiếu cả học thì vẫn có quyền sống một cách đầy đủ và tự túc nữa.

Ở đây không ai phải làm mích lòng ai, bởi vì ai ai cũng đều giống nhau, ở đây mưa và gió đều có chừng hạn; sự tiêu pha cả về tiền và tấm lòng đều có chừng mực; hồ mấy ai đã nghĩ đến cái say sưa của một đời sống nguy hiểm, ấm lạnh vô thường.

Ăn ngữ trước mắt Nguyễn và Mọi, đôi vợ chồng kia vừa dềnh dàng ra đường, vừa nói chuyện.

- Thế này thì ví dụ mình và tôi hôm nào vào thăm ông ngoại ở trong Vĩnh kể cũng tiện lắm đấy nhỉ?

- Chín giờ Ô tô ray mới chạy, chúng mình ăn cơm sớm vào đến Vĩnh đúng mười hai giờ; không phải ăn uống gì nữa. Ở chơi với ông đến hai giờ chiều lại ra tàu, bốn giờ rưỡi đã về tới đây. Lại vừa đúng bữa ăn cơm chiều. Mà cứ kể thì cũng chả cần phải nhờ đến cụ Tư ở bên cạnh sang trông hàng họ. Bảo chú Chín chú Ấy ở nhà, không ra sở Đắc Điền một buổi thì đã làm sao.

Cả một ngày rằm tháng tư năm 1940, chuyến Ô tô ray thứ nhất chạy qua Thanh Hóa đã là một câu chuyện thời sự nằm sẵn ở đầu lưỡi mọi người ra về thành thạo ở đây.

Đoàn Ô tô ray đã đi qua.

Người ta nhắc đến nó ở ngã ba đường cái, ở xóm Nhà Giòng, ở hiệu cao lâu chú Lit, ở sở Ba Bò, ở vườn ông Me Sừ, ở Ty Phiên - Ty Niết, ở xóm Cầu Chanh, Quán Giò, Cửa Hậu và vân vân.

Đối với cái tỉnh hiền lành và xinh xắn này, cái ngày có một cái tàu mới chạy qua tỉnh, quả đã là một niên hiệu có cái giá trị của một niên hiệu lịch sử. Nó cũng làm cho người ta nhón nháo lên như một ngày hai mươi ba tháng năm Ất Dậu của Huế thất thủ.

Mọi và Nguyễn một tối gần đấy tung chuyện nói cho nhau nghe, Mọi, Nguyễn lại cùng nhau gọi đến một vài ngày khác của dĩ vãng tỉnh này, nó om sòm quá như thế này; nghĩa là hàng phở đầy đường, đám tôm cua cò cá che kín mặt hè và người ta mỗi khi ra đường là y như lại cứ va phải một bác bếp kho xanh say rượu và nói bần.

- Anh Nguyễn có còn nhớ cái lần mà có quan Thượng Reynaud ghé tỉnh mình và đi xem cái đập Bái Thượng không?

- Ừ, đâu đã ghé bằng cái chuyện đức Tiên Đế ngự giá bắc tuần có ghé ở đây. Năm Mậu Ngọ, phải rồi.

- Tức là 1918. Thế nhưng mà cũng chưa tốn bằng cái chuyện ông *Dốp* ở Tây qua Đông Dương, nhất định đến đây thăm cái cảnh cũ, bắt bầy lại trận Ba Đình và gọi ông Đội Vinh ra mà ban cho mề đay Bắc Đẩu ấy mà. Hồi xưa lúc nhà nước Tây chưa đặt xong cuộc bình định ở đây, ngài Joffre mới chỉ là ông quan ba của toán quân giao chiến với các cụ Văn Thân và lúc bị thương thì ông cụ Vinh cũng ngài chạy. Hình như cái ông cụ Vinh gác nghĩa địa tây mất rồi thì phải.

Mọi và Nguyễn cũng đều cảm thấy cái vô vị của những mẩu chuyện đại loại như thế. Nhưng hai người thỉnh thoảng vẫn cứ phải dùng đến để lừa đôi phút hiện tại. Chẳng nhẽ gặp nhau mà không nói

chuyện gì thì nó cũng tro trên quá. Mà nói lên thì hai người lại càng cảm thấy cái đỉnh đoảng của phút tuy sống chung mà tâm trạng mỗi người thì đều ở riêng một thế giới tư tưởng của mình. Cái thái độ ấy thực không xứng đáng chút nào với cái nhân phẩm của hai người này về mặt tài đức. Đáng lẽ họ phải chuyện trò với nhau một cách khác kia. Mọi vẫn có tiếng là một người học rộng, ở Hà Nội chàng đã nổi danh là một cuốn Bách khoa tự điển sống. Cái học của Mọi không những đã có bề sâu, mà lại còn đáng kể ở bề rộng nữa. Ở một vài cái tiểu đoàn trí thức nơi Kinh sư, Mọi đã từng lưu được cái tên mặc dầu cái tuổi của chàng chưa là mấy. Người Mọi trẻ nhưng não Mọi đã chín lăm.

Kém Mọi về mặt học, Nguyễn lại hơn hạn được một chữ tài. Nguyễn là người sinh ra để mà thờ Nghệ Thuật.

Nghệ Thuật với hai chữ hoa. Người ấy quý Nghệ Thuật hơn cả cái thân mình. Bảy tám năm nay ở Hà Nội, Nguyễn mưu sinh bằng Nghệ Thuật và sống cho Nghệ Thuật. Việc ấy tuy không có giấy tờ nào của nhà đương chức thông báo đi trong toàn hạt nhưng đa số chung quanh đều biết cả và công nhận cho việc ấy là một chuyện có như thế.

Để được gởi cái sở năng mình vào một công cuộc gì, trong mấy năm trời ở chỗ Kinh đô ánh sáng, Mọi đã cho trung cái tên mình vào một vài tập nguyệt san. Mọi đang theo đuổi việc phát huy tinh thần nước bằng những tìm tòi tỉ mỉ và suy luận hằng ngày. Công việc trước thư lập ngôn có một chương trình vững chắc ấy đâu cũng đã có bóng mây hơi nước đến cả đến những chỗ thanh khí nhiệt huyết hẻo lánh. Và từ đấy, những cảm tình độc giả ở chỗ xa xôi đều lấy làm trọng cái tên ký Mã Giang Khách - một biệt hiệu của Mọi. Người Khách Sông Mã quả đã là một người trẻ tuổi có cái học sáng suốt đủ làm quảng cáo tốt cho tỉnh Thanh Hóa quê hương.

Trong khi ấy thì cũng ở Hà Nội, Nguyễn đã làm những cái gì để cho mỗi ngày đi qua không đến nỗi là một sự hoang phí, một có hận tiếc?

Chàng sống. Chàng chỉ sống. Chàng đã dám sống.

Nghĩa là chàng muốn chứng tỏ ra mình đã được là mình.

Nguyễn đã lấy cuộc đời làm một chỗ thí nghiệm. Thí nghiệm bằng cả một kho tình cảm phong phú của mình, thí nghiệm bằng cả một quãng hoa niên tươi thắm của mình.

Những cuộc thí nghiệm thành thực và can đảm thường để lại vô khối là sứt sẹo trên thân hình một cái trí tuệ muốn ngược lại dòng chúng nhân, muốn vượt ra ngoài những khuôn sáo hèn nhát.

Tuổi hoa niên đã đi qua.

Thành Kính và Tin Tưởng cũng đã đi qua.

Bây giờ lòng Nguyễn mệt mỏi. Ở trong một người mệt mỏi ấy, tin thành đã nhường chỗ cho khô cạn và ngờ vực. Cuộc thí nghiệm nào cũng trị giá rất đắt.

Và có một lúc, người ta không thể trì hoãn được món nợ đã tới kỳ phải thanh khoản.

Nguyễn đã trở nên hoài nghi và cay cú với nỗi sống.

Từ một người trẻ tuổi bình dị Nguyễn đã thành một kẻ có một tâm hồn phiền phức đến điều. Chốc buồn đấy, chốc vui đấy, ngủ lúc đứng, ăn lúc nằm, đi tản bộ trong cơn mưa rào; khi không, tại một tiệc thọ vui và đông lại đi khóc một người cố hữu đã khuất bóng từ bao giờ và gọi ra toàn những chuyện đề chủ cùng mũ mấn áo trăm thôi giữa một tiệc cưới mà thực khách đều mặc toàn áo gấm chần. Với Nguyễn, những điều như thế, kể sao cho xiết.

Người chung quanh thực đã đến lúc không chịu được Nguyễn. Người ta không e dè nữa; người ta đã bất bình mà nói thẳng vào mặt Nguyễn rằng trước mặt họ, chàng là một cái bấu nhon, nếu chàng chưa hẳn là một cái đinh, một cái gai. Trông chướng mắt lắm. Phải nhổ đi nếu đôi bên còn muốn sống chung với nhau để mà "làm ăn"!

Nguyễn cũng thừa biết rằng giữa chàng và chung quanh, thực khó lòng mà có được sự hòa thuận. Cái hồ cách biệt mỗi ngày một rộng thêm mãi. Như thế này sẽ đưa đến cuộc ly dị. Muốn "cho được mình vẫn là mình" Nguyễn cứ phải găng mãi với chung quanh. Phải đương đầu. Phải khai chiến. Phải đánh nhau với chung quanh.

Nguyễn vẫn bướng bỉnh. Chàng vẫn còn sung sức. Chàng tin chắc ở chàng, không sợ hãi chút nào. Và chưa bao giờ chàng nghĩ đến chiến bại.

Bởi vì chàng thấy mình còn khỏe lắm, răng khỏe, miệng khỏe, chân khỏe, óc khỏe, chàng vội cần gì đến đời. Đời, chung quanh chàng, nếu cứ như thế này mãi thì chán mớ đời!

Bao giờ tòi và yếu tràn ngập thân thể, bấy giờ sẽ hay.

Lúc bấy giờ có lẽ - có lẽ thôi - Nguyễn sẽ trông vào độ lượng của cuộc sống. Chàng sẽ bớt kiêu hãnh, bớt kênh kiệu, chàng sẽ nhượng bộ ít nhiều. Rồi có khi chàng còn phải đi ăn mày lấy cảm tình của chung quanh nữa kia.

Để mà níu giữ nổi được chút ít tình cảm riêng của mình.

Cái lúc suy yếu, biết đâu?

Ngay bây giờ, nếu chàng muốn được yên thân thì thực cũng chẳng khó gì. Chàng chỉ ngỏ ý giảng hòa với chung quanh một tiếng thì tất cả mọi người lại nhận chàng ngay. Người ta chỉ yêu cầu chàng có một điều là chớ nên làm khác với chung quanh. Phải sống với chung quanh. Làm khác, nghĩ khác tức là giặc, là không thể làm thế được.

Ở một chỗ mà mọi người đều cho cuộc đời Tạo Hóa đã an bài đến như thế này là "cù" lắm rồi, ở một chỗ mà mọi người đều lấy làm hả hê với số phận, ai để yên cho "hắn ta" dấy loạn? Cho hắn ta làm khác? Thôi, nên hòa đi, nên nhường đi.

Những lúc này Nguyễn đã cần gì đời. Bao giờ phải cần đến sự đình chung của thế nhân thì sẽ hay. Đời cái thằng Nguyễn ngỗ ngược và can đảm này dẫu sao cũng còn dài đằng đẵng, đã lấy gì làm vội, đã lấy gì làm chậm!

Vậy là Nguyễn cứ tin ở điều mình nghĩ và trên con đường đời, y lượm những hòn đá thực to ném lung

tung, bất kể là trúng đích hay là trật sang bên cạnh. Chàng hãy cứ biết là phải ném đá. Chàng ném đá vào đầu vào mặt rất nhiều người. Cả người quen nữa. Có nhiều hòn lại dính cả máu người thân trong nhà. Viên đá quăng, có khi là tỏ một tiếng cười phẫn, nhưng thường thì đều là những lời khóc than.

Chàng đã cúi xuống nhặt những viên đá tai mèo cạnh rơm rớm máu và tự nhủ rằng "rồi một ngày kia ta sẽ có dịp xây dựng nên một cái gì bằng những hòn đá có thương tích và tang chứng đỏ ngòm này đây".

Thế rồi, cũng như những người khác ti toe, chàng cũng trước thư lập ngôn. Chẳng lập công, chẳng lập đức - ở cái thế kỷ "bồ lão" này, ai dám cả gan nói đến chữ đức? - chàng lập ngôn vậy. Ngôn của Nguyễn lung ca lung cũng dấm dẩn cứ như dấm vào họng. Đọc đến, nghĩa tối quá lời sấm ông Trạng.

Người ta càng đọc, càng không hiểu Nguyễn định nói cái gì với chung quanh. Văn gì mà cầu kỳ quá, kênh kiệu quá và chẳng có chương tiết nào là hồn hậu cả. Người ta kêu "văn hẩn không có hậu". Nghĩa là nếu Nguyễn có viết một cuốn *Kiều* thứ hai lẽ tất nhiên là không bao giờ có cái đoạn Kim Trọng tái hợp! Ở cái thời và cái xứ Nguyễn đang sống, người ta xét lời của sách có như là phê bình thơ bát cú Đường luật về quãng hậu bán thập cửu thế kỷ, nghệ thuật chưa hả hết mùi luân lý của thời đại.

Có những vị độc giả, muốn làm được một điều thiện rất ngu, rất kịch cõm và rất hời giá đối với tác giả, đã bảo thẳng vào mặt Nguyễn rằng muốn có nhiều độc giả thì "Chúng tôi xin ngài nên giản dị và sáng sủa cho nhiều nhiều vào".

Một người bạn đồng nghiệp có địa vị ngồi một chiếu cạp điều riêng trải ở giữa làng văn, lúc đọc sách chàng đã phải đeo đến hai cặp kính tuổi chồng lên nhau mới nhìn thấy mặt chữ, đã nói kháy tác giả, lúc tan một buổi họp thảo luận dự án về thể lệ Hội Nhà Văn.

- Tác phẩm của tiên sinh quả là đi trước thời đại, e những người đồng thời của tiên sinh không theo ngang cho kịp được. Nên kìm cái đà của mình lại thì có hơn.

Nguyễn cũng biết ông bạn già có ý nói mát mình; ăn miếng phải trả miếng, chàng cũng lạm mượn luôn một câu của một danh sĩ kia mà kính đáp:

- Thừa tức hạ, bỉ nhân cũng ngờ rằng độc giả của bỉ nhân chỉ rải rác ở tận tương lai thôi. Những lời tức hạ chỉ giáo, bộc này xin cảm ơn lắm.

Thế rồi bất chấp những lời chỉ giáo ấy, Nguyễn cứ lập ngôn một cách bướng bỉnh. Đòi nó ngu thế, không bướng thì sao có được? Chàng đã thành thực trong cái bướng bỉnh, thành thực cho đến sống sượng, cho đến phũ phàng.

Sự thành thực tàn bạo ấy đã làm cho người chung quanh lấy làm tưng tức và từ chàng.

Nhưng cả một nỗi hậm hực của chung quanh cũng chẳng làm cho chàng thay đổi chiều mà phát ngôn. Bởi vì Nguyễn tin sự thành thực là một đức tính, là một quan điểm của nghệ sĩ chính hiệu.

Nguyễn đã dùng một quyển sách in để tỏ rõ cá tính mình. Cuốn sách đã đánh dấu sự chàng có mặt ở cuộc sống này - một cuộc sống đầy bất mãn và uất kết của người trong cuộc, phản lại nỗi lèm nhèm lệt

đet, lò mờ, luộm thuộm và bằng lòng của tất cả chung quanh.

Lúc Nguyễn mới giao thiệp loằng xoằng với chung quanh, người ta đã không chịu được chàng rồi. Bây giờ Nguyễn lại "làm sách" để ghi lại những cái lỗi bịch mà sự chung đụng mỗi ngày càng vạch rõ thêm, người ta lại càng không thể tha thứ cho chàng được nữa.

Có người đòi đánh Nguyễn.

Chưa bao giờ Nguyễn thấy mình cô đơn đến thế.

Nói cho thực, có một người vẫn còn chút công bằng đối với Nguyễn. Người ấy là Mọi.

Mọi không muốn a dua, không muốn thiên lệch và lại còn muốn lân tài nữa. Nhưng chết một nỗi, cái tài ấy lại là Nguyễn. Nguyễn lại là người không cho ai thương mình. Tài vốn hay tự phụ mà lòng tự phụ của Nguyễn bấy lâu nay đã thành một câu ngạn ngữ. Mọi thừa tư cách để bênh vực Nguyễn ở trước mặt mọi người, ở những nơi hội họp lựa lọc kỹ, quý hồ là Nguyễn có tìm tới mình để than thở với mình ít ra là một lần, bằng một giọng thân mật.

Mọi cũng là một người giàu lòng tự ái lắm. Chàng muốn người bạn cùng tỉnh với mình phải khuất phục mình đi một chút và phải tìm lấy một dịp phải chẳng nào để nhận mình cũng là một cái gì ở cõi đời này. Mọi nhất định tin mình cũng là một bó đuốc. Về một câu chuyện tự ví mình là một bó đuốc, đến bây giờ mỗi lúc nhớ đến, Mọi vẫn lấy làm cay cú mãi với Nguyễn.

Đâu một lần có một người hay đôi co mách lẻo, đã bảo Mọi rằng "Thằng Nguyễn nó có nói chuyện đến anh, nó cũng nhận anh là một bó đuốc thực đấy. Nhưng nó bảo cái bó đuốc ấy chỉ đủ dùng để bắt một con ếch ở một thửa ruộng đêm xâm xấp nước thôi".

Chẳng biết Nguyễn có ý bắn tin ấy cho mình để châm chọc khinh thị mình, hay là chỉ nói để mà nói theo một cái tính quen trào lộng - nhưng nghĩ đến, Mọi không thể không giận và không báo thù được.

"À ra nó lại khinh cả mình".

Tính Mọi dễ dãi và lại hay nhũn nhặn và thích đánh bạn. Đối với những người quen biết vương phải sa ngã, chàng hay viện những trường hợp giảm đẳng ra để bào chữa cho họ. Chàng không giận đối ai được lâu. Một chai rượu bé của một buổi ăn tạ lỗi là đủ gột sạch hết phiền giận cũ khỏi lòng chàng. Mọi thường lấy cái nghĩa trung dung ra làm cái đạo xuất xử ở đời. Chưa hề bao giờ chàng đứng vào thái cực để nhìn tới một cái gì ở chung quanh.

Đời chàng vậy mà cũng có vài cái mộng.

Nhưng chưa bao giờ chàng dám mơ ước đến những cái to tát mặc dầu chàng cũng biết rằng những cái hoài bão hùng vĩ ấy chỉ là những vọng tưởng vui vui cần có, để giữ mình trong cái sống khó khăn và đậm đặc này. Chàng vốn không quen với những cái lồng lộng.

Về quan niệm nhân sinh, Mọi chủ trương rằng sự nghiệp con người ta là nên *hoành* chứ không nên *tung*.

Tung thì nó vang dội ầm lên một thời nhưng không bền bằng hoành. Mọi muốn tỏ hết cái khôn ngoan

của mình khi nói thế.

Không ai chối cãi rằng Mọi không phải là một người khôn ngoan. Chàng lại khôn quá nữa kia. Trong cuộc sống riêng của Mọi, vì khôn ngoan quá mà chàng đã làm mất hết cả cái thú của việc mình tìm mình. Mọi khôn quá thành ra hèn nhất.

Đời chàng xếp tính gọn quá, thành ra không có một cái gì là bất thành linh cả. Cả đến những văn phẩm của chàng về mặt tiểu thuyết cũng thiếu hẳn cái đẹp của đột ngột. Những công trình ấy rất thông minh nhưng vẫn thiếu sôi nổi của cảm hứng mạnh, thiếu những hơi thở nồng.

Mọi là một người công chức cả đến trong công việc sáng tạo - cái công việc duy nhất có thể lưu một cái tên mình cho nghìn sau.

Những nhân vật, những anh hùng, anh thư trong tác phẩm Mọi, người nào cũng cẩn thận suy tính và khôn róc mầu. Văn vốn là người. Ồ hơ.

Nguyễn đã rẻ rúng Mọi. Vậy mà có lần Mọi lại làm thơ nữa. Con người như thế mà cũng bất thiên hạ in thơ mình thì có gan dạ không? Đọc tập thơ Mọi, Nguyễn đã lấy làm khó chịu quá. Chàng phán xuống một câu:

- “Thơ gì mà cục gạch thế này?”

Câu ấy chưa ác bằng câu này:

- “Hắn nếu có bỏ nghiệp văn theo nghiệp võ, làm đến Đại tướng thì có mặt kiếp cũng không dám hành binh bằng một cuộc đại tấn công nào. Chỉ có đánh úp vật vật mà thôi. Y như những cuộc chiến tranh sài mòn ở Y Pha Nho hồi Nã Phá Luân thời Đệ Chính thứ nhất”.

Câu ấy lại lọt vào tai Mọi. Lại giận nữa, lại thù nữa.

Nhưng Mọi vẫn tự an ủi mình rằng những cái tài ở cùng một thời và một nước, lẽ thường là ít chịu phục nhau và dễ gièm pha nhau lắm. Trời đã sinh Mọi, sao còn sinh Nguyễn ? ! ?

Ở Hà Nội, nhiều ngày đẹp như nạm xà cừ, buổi sáng cũng xanh đỏ trắng tím vàng, buổi chiều cũng xanh đỏ trắng tím vàng. Nhớ đến quê nhà Thanh Hóa, Mọi không thể ngồi yên mà làm việc được.

Chàng đội mũ đẹp đi ra đường.

Chàng muốn tìm một linh hồn bầu bạn để gạn sẻ vợi đi một chút lòng quê.

Chàng nhớ sang bên phải, chàng nhớ sang bên trái, chàng nhớ tới Nguyễn.

Ồ, cái thằng Nguyễn là một tâm hồn thi sĩ. Nó lại cũng đã sống nhiều với Thanh Hóa. Tìm nhau để ăn một cái gì xem một cái gì, uống một cái gì. Vào khoảng hai tộp, vào khoảng hai miếng, hai người sẽ nhắc đến năm bảy cái kỷ niệm cũ ở tỉnh nhỏ quê nhà nhỉ!

Đáng thương hại thay! Những người đi xa khỏi cố hương mà lại không có lấy ít ra là một người bạn ở cùng tỉnh với mình để mà nhắc nhở đến chốn chốn rau.

Mọi thành thực muốn cầu thân. Chàng liền đi tìm Nguyễn.

Chàng đã co cong ngón tay trở lên, định gõ ngay vào tấm cửa nhà Nguyễn trọ.

Nhưng Mọi lại bất giác nghĩ đến cái thái độ khinh bạc của Nguyễn. Chàng ngáp ngừng rồi đành phải quyết định. Mạnh bạo, Mọi lại đặt mũ lên đỉnh đầu rồi đi thẳng con đường của mình.

Ánh sáng ngày vui lọc qua những vòm lá cây sấu mọc bên thông cù. Tia sáng ngày đẹp lọc qua lớp lá xanh trong thắm xuống đường rộng, thắm vào lòng Mọi đang cởi mở. Chàng muốn trở gót lại gọi: "Nguyễn ơi! Bao giờ hai ta được gần nhau cho đỡ mệt trong sự sống?". Nhưng giữa Nguyễn và chàng vẫn day dứt mấy câu chuyện về "bó đuốc bắt ếch", "câu thơ cục gạch", "và những cuộc chiến tranh sài mòn ở xứ Y Pha Nho". Thế này thì quá lắm, Nguyễn ạ.

Mọi đành cứ để nguyên bộ quần áo đẹp quá như thế mà đi chơi một mình. Buổi chiều ấy chàng ăn tiêu vung lên như một cậu học sinh mượn tiếng đi du học phương xa gặp ngày cha mẹ gửi cho một tấm măng đa thừa thãi.

Tiền vung lên đã hết, Mọi mới buồn rầu khi phát minh ra được một sự thực rất ghê gớm là cái bọn cầm bút chúa là hay đồ kị lẫn nhau.

Ông nào cũng một chứng một tật. Không ai chịu ai cả. Trong cái chính phủ Cộng Hòa của Văn Học, ra chưa có bao giờ người ta hòa thuận cả.

Từ cái buổi câu thân hực với Nguyễn, Mọi yên chí rằng không bao giờ hai người còn có thể gần nhau được nữa. Chàng đã đi quá sự chịu khó rồi.

*

Nói cho đúng thì thỉnh thoảng hai người cũng có dịp bắt tay nhau ở những nơi đông đúc.

Ở một tiệc cưới, ở đuôi một đám ma, ở cửa một hí viện hoặc ở gian hàng sách tây những ngày có kỳ tàu Pháp mới tới.

Có lẽ hai người đã gặp nhau nhiều nhất ở cái cửa hàng sách bán báo tây này. Hai người niềm nở bắt tay nhau.

- Ông Nguyễn lâu nay có về Thanh Hóa không?
- Kia, ông Mọi. Tôi mãi chọn báo không nhìn ra ông, ông thứ lỗi.
- Lâu nay ông có năng về Thanh không?
- À không ông ạ. . . Ô, thế ra ông cũng không hay về. Vậy chắc hai cụ ở nhà lại phải năng ra chơi với ông?

- Hay là mai kia chúng ta cùng hẹn nhau về chơi Thanh một chuyến. Ông Nguyễn nhỉ? Ông nghĩ sao?

- Cái việc đó tôi cũng chưa từng nghĩ tới. Có lúc tôi cũng mong được như thế, nhưng tính tôi bất thường và bất định lắm. Chưa bao giờ tôi định trước được lấy nửa ngày, trước khi đi. Tôi đã đi thì dùng một cái là tôi đi thôi ông ạ. Tôi đi đâu - giả thử có đi đến ngoại quốc chẳng nữa - thì cũng chỉ có cái cặp nhỏ, cùng giả lắm là một cái va li. Gọn lắm, ông Mọi ạ.

Nguyễn cười rất xã giao rồi lại cúi xuống chọn tiếp đồng báo mới.

- Nay ông Nguyễn, tôi nói thực với ông, đến ngày kia tôi về Thanh đấy. Đi bằng ô tô nhà. Tôi sẽ lại

đón ông nhé? Về một mình trong ấy, tôi không có ai là bạn tri âm cả. Buồn lắm.

- Không có tri âm thì cũng là đáng buồn thực. Nhưng này ông Mọi, ông tưởng chỉ có một mình ông là không có tri âm thôi hay sao? Còn vô khối người khác cũng bị khủng hoảng về bạn; có lúc cô quanh quá tưởng có thể lăn đùng ra mà chết ngay được. Nhưng tôi chưa thấy ai chết vì thiếu bạn cả. Trái lại, tôi chỉ thấy người ta chết vì "đã" có nhiều bạn quá, ông ạ.

Nguyễn khoan thai nói, chàng rất lễ phép: lễ phép ở khuôn mặt, ở cả hai chân, ở cả hai cánh tay. Thế mà xưa nay cứ tin vào lời người khác nói thì Mọi tưởng Nguyễn phải có những cử chỉ láu lỉnh dấm dẩn và cà khịa nữa kia.

Nhưng Mọi lại ngờ ngợ rằng những cách lễ phép đó là một khí giới riêng của Nguyễn dùng để giữ mình trong cuộc sống. Chẳng có lẽ một thằng tự phụ và khinh người như mẽ ấy lại tôn kính được mỗi người chung quanh một cách quá đáng đến dường ấy hay sao? Có lẽ Nguyễn dùng phép xã giao lạnh lẽo và lễ độ để ngăn rào mình và không cho chung quanh đứng gần khít mình quá. Hình như đã có một người quý tộc nào nói rằng: "Lễ độ là một cái gậy đặt từ khoảng mình cho tới một bọn thất phu - một cái gậy nó tránh cho ta khỏi phải đánh đập nữa kia".

Ngẫu nhiên nhớ một cách mơ hồ đến một câu tư tưởng băng quơ, Mọi thấy bức mình quá. Nếu thực như thế thì ra cái thằng Nguyễn lịch sự kia là một thằng đều cang đến tuyệt luân.

Chàng lại thấy mình đại dột và hớ. Bỗng dưng đi lồi từ trong đầu ra cái câu nói cay chua của nhà quý tộc nọ mà làm gì?

Không, nhưng không phải thế. Nguyễn nó lễ phép là bởi vì nó lịch sự, là bởi vì nó là con nhà gia giáo, bởi vì nó có học. Chỉ có thế mà thôi. Đừng nên bàn ra bàn vào và mặc mải ra. Đã bới đến bèo thì thế nào cũng ra bọt. Mọi thấy dè dặt trong người.

Muốn bắt lại câu chuyện ban nãy, Mọi bèn ghé sát vào Nguyễn:

- Người ta nói ông hay có tính khôi hài và trong đùa bỡn thường ngụ một ác ý. Vừa rồi ông khái luận sơ sơ về cái nghĩa tri âm, chẳng hay là câu nói đùa hay là câu nói đúng đắn? Có lẽ lần này là lần đầu tiên mà tôi với ông nói chuyện dài dòng với nhau.

Nguyễn lại để bó báo xuống. Chàng cố nhớ lại xem ban nãy mình đã thốt ra câu gì mà xem chừng cái ông Mọi này lấy làm băn khoăn lắm thế.

- A, tôi nhận thấy ông than thở về sự thiếu tri âm ở quê nhà nên tôi cũng nói theo vào rằng xưa nay chính vì người ta có nhiều bạn mà sinh ra lụy. Ông tưởng tôi đùa sao? Ông ngẫm kỹ mà xem, xem có phải rằng cái người cướp vợ mình thường chỉ quanh quẩn ở đám bạn thân của mình không? Và biết được những nhược điểm của mình để hại mình đến không ngóc được đầu dậy nữa thì thường vẫn là một người tri kỷ của mình không? Người ngoài, người sơ giao mấy ai đã biết rõ lòng mình để hại nổi mình cho thấu đáo? Hại nổi được mình thì chỉ có hoặc là Giời hoặc là người tri kỷ thôi, ông Mọi ạ.

Nguyễn nín bật và hình như lấy làm hối tiếc vì mình đã nói nhiều quá. Chàng không ngờ rằng mình có

thể vui miệng và rườm chuyện đến như thế, chàng tự nhủ: "Thôi thì lần sau nhờ gặp phải Mọi ta không như thế nữa. Ta sẽ không bép xép một cách tầm thường như vừa rồi. Ta chỉ lễ phép chào hấn và nếu sợ như thế là không tiện thì ta hỏi thăm hấn thêm một tý về sức khỏe của hấn, để cho hấn khỏi trách ra là lãnh đạm".

Mọi cũng không ngờ rằng Nguyễn lại có một cách nói chuyện vồn vã như bữa nay. Ô thế ra người chung quanh hay đặt điều thực. Ra họ đặt điều ra để nói xấu Nguyễn.

Họ nói Nguyễn là một thứ người có một bộ mặt lạnh như người Ăng Lê và quả ngôn cũng như người Ăng Lê. Đâu có thế.

Một lần khác gần Nguyễn, thấy chàng không có ý gì lánh mình, Mọi đánh bạo mời một câu:

- Chẳng mấy khi được gặp, nhân tiện hôm nay được gặp ông, ông ở đây, tôi muốn mời ông đi xơi cơm chiều cùng tôi. Chỉ có ông và tôi thôi.

Nguyễn vẫn nhìn xuống đồng báo hiệu sách. Mọi nói tiếp giọng thân mật hơn:

- Chỉ có hai chúng mình thôi. Trời hôm nay đẹp lắm.

Mình ở đây đi ra ngắm vài phố tây rồi nhả nha đến hiệu ăn là vừa. ông Nguyễn thường hay dùng cơm ở tửu điểm nào?

Mọi lịch sự, muốn dò ý xem Nguyễn thường hay thích ăn uống ở hiệu nào thì chàng sẽ mời luôn bạn đến ngay hiệu ấy. Mọi có được nhã ý ấy vì chàng vừa chợt nhớ đến một thói quen của những người đi hát lịch thiệp, người khỏ chủ châu hát thường phải chiều bạn đưa ngay người bạn xuống nhà cái cô đào nhân tình thân của người bạn.

Nguyễn lễ phép không nhận bữa cơm mời, chàng đã nói dối rất khéo để từ chối.

- Tôi rất lấy làm tiếc, chiều nay tôi phải nhịn cơm vì vào khoảng tám giờ tối tôi phải đi tiêm thuốc. Thuốc Novar senobenzol. Tiêm vào mạch máu.

Mọi biết ngay là Nguyễn nói dối. Người hấn chắc chắn như thế, tính không chơi bậy, trên người không có sọc đen của chúng giang mai thì việc gì mà tiêm 914? Nhưng thôi được đã muốn xa nhau thì cũng xa nhau. Có khỏ gì chuyện ấy. Nguyễn muốn lánh chàng thì hà tất từ rày trở đi chàng có cầu thân nữa.

Thế rồi hai người trịnh trọng bắt tay nhau ở cửa hiệu sách. Cái bắt tay sôt dẻo ấy đã đánh lừa được hết thầy khách qua đường. Người ta gọi xã giao là một nước sơn xì rất loáng.

Còn gì khó chịu bằng sự hai người đã ồn ào từ biệt nhau rồi mà lại còn đi chung một đoạn đường, và lại cùng một bờ hè, cánh tay sát cánh tay. Mọi và Nguyễn bắt tay nhau rồi mà lại không ngờ rằng cùng phải đi ngược lên phố Bôn Be.

Bực nhất là đà chân người này lại đều ngang với chân người nọ. Hai người tuy không muốn, mà thành thử cứ song song trên lề gạch. Mỗi hòn gạch vượt qua bực như một ngày sống gương.

Cái tình thế của hai người bộ hành Mọi và Nguyễn lúc này thực là mập mờ và gian lận nữa.

Không muốn kéo dài nỗi bức mình cứ theo gót mình mãi, đến tầm nhà Địa ốc ngân hàng, Mọi rẽ ngang, vờ vào trong ấy, ngắm lũ cà vát bày nơi tủ hàng một hiệu thợ may tây.

Từ đây trên những con đường H à Nội . . . hai người không gặp nhau. Bây giờ thì hình như Mọi lại tránh Nguyễn.

Ác nhất là những người chung quanh, họ hỏi chuyện có lăm câu cứ như móc được từng miếng thịt lòng người trong cuộc. Thà họ cố tình hại nhau thì cũng không sao.

Nhưng đằng này chỉ là họ vô ý thôi. Họ đã vô ý hỏi Mọi:

- Ông Nguyễn cũng người Thanh Hóa đấy ông Mọi nhỉ? Người cùng tỉnh mà sao các ông không hay chơi với nhau nhỉ? Người ngoài họ nói chán ra đấy. Họ nói chắc các ông có hiềm khích gì.

Muốn cho hết những lời bàn tán tò mò của chung quanh, Mọi đã vờ nói chuyện một cách úp mở, cố nói láo cho thật khéo để cho họ phải hiểu lầm rằng: giữa Nguyễn và chàng đã có một kỷ niệm đàn bà rất khó chịu.

"Có hai người đàn ông cùng tỉnh đã xa nhau vì giữa họ đã có một người đàn bà".

Cả một cốt truyện; cái đầu đề ấy vui đấy và người chung quanh thế nào cũng "nuốt" phải. Mọi tự nhủ mình với một cái cười láu lỉnh.

*

Hai người thiếu niên trí thức ấy tưởng suốt đời sẽ không bao giờ gần nhau. Họ đã nhận xa cách ấy như là nhận lấy định mệnh. Mọi và Nguyễn là Sâm và Thương trên một nền trời kinh đô.

Nhưng sự tình cờ của một chuyến cùng về đã làm cho họ gần nhau. Những ngày tẻ tẻ ở Thanh Hóa đã làm cho Mọi và Nguyễn được sống cạnh nhau. Nói là phải sống cạnh nhau thì đúng hơn. Lòng họ chưa chắc đã gần nhau.

Nhưng hình xác họ đã chạm nhau ở một sân ga, ở bàn hiệu ăn, ở quanh những bữa cơm gia đình.

Ở Thanh, một buổi tối ngồi đánh đấm lòng mình vào đáy một cốc rượu đỏ như máu Chúa lúc xả thân cứu thế, Nguyễn ngồi co tay tính đếm đến những ngày nghỉ ngơi ở đây. Thế mà đã được đúng mười ngày rồi. Gọi là về chơi thăm nhà thì như thế cũng đã là nhiều lắm.

Nguyễn ngắc đầu nhìn lên bức tường tửu quán; ở đây có dính một bản cáo thị giờ xe lửa sở hỏa xa vừa xếp đặt giờ tàu lại. Cốc rượu đỏ trên mặt bàn ăn kẻ ô con cờ màu xanh bề vằn bồng chồn sủi lên những cái tăm men.

Mọi hỏi Nguyễn.

- Anh đang nghĩ gì?

- Mai tôi đi.

- Tôi còn dở việc nhà. Mất vài hôm nữa. Anh xem có thể nán lại vài hôm nữa được thì chúng ta sẽ cùng ra cả.

Đã cùng về một chuyến tàu, giá lúc ra lại cùng đi với nhau một chuyến thì thú biết mấy.

- Ồi; vế. Ở người anh vẫn còn nhiều tình cảm lặt vặt quá. Thôi, mai tôi đi. Anh ra sau vậy. Chúng ta gặp lại nhau ở ngoài ấy.

- Nhưng khoan đã, ở đây ra về anh hãy tạt qua lại đằng tôi một lát. Nào ta cùng đi.

Ý Mọi muốn Nguyễn sẽ lại chào cha mẹ mình một tiếng trước khi đi Hà Nội. Chàng không muốn nói to cái điều nghĩ thầm ấy, bởi vì chàng vừa tính rụt rè và một phần nữa vì chàng tin sự giao hữu chưa lấy gì làm thân mật giữa hai người đầu đã cho chàng cái quyền đòi hỏi đến bạn một cử chỉ lễ phép đối với cha mẹ mình. Và chẳng, những cử chỉ ấy để nó xuất tự lòng người ta ra hơn là tự mình mách bảo.

Chẳng hiểu Nguyễn có xét đến bản khoản đó của lòng Mọi không, hay là chàng có nghĩ đến mà không lấy làm điều. Chàng chỉ lạnh lùng bắt tay Mọi với một câu "Anh ở lại cho vui". Mọi nhìn Nguyễn thoăn thoắt bước đi dáng cứng cỏi, cái mặt lạnh không một nét cười.

Chàng không ngoảnh đầu lại, theo thường tình con người ta muốn lưu lại cho nhau chút dư vị của phút đã chia tay.

Mọi lại hồi tưởng đến cái tình thế giao thiệp rất găng giữa hai người ở "ngoài ấy", trước khi chàng và Nguyễn có dịp gần nhau trong ít ngày vừa rồi. Lúc hai người còn lấy chữ "ông" ra xưng hô; chàng xét lại thì Nguyễn vẫn thế nào ấy? Cái tình giao hữu trong ít ngày vừa rồi ở Thanh, tuy ở phía chàng thì chàng đã chịu nhượng bộ rất nhiều mà Nguyễn thì vẫn đuềnh đoảng lừng khừng không ra hàm dưỡng mà cũng không ra hấn phóng túng. Nhưng nói cho cùng thì kỳ này về Thanh, có Nguyễn ở bên cạnh để nói chuyện phiếm thế mà cũng hay. Chẳng gì Nguyễn cũng còn lý thú hơn chán vụn kẻ ở đây. Trong cái đám bạn cũ của Mọi ở cái tỉnh nhỏ này thì họ tầm thường quá, họ thiển cận quá. Kiến thức họ đã không có gì, mà xét về đời sống của họ tũn mủn lẫn cả trong cái đức cái nét làm người và cả trong những tật lỗi của hành vi.

Nguyễn đi rồi, bỏ trơ lại Mọi cho cuộc đời bằng phẳng ở tỉnh nhỏ. Mấy lần trước thì không sao; nhưng chuyến này có Nguyễn ở cạnh để mỗi buổi tối dạo phố bàn hão về trời nắng trời mưa, bỗng chốc vắng Nguyễn, Mọi thấy thiếu một cái gì. Chàng vẫn đến cái tửu điểm cũ để uống cà phê như mấy bữa nọ và tự hỏi lòng xem những lúc nao nao độc ẩm như thế này, có thật là mình đang thêm nhớ đến ai không. Và một người khinh bạc và chương và tự phụ như Nguyễn thì có đáng cho mình nhớ đến không?

Cõi đời này thiếu gì thanh khí, thiếu gì người hay để chơi mà lại cứ phải đuổi theo hình ảnh của một người kiêu bạc đã xa vắng! Sự giao tình giữa chàng và Nguyễn chẳng qua còn đang ở thời kỳ thí nghiệm. Một cuộc thí nghiệm ở trong hoàn cảnh không chắc chắn một tỉnh nhỏ, thiện cảm của chàng đối với Nguyễn vẫn chưa có thể gọi là định được.

Dẫu sao buổi tối này, giá có được "hắn" ngồi cùng bàn với chàng, trước mắt chàng, thì chén cà phê của Mọi vẫn có thể dậy hân mùi thơm lên.

Nguyễn vừa trở về Hà Nội mới được có hai hôm thì có người bạn cố giao tên là Bình đến chơi và sùng sộ hỏi luôn ngay:

- Tao cảm mày chời. Có phải dạo này mày đã là bạn thân của tên Mọi không? Mày đang kết giao với nó phải không?

- Ai bảo?

Hôm nọ tao cũng vào Sầm Sơn ba ngày. Tao thấy mày và thằng Mọi cùng tắm với nhau. Áo tắm của mày màu tím, thằng Mọi đỏ; tao cũng tắm ở gần cái mảng luồng mà bọn chúng mày không biết. Tao thấy mày và Mọi lấy tay vớt bọt bể sóng bạc đầu đưa cho nhau ném một cách thân yêu nhau quá, thành thử tao phải lánh đi ra chỗ khác. Tao không chịu được thằng Mọi cũng như nhiều lần mày đã cả tiếng phê bình như thế về nó.

- Sao thấy tao ở bãi bể mà mày lại cố tránh mặt tao hử Bình?

- Bởi vì lại chào mày, chẳng nhẽ lại không chào cả thằng Mọi thì nó cũng khó coi lắm. Tao đã làm một việc từ thiện mà chúng mày không biết đấy thôi. Tao tin rằng lúc ấy tao lại gần chúng mày để bắt được mày và Mọi đang quả tang đánh bạn với nhau thì chúng mày sẽ ngượng với tao lắm. Nếu tao không nhớ nhầm thì từ trước đến giờ, có hai đứa nào nói xấu lẫn nhau, thú vị nhất và nhiều nhất thì là mày và thằng Mọi. Mày mà “sực” được thằng ấy thì cũng là giỏi lắm đó.

Nguyễn mỉm cười, ngھn mình dậy, thấp thêm một điếu thuốc nữa, gửi tầm mắt vào khoảng không.

- Mày có thể cho tao biết về sự hiển linh gì mà mày lại chơi được với thằng Mọi không?

Câu hỏi đột ngột ấy đã làm Nguyễn phải suy nghĩ.

Chàng suy nghĩ trong bốn hôm, năm hôm, trong cả một tuần lễ để đến một hôm thứ tám thì có một người quen tiến vào nhà với một lũ hành lý và bộ quần áo nhem nhuốc của đường trường. Kìa Mọi, mặt và cổ Mọi lấm chắm những than bụi tàu hỏa.

- Tôi vừa mới ra, ở ga về luôn đây.

Mọi chẳng cần phải nói, Nguyễn cũng thừa biết rằng chàng ở ga về luôn đây. Nhưng sao lại về luôn đây? Máy ngày chung đụng vừa rồi ở Thanh Hóa đã lấy gì làm đảm bảo cho thân tình để một người có quyền xông vào nhà một người? Cái cử chỉ này của Mọi chẳng hóa ra hớ và sỗ lắm sao?

Nguyễn kéo ghế mời Mọi ngồi, rất lấy làm nghĩ ngợi.

Chàng vốn là người khùng khỉnh ở chỗ công chúng nhưng lại là người rất lịch sự khi phải tiếp bất cứ là ai ở nhà mình, và thường thực hành phép xã giao với khách đúng với trường hợp tương đương. Nguyễn bèn gọi thằng nhỏ lấy thau nước để Mọi rửa mặt. Mọi vội cản lại.

- Thôi tôi đi ngay bây giờ đây mà. Tôi có cái này gửi anh.

Nguyễn trở mắt nhìn một cái nồi bằng aluymi nhôm.

Cái nồi rất đẹp ấy lại chồng lên một cái nồi bằng sắt nhẹ khác, cũng đẹp như thế, nhưng miệng nhỉnh hơn một chút. Mọi để ra bàn cái nồi nhỏ ở trong lồng bông một thứ nước đỏ càn cạch.

Đây là tôm he, mẹ tôi kho lấy để cho tôi mang ra ngoài này ăn. Mẹ tôi tưởng tôi ở ngoài này phải kham khổ trong sự ăn uống nên lần nào tôi ra, mẹ tôi cũng bắt đèo một vài thứ ăn ra. Ấy là không kể những lần mẹ tôi ra thăm tôi, linh kinh tha ra những là nem, giò, cua bể hoặc cá thu kho. Các cụ lắm lắm quá... À còn cái nồi này là mẹ tôi biếu riêng anh đấy... Mẹ tôi dặn đi dặn lại thế nào cũng phải đưa ngay lại đấng anh, kéo chậm thì lại hỏng mất. Tôm này tuy là kho, nhưng kho nhạt, không thể để được lâu, tôi ở ga xuống, phải rẽ vào anh ngay, sợ về thẳng nhà ngủ quên đi một cái hay là hoặc có việc gì gấp phải đi ngay mà chậm đưa lại anh thì nó trở vị và uống cái công đem từ trong ấy ra. Gặp anh có nhà, giao tận tay được, tôi lấy làm bằng lòng quá.

Nguyễn định nói một câu mà chàng chưa kịp nghĩ ra câu gì, thì Mọi đã chào chàng, dùng dùng xuống cầu thang và nói với lên: "Thôi tôi mệt lắm. Phải về ngủ. Mai kia chúng ta sẽ gặp nhau. Tôi sẽ lại tìm anh".

Sau những ngày chơi thử, chơi gượng với Mọi ở Thanh Hóa, Nguyễn có thể dự đoán tất cả mọi kết quả xảy đến cho một cuộc làm quen tạm bợ, nhưng chàng không thể chờ đợi đến một việc như vừa rồi. Một nồi tôm kho. Trời ơi! Một nồi tôm do tay một bà mẹ hiền thương yêu con kho nấu lấy để cho đưa con ra ngoài này ăn để khỏi thấy sênh nhà là thất nghiệp, là cực khổ! Bà cụ yêu con và lại còn nghĩ luôn đến người bạn của đứa con nữa.

Nhưng tiếc thay, Nguyễn đâu đã là bạn của Mọi. Bà cụ làm mất rồi? Nguyễn ngồi ngẫm nghĩ rất lâu, trước nồi tôm kho ngon đẹp cả trong ý nghĩa và cả ở hình sắc hương vị nữa.

Đây là một cái nồi bằng sắt nhẹ trắng, bóng như chùi, xứng đáng với một thời đại khoa học cơ khí. Trong cái nồi gọn gàng ấy nằm lặng im một chất nước lèo đỏ như son tàu đang nhấp nhánh những chùm sao mờ.

Nguyễn lấy làm khó nghĩ quá.

Dem trả lại cho Mọi chẳng? Sẽ lấy cái có gì viện ra để từ chối một món quà mà sự tốn phí về tiền không là mấy, nhưng về ý tình thì rất là nhiều? Đến ngay ban nãy từ chối được cũng là khó, huống hồ là bây giờ. Bây giờ chậm quá rồi.

Không trả được thì chỉ có việc nhận lấy rồi ăn đi.

Nhưng ăn hết một nồi tôm ấy rồi chàng sẽ nói chuyện với chàng thế nào cho khỏi mâu thuẫn đây? Giá Nguyễn mà lại được là bạn thân của Mọi; giá chàng đã chịu đựng được Mọi, chịu đựng được đến cả những tật xấu của nhau thì còn gì thú vị bằng sự đón nhận nồi tôm này rồi đem bày thêm nó vào cái mâm cơm thường ngày.

Chàng hết sức bức mình và không ngờ một nồi tôm vô nghĩa lý ấy lại có thể quấy nhiễu lòng mình mất cả một buổi chiều mà chàng ước ao được luôn luôn không bận bịu.

Nguyễn nhất định chiều hôm ấy không ăn cơm nhà.

Chàng sẽ đi ăn hiệu. Rồi thì sẽ mặc kệ sự gì sẽ xảy đến cho một nồi tôm kho nhạt không có người

đụng đũa tới.

Có anh Bình lại chơi, may quá?

Nguyễn chỉ luôn nôi tôm vẫn còn để nguyên góc bàn giấy:

- Bình có thích cái món ăn kia không?

- Gì thế? Tôm he?

- Tôi có một bà dì ở Thanh ra trưa nay, đem cho. Bà cụ kho tôm có tiếng là khéo. Tôi tiếc hôm nay đúng vào ngày rửa ruột, phải nhịn ăn. Tôi xin biểu anh cả. Để thằng nhỏ nhà tôi nó đưa lên trên anh. Nếu không phải kiêng cử, thì hôm nay tôi giữ anh ở đây ăn cơm và hai đứa mình sẽ thử đến một món ăn giản dị mà tôi chắc nó cũng làm cho anh ngon miệng lắm. Tôi nó phải cái vô duyên thế nào ấy anh Bình ạ. Động có ai bất thường rủ đi tiêu ầm hoặc đúng những ngày hẹn dự tiệc thì y như là trong người lũng củng. Phi trọng thương thì cũng ngúng nguẩy.

Nguyễn lấy làm khoái; chàng đã nói dối được một câu rất thông và rất lịch sự đẹp đẽ thế. Chàng lại còn sượng hơn nữa khi đùn được nôi tôm cho Bình. Bình đi rồi, Nguyễn ngờ mình có ác ý trong việc vừa làm. Hôm nọ Bình chẳng lũng lộn mãi lên vì thấy mình lại đi đôi với Mọi và anh còn kêu rằng anh không thể nào "sực" được cái thằng Mọi, anh không sực được Mọi. Nhưng hôm nay anh đã sực được nôi tôm của Mọi. "Mai kia mà Bình đã tiêu hết món thực phẩm đó rồi, nếu ta nói rõ ra, thì cái mặt Bình lúc đó chắc sẽ rúm lại. Chắc hay lắm".

Cuộc sống nơi thị trấn lớn không phải là cuộc sống nơi tỉnh xép. Người ta có cảm giác đầy đủ, chẳng cần phải gần ai, hoặc nhất định tìm riêng một ai. Ở Hà Nội ít người được chuyên nhất trong tình bạn, cũng như bây giờ có nhiều người đàn bà đẹp ở đây đã bằng lòng quên mất cái nét chính chuyên.

Mọi cũng không tìm đến nhà Nguyễn. Từ sau hôm ở Thanh ra, chàng tới nhà Nguyễn vền vền có hai lần. Một lần để đưa nôi tôm kho của mẹ gửi. Một lần nữa để lấy lại cái nôi không.

Và như thế cũng là hay. Vì Nguyễn cũng muốn tránh Mọi. Người đàn ông ấy lại tránh đàn ông có như là lánh mặt một người đàn bà mình biết không thể yêu thương được nhưng nếu cứ năng gặp, lửa lâu ngày bén rơm thì rồi thế nào cũng phải có con sống con chết với nhau. Nước hồ Tây chẳng chảy thoát đi đâu cả. Nước hồ Gươm cũng chẳng chảy đi đâu cả và chỉ quanh quất vỗ vào ven bờ rủ bóng liễu. Vậy mà cũng xong một năm Hà Nội.

Cũng vào ngày tháng ấy năm ngoái, năm nay Mọi lại về Thanh, Nguyễn cũng về Thanh. Hai người đều có chút việc nhà cả. Người ta ngờ việc ấy là một niên hiệu trong một gia đình ghi trong một gia phả, người ta ngờ việc ấy là một ngày kỵ, ngày giỗ.

Nhưng trái với năm ngoái hai người đã tình cờ được làm đôi bạn đồng hành thì năm nay trở về tỉnh quê hương, Mọi về trước một ngày, Nguyễn về sau một ngày.

Nguyễn ở ga về đến nhà thì vợ chàng, sau một mẻ chuyện hàn huyên, đã bảo chàng:

- Sáng nay bác Mọi đi qua đây. Bác có nhìn mãi vào nhà nhưng không trông thấy tôi.

Nguyễn âm ừ để cho vợ nói sang chuyện khác.

Nguyễn hỏi vợ về tình hình cửa nhà, về sức khỏe đàn con.

Đàn con lúc bấy giờ đã ngủ lăn cả ra vì gần nửa đêm rồi còn gì nữa - lúc tàu tốc hành về đến ga thì đã mười giờ rưỡi đêm.

Vậy mà vợ Nguyễn vẫn cứ bắt lại cho được cái mẩu chuyện ban nãy:

- Chiều hôm nay tôi đi chợ có gặp bà cụ đẻ ra bác Mọi. Bà cụ hồn hậu lắm, khác hẳn tính nết mẹ ở nhà, mình ạ. Cụ có hỏi thăm về mình và tôi có nói là đầu tối nay mình cũng về. Cụ có nhắn tôi mời mình lại chơi vì "em Mọi nó cũng đã về". Thường thường tôi đi chợ về vẫn gặp cụ luôn.

Nguyễn quay mặt vào tường cố ngủ ngay vì mệt lắm.

Giác ngủ chậm đến, bất giác chàng lại nhớ đến cái nồi tôm bà cụ gửi cho năm ngoái. À thế này thì ra lôi thôi lắm rồi đây. Trong một cuộc giao tình bấp bênh với Mọi, bây giờ lại có những người đàn bà đáng kính và rất hiền lành đòi chen vào. Một bà cụ Phán đẻ ra Mọi chưa xong, bây giờ lại còn thêm vợ chàng nữa.

Sớm ngày sau, Nguyễn trở dậy, đầu còn nặng một câu chuyện đêm vừa rồi. Đưa con nhón chàng vội khoe với chàng rằng: "Hôm qua con đi ngang hiệu cao lâu, bác Mọi gọi con vào và cho con ăn kem caramen".

Ồ, thế ra trong những việc tình cảm riêng của chàng đối với Mọi, những người đàn bà chen vào hình như chưa là đủ hay sao mà bây giờ lại có cả con trẻ nữa.

Nguyễn vẫn ngờ đến cái tình bạn của Mọi đối với mình cũng như chàng đã không tin chắc được lòng riêng mình đối với Mọi.

Trót đi lại với Mọi bắt đầu từ năm ngoái, vào giữa hồi này đây, chàng muốn việc ấy sẽ bị xóa nhòa đi, đừng để lại một vết gì trong lòng mỗi người. Chàng tin có lẽ Mọi cũng đã nghĩ giống như mình nên suốt một năm ròng ở Hà Nội, Mọi chỉ lại tìm chàng có hai lần, một lần để đưa một cái nồi - làm việc ấy, Mọi chỉ là tuân theo ý mẹ muốn thế - và một lần khác để thu lại cái nồi của mẹ.

Nghĩa là Mọi tìm đến chàng vì có chuyện, chứ không phải là để kết giao cho khăng khít thêm.

Mà khăng khít thế nào được kia chứ. Mọi một tính, chàng một tính. Mỗi người một cá tính; tư tưởng không giống nhau, hoài bão không cùng chung, đây là nói tới những chuyện to lớn trong một đời người; đến như những việc vặt hăng ngày giải trí như sở thích riêng về mồm, về tay về mắt thì lúc ăn uống và lúc tìm thú giải phiền, mỗi người đều một chứng một tật, vậy thì chơi với nhau bằng chỗ nào.

Chàng có thể phục Mọi - ngồi xa xa, ở xa nhau mà phục nhau - nếu Mọi có rõ chân tài (nhưng đây lại là chuyện khác mất rồi). Nhưng đánh bạn thì là một việc không thể có được. Chàng và Mọi về phương diện "người" thật không có một mối tương quan nào cả. Nếu cứ miễn cưỡng mà buộc nhau đi sâu vào lòng nhau thì chỉ sinh ra chán nhau và oán nhau thôi. "Người ta không quen nhau không được đánh bạn với nhau nhiều khi thì lại là hay".

Đã không chơi với nhau thì có bao giờ phải nói đến hai chữ phụ nhau. Cái lằm của nhiều người là cứ đi vét lấy những linh hồn bầu bạn để rồi về sau lại làm đau khổ lẫn nhau, phụ lẫn nhau.

Nguyễn - cái người hoài nghi ấy - đang có một luận điệu tiêu cực như thế về tình bằng hữu thì từ một góc nào của cuộc đời, Mọi đã hiện ra và va mạnh vào đời chàng.

Cuộc gặp gỡ ấy bây giờ lại có những người thân thích của đôi bên - một bên là bà cụ Phán sinh ra Mọi, một bên là vợ và con Nguyễn - định lấy những cử chỉ vật vãnh nhẹ nhàng, nhưng rất chắc ra để giữ cho nó đừng tan, đừng đi qua như cái bóng, để nâng nó thành hẳn một biến cố đánh dấu vào hai gia đình vô tội và vô can.

Đã nguy hiểm chưa?

Nguyễn và Mọi, năm nay ở Thanh Hóa lại vẫn cặp kè nhau nói chuyện phiếm như dạo năm ngoái. Người ta lại cùng đi cao lâu với nhau, và xem tuồng và đi hát và ra ga xem tàu chạy. Ở một cái tỉnh xép, tưởng có được bấy nhiêu cuộc chơi chung, kẻ cũng đã là nhiều lắm rồi.

Một buổi tối, muốn đổi thú chơi, Mọi và Nguyễn bèn nảy ra cái ý kiến là rủ nhau đi ăn bánh cuốn đêm và phải ngồi ngay cạnh bếp lửa nhà hàng ấy thì mới thú. Ngọn lửa nơi gian nhà gianh kia đã cho họ thấy cái hứng thú của phút phóng túng hình hài. Chẳng thế mà sau buổi đi chơi đêm ấy, Mọi lại tặng Nguyễn một cuốn sách của mình mới cho xuất bản và đề luôn vào đấy:

“Tặng anh Nguyễn, với cái kỷ niệm một đêm Thanh Hóa, chúng ta ngồi bên một cái bếp lửa đỏ rực những cảm tình”.

Nguyễn cũng biếu Mọi một tấm ảnh nửa người với một câu tặng: *“Vô hạn cảm”*.

Phút nồng nàn cao hứng đã qua, trấn tĩnh lòng mình lại, nhìn cuốn sách Mọi tặng, đọc lại dòng đề tặng, Nguyễn buồn rầu mà than một câu tràn trề những từng trải về lòng người: "Mỏng manh thay chút kỷ niệm này".

Bây giờ đọc câu đề tặng này, kẻ cũng vui đây. Nhưng có một ngày rất gần đây, giở đọc lại ta sẽ thấy vô nghĩa. Và rồi có một ngày nữa cũng gần đây, Mọi cũng bẽ bàng khi ngắm lại bức ảnh mình vừa đưa". Nguyễn mệnh mông buồn cho mình, buồn cho lòng mình và lòng người. Và tự hỏi rằng sao đã biết như thế mà vẫn còn cứ đi lại với Mọi.

Nguyễn thấy cái sức mạnh của thói quen mà ghê quá. Ra người ta cứ có dịp gần nhau là dung được nhau, chịu đựng được hết cả.

Nguyễn đã hiểu rõ tại làm sao có những gia đình có những lứa đôi mà mỗi người là một người của một thế giới riêng, họ chịu luộm thuộm sống cạnh nhau trong một tình trạng tâm tưởng lơ mờ cho đến lúc cùng bạc đầu mà không một ai dám nhờ đến ly dị giải quyết hộ. Sức mạnh của thói quen. Ôi! Chàng nghĩ đến cái đẹp của giải tán.

Những ngày trở về Thanh riêng đối với mỗi người đều chỉ đầy những nhạt nhạt. Mọi và Nguyễn đều biết trước rằng những cuộc xê dịch ngăn ngắt này là do bốn phận đùn đẩy họ. Bốn phận đối với nhà.

Cứ mỗi năm đúng vào ngày, vào mùa ấy, bốn phận lại cho nổi lên một cơn gió. Gió đã lên, hai hạt bụi ấy của nhân gian lại đổi chỗ từ một cái đô thành lớn để cùng rụng xuống mặt đất một cái tỉnh nhỏ. Và Mọi cùng Nguyễn lại có dịp được gặp nhau, lăm phút nồng nàn thành thực, hai người lại than thở, lại tường thuật tâm sự lẫn cho nhau nghe nữa kia. Nhưng hễ động trở lại Hà Nội thì họ lại "không phải" gần nhau nữa. Có khi gặp nhau ở giữa phố mà họ làm ra bộ lạ nhau.

Chẳng cần phải trở về đến hẳn Kinh đô, Mọi và Nguyễn mới cảm thấy gần nhau là thừa, là tẻ. Họ đã xa nhau từ trên cái chuyến tàu mỗi lần đem họ từ Thanh ra trả lại cho đời sông Hà Nội. Đến Nam Định họ nói chuyện đã đâm ra nhạt gừng. Tới Phủ Lý, câu chuyện đã thành ra chuyện của người mơ ngủ. Đến ga Hàng Cỏ, họ lật đật rời nhau, đưa những bàn tay nhũn nhặn nhận nhận ra để chào nhau trong một cái bắt tay rất chóng vánh.

Tâm lý hai người ấy trên một chuyến xe lửa bắt đầu từ ga Thanh cho tới ga Hàng Cỏ khác gì tình trạng tâm tưởng của một du học sinh Việt, lúc trang xong nợ sách đèn, trên con tàu bẻ về cố hương, được làm quen với một vài vị quan cai trị vốn ở Đông Dương nghỉ giả hạn về Pháp, mà bây giờ lại sang cung chức lại. Rời bến Marseille, người ta có cảm tình với nhau ngay vì cùng là bạn đi cho đến chỗ cùng tột của một chuyến lữ hành sang Cực Đông. Trong lòng bể Địa Trung Hải, phía tay trái.

Kia là những ven bờ rất cổ tích. Bờ Ý, sâu quá trong đó là La Mã. Bờ Hy Lạp. Quê hương của cổ điển học, của nghệ thuật, của đẹp.

Và cuộc kết thân của Mọi và Nguyễn cũng chỉ đến ga Hà Nội là hết. Ở đấy, mỗi người đã có một cuộc sống riêng chờ đợi mình.

Tình cảnh này quả phải là một nếu cứ kéo dài như thế mãi để làm cho lòng người ta mòn dần; mòn đến đâu thì hối tiếc đến đấy.

Nhưng có một ông Trời rất thương người, đã bắt những kẻ kia không phải chịu đựng cực hình ấy lâu quá sức họ. Ông đã bắt một người trong hai người phải chết đi để cho cái người còn sót lại khỏi phải bận lòng vì một cái tình giao hữu gắng gượng.

Ôi, nếu không có cái chết rút được Mọi ra khỏi cái lòng phiền phức của Nguyễn thì mỗi lần về Thanh, Nguyễn lại càng bức dọc đến chừng nào? Vạn tuế cái Chết? Cái chết phải có mãi.

*

Mọi cảm xoàng có một hôm mà chết ngay được. Ra chết được cũng không phải là một việc khó khăn như cô Kiều đã nói xưng xưng lên trong truyện của Thanh Tâm Tài Nhân. Mọi chết ở Thanh, ở bên cạnh cha mẹ. Con người ta ăn ở lành thì được nhắm mắt trong cảnh thuận là thế.

Đi theo đám, Nguyễn đi gần cỗ đòn. Lúc đám phải rẽ ngoặt ở một ngoẹo đường vuông thước thợ đến

90 độ, chàng đi ở đuôi đám, được trông thấy cả đầu đám và trông thấy bức trướng dạ xanh chữ nhưng đen của mình phúng có năm chữ "Du du tổng biệt tình". Cạnh chàng có một người đàn bà nạ dòng rất xấu, rất bản, vừa ăn trầu vừa hút thuốc lá tổ sâu kền ướp hoa ngâu, vừa nói một câu chuyện mà chàng chỉ nghe rõ thấy một đoạn có những tiếng: "ôi, nghĩa tử là nghĩa tận...". Nguyễn muốn được biết cái tình nghĩa giữa người đàn bà nạ dòng này với kẻ chết lúc còn sinh thời là như thế nào, và chàng có cái ý cầu kinh muốn cùng với người đàn bà nọ đi tách ra ngoài đuôi đám để sống vài phút hội đàm trong cái kỷ niệm của kẻ đã khuất bóng cách lời.

Nguyễn theo đám đến tận huyết, cũng bốc một hòn đất ném xuống một cái hố mới đào, còn có những đoạn giun bị nhát mai mới xén đang quần quai trong lòng huyết xâm xấp nước. Hòn đất ném xuống đụng ván thiên kê đánh bộp một tiếng rất hồng. Cái tiếng không chắc ấy đã tả đúng cái tính hời hợt bề ngoài của Mọi và Nguyễn. Có những vật vô tri và nhỏ bé như thấy rõ được lòng mình khi nó bị xô động bật lên thành tiếng.

Nguyễn lấy làm xấu hổ vô cùng khi bà cụ Phán, bù lu bù loa vịn vai chàng: "Ôi bác ôi, tôi trông thấy bác, lòng tôi càng đau. Bác Nguyễn còn đây, bạn của con còn đây mà con bỏ mẹ con đi đâu, ới Mọi ơi, Mọi ơi! Ô hờ hờ...".

Nguyễn muốn kính cẩn gửi mấy lời đại tâm sự vào lòng người mẹ đang thương con: "Thưa cụ, đến bây giờ mà cụ vẫn còn nhầm. Lúc anh Mọi còn sống con không dám nói rõ. Giờ anh Mọi nhà chẳng may không được làm người của cõi đời này nữa, con muốn thưa lại để cụ biết cho rằng chưa bao giờ con là người bạn của anh Mọi. Anh Mọi con cũng nghĩ như thế. Tất cả phần lỗi đều ở anh Mọi đã không trình rõ cụ hay. Để đến nỗi tình thế ấy kéo dài mãi, dài mãi cho đến lúc này đã có một người chết.

Con sở dĩ có mặt ở đây, vì con "đã trót" quen một người trong lúc sống, và để cho một số người quen con không khinh con là một người thiếu luân thường, đối với việc bạn bè lúc chết. Thực khổ lắm cụ ạ. Nhà con nó cũng hiểu nhầm như cụ.

Nhưng đứng trước một suối lệ không ngăn được của một bà già tiếc con, Nguyễn không dám gây thêm phiền não cho lòng người nữa. Chàng im, tưởng mình đã làm được việc thiện, và lại tự nghĩ rằng: Mọi đã chết, và khi người ta đã chết thì cũng chẳng cần phải cải chính nữa.

Vì thế, có một người chết đã được nằm yên và yên chí rằng mình vẫn còn có một người bạn gửi lại trên cõi dương. Lại cũng vì thế có một bà cụ già, những lúc nhớ đứa con bây giờ chỉ còn là ma, lại tìm đến nhà Nguyễn.

Nếu Nguyễn còn ở Hà Nội chưa về thì bà cụ lại dềnh dàng chuyện vãn với vợ Nguyễn. Những lúc được gần những người có dính líu với con mình lúc nó còn sống, bà cụ thấy lòng mình cũng vơi vơi.

Kỳ giỗ đầu Mọi năm ấy, bà cụ Phán khăn khoản mời cả hai vợ chồng Nguyễn lại ăn giỗ. Trông thấy Nguyễn góp thêm phần nhang vào bát hương còn mới, cụ Phán sụt sịt. Tiền khách ra cửa, cụ mếu máo :

“Tôi chả dám buộc hai bác nhớ ngày giỗ em. Nhưng khi nào tôi lại mời các bác hoặc tôi bận làm cơm cúng em mà người nhà dưới này lên trên ấy mời hai bác, thì xin các bác quá bộ xuống cho. Em nó mất đi rồi, nhà vắng lắm”. Nguyễn thấy lòng mình nao nao một cách rất thành thực.

Và bây giờ mỗi lần về Thanh đúng ngày ấy tháng ấy như mọi năm, ngoài cái kỵ chính nhà mình, chàng lại còn phải đi ăn giỗ ở nhà cụ Phán nữa. Đi ăn giỗ Mọi.

Ngồi ở nhà cụ Phán phảng phất mùi hương hoa, và khói nến béo ngậy xa xôi, Nguyễn lại liên tưởng đến những lần đi đến thăm nhà các người bạn đồng chí cũ hiện đang đi tù, bị phát vãng ra đảo, ở nhà chỉ còn trơ có một ông cụ già, một bà cụ già, hoặc một người vợ băng khuâng. Những lúc ấy sự đời nhợt nhèo đã bắt chàng phải tư lượng nhiều cũng bằng lúc này.

Trở ra Hà Nội, nhân gặp lại Bình, nhân đưa cho Bình xem cuốn sách có lời Mọi tặng mình một đêm ăn bánh cuốn nọ, Nguyễn đã kể hết những tình cảm của mình đối với Mọi và chàng bảo Bình:

- "Trong đạo ngũ luân, trong năm tình vua tôi cha con vợ chồng anh em bè bạn, bốn tình trên đều có dính dấp đến phép nước.

Những trường hợp của bốn tình trên, luật pháp có sẵn sóc đến và phải can thiệp tới vào những lúc cái tình ấy sinh biến.

Tại làm sao nhà làm luật lại bỏ lửng mất cái thiên bằng hữu? Sao một cái tình giàu như thế, phiền phức như thế, hay bị diễn làm như thế mà lại không có cái gì định nghĩa cho nó và quy nó vào những trách nhiệm nhỉ? Xã hội chưa ngã vạ ai, phạt tù ai, vì một người bạn đã lợi dụng, đã phụ một người bạn khác hoặc lừa dối nhau trong tính tình.

Người ta chỉ nói: Chớ nên đùa với ái tình.

Chưa ai nói: không nên đùa với sự bằng hữu.

"Ở đời, chơi được với nhau là khó lắm.

Đánh bạn tức là lụy.

Đánh bạn gượng lại càng mệt nữa."

Bình nhìn cái đầu điều thuốc có tàn đỏ dài:

- Bởi thế nên tôi có dám tham lam trong sự giao du đâu. Vợ vét cho lắm, chỉ thêm nặng lòng mình và có khi mang hận suốt đời. Hóa cho nên, ai muốn nghĩ thế nào thì cứ nghĩ, riêng tôi, tôi cho giữ nổi được những người bạn cũ thôi, cũng đã là giỏi lắm rồi.

Không nên làm quá cái sức mình.

1940.

CHUYẾN XE TÌNH

Cũng như mọi lần, sớm nay, Nguyễn lại đi xe của nhà tài Vầy. Xe của nhà tài Vầy không những chắc chắn lại còn chạy nhanh, ít khi om hành khách ở giữa đường.

Và thường chính ông tài Vầy cầm tay lái.

Đồng hồ buồng phát vé điểm sáu giờ từ đã lâu. Thế mà trời vẫn tối như đêm. Đêm mùa lạnh, giọt sương đọng nhiều trên lá bàng trút mạnh xuống mũi chiếc xe dài tải.

Tiếng giọt sương nặng kêu lộp bộp đã đổ dồn rất nhanh như nổi một hồi trống tan canh rất mau chấm cái dầu chót cho đêm dài.

Nguyễn không có hành lý. Tay trái, cầm mẫu giò lụa, tay phải cầm chiếc bánh tây nóng, Nguyễn vừa đi bách bộ ở sân, vừa ăn lót dạ, chốc chốc chàng lại ngẩng cái đầu không mũ, điểm mặt một vài hành khách hấp tấp vào lấy vé. Sân chứa xe hàng đã có sinh khí.

Bây giờ Nguyễn mới dừng đỉnh vào lấy vé. Chàng hút một điếu thuốc để quên sự chờ đợi. Ánh sáng lửa diêm đã chiếu rõ mặt bà tài Vầy lấp ló ở lỗ cửa buồng phát vé.

- Kia, ông Nguyễn, lâu nay ít thấy ông tới.

- Chào bà.

- Ông lại vào châu Như Xuân đấy chứ?

- Thừa vâng.

Túm túm, Nguyễn nhả mẫu thuốc, nói tiếp:

- Chứ bà còn bắt tôi đi đâu nữa?

Tính người vốn lẳng lơ, bà tài Vầy nguyệt Nguyễn, đặt tấm vé vào lòng bàn tay Nguyễn và đã vội vàng quát một người nhà quê đang chìa máy hào chỉ mới vào lỗ cửa bán vé:

- Cái người kia đi đâu?

Một tên tài xế phụ hì hục mãi mới quay nổi bộ máy nguội. Tiếng động cơ nổ rầm rầm, Nguyễn hít mùi nước xăng, khoan khoái trong lòng. Chàng đã chợt ngửi thấy mùi thơm gắt của đường trường. Xe hôm nay đông khách vì gặp ngày phiên chợ. Họ tan xe ngồi đã đông kín hết cả.

Những tiếng tranh giành chỗ ngồi và đùn đi đẩy lại, người nhớn trẻ con kêu í oái, tị nạnh nhau lại càng làm bà tài Vầy phải to tiếng thêm:

- Kia ông Nguyễn không lên xe đi, còn đợi gì nữa?

- Tôi còn đợi ông nhà ta. Ông nhà ta chưa lên xe thì đã đi đâu mà vội.

Không, xe sắp chạy rồi đấy. Hôm nay nhà tôi bận không cầm lái được.

- Tiếc nhỉ, chẳng biết tay lái lạ đi có chắc chắn và đúng giờ cho không. Tám giờ, tôi đã phải có mặt ở châu Như Xuân rồi đấy.

- Được rồi, mời ông cứ lên đi cho.

Người tài xế vận lái xe thay chủ, đã lui xe ra đường cái. Nguyễn chạy theo nhảy lên bực bên trái, ép sát mình vào sườn xe. Từ trong chiếc xe tối om và lộn xộn, tiếng bà tài Vầy đưa ra:

- Này ông Nguyễn, xe còn rộng. Mời ông vào trong này. Ông đứng như thế không quen, có chổng mặt lại trách tôi.

- Bà không nên ngại. Tôi đi đường xa đã quen rồi bà ạ. Vả lại trong ấy có mùi nước mắm và cá khô. Đứng ngoài này tuy thế mà hơn.

Gió sớm phả vào mặt Nguyễn. Đến chỗ ngã tư ra khỏi thành phố, có một ông già cũ kỹ cầm ô vẩy; xe tạm ngừng, bà tài Vầy đã chạy đến cạnh Nguyễn và một lần nữa, mời Nguyễn nên vào trong xe mà ngồi. Bà tài Vầy đã tỏ ra là người không đứng đắn trong giọng nói:

- Khổ lắm, ai đẩy dọa ông mà ông cứ phải bám vào thành xe. Ấy tôi bảo thực đấy, khéo không mà lại cảm...

Tiếng động cơ nổ rất mau, rất đều, làm vui tai Nguyễn. Chàng không nghe thấy những lời bà chủ xe hàng ái ngại hộ mình.

Thế này thì có thích không: buổi sớm mùa rét mà lại giống hết một buổi sớm mùa xuân. Cây cỏ đều tươi tỉnh dưới một bầu trời sáng sủa. Đường cái quan âm ướt đã tránh cho khách đi đường cái nạn bụi cát bay mù.

Nguyễn say sức nhanh, hít mạnh khí lạnh đầy hai lá phổi và so sánh màu xanh các ngọn núi chen nhau đứng sừng trước tầm mắt.

Bỗng Nguyễn thấy ở gáy mình hơi âm ẩm. Chàng ngoảnh cổ nhìn lại thì ra từ lúc nào, bà tài Vầy đã nhảy lên bực xe đứng đằng sau phía chàng. Hai người gần nhau quá. Bà chủ xe vận tải đã thở những hơi thở nồng vào gáy một người hành khách đang mê man với cảnh đường trường. Nguyễn hay có máu buồn, chàng rùng mình mỉm cười và quay mặt đi.

Chặng đường thứ hai, qua khỏi chiếc cầu si moong Bến Sung, xe đứng trước một quán nước. Bà tài Vầy, đôi chân gọn gàng trong giày đầm đế cao su đã nhảy phắt xuống rìa đường. Tay bà tung tăng cái túi gai đựng xu hào kêu loảng xoảng. Chưa vào hẳn trong hàng nước, bà Tài chấp hai tay vào bụng, nheo nheo cặp mắt lá rằm chăm chú nhìn Nguyễn, có ý mời Nguyễn xuống để cùng sòng đôi vào quán nước. Nguyễn đã ngồi vắt chân chữ ngũ bên thành giường uống nước, đối diện với bà tài Vầy. Hôm nay Nguyễn mới nhận rõ mặt một người đàn bà. Chàng nhận thấy bà chủ xe dù sao cũng có một lối đẹp, nếu chàng đừng khó tính lắm trong sự phê bình cái đẹp của một bộ mặt, vào một vài trường hợp. Bộ mặt và dáng điệu kia cũng có thể làm cho lòng người ta nao nao.

Trên con đường quần què lẩn vào cánh rừng châu Như Xuân, chiếc xe hàng vẫn mở máy đều đều. Lần này bà chủ xe ngồi vắt vẻo trên tai xe và Nguyễn vẫn đứng ở bệ lên xuống ngắm người đàn bà quay lưng lại mình. Sao cái gáy người đàn bà phần nhiều xinh đến thế. Mà cái gáy người ngồi trước

mắt Nguyễn lại tròn trĩnh như gáy một pho tượng đàn bà Chăm.

Vào những ngoặt đường thước thợ cong gần tới chín mươi độ, chiếc xe hàng chiềng hằn đi như sắp lật úp.

Chiếc xe nhiều lúc gần mất trung tâm trọng lực. Nhờ cái gáy đẹp của bà tài Vây ám ảnh óc thẩm mỹ mà Nguyễn đã quên cả cái hồi hộp của nguy hiểm nơi đường nghèo.

Sức nhanh của xe càng ru lòng Nguyễn đang mở tung như một hoa sim rừng trước sự khiêu khích của gió ngàn.

Bên đường những nông phu đi gặt nối nhau theo hàng một kết thành một đoàn bộ hành rất dài. Họ đều mang mỗi người một chiếc đòn xóc hai đầu nhọn hoắt. Nhiều khi họ trở tay mỗi, quay ngang đòn xóc vào hằn lòng con đường. Đường hẹp, xe lướt qua mình họ và đã mấy lần, chỉ thiếu một chút những đòn xóc nghênh ngang đã cắm phập vào ngực và bụng Nguyễn như một mũi lao có đà mạnh. Đã mấy lần chàng suýt qua những mũi nhọn trở nên giết người rất mau lẹ vì sức nhanh xô tới. Cái chết trên thoi đường này cách Nguyễn chỉ có mấy phân tây.

Nguyễn sờn gai ốc khắp người. Chàng tự hỏi lòng mình: "Nếu vừa rồi ta có bị mũi đòn xóc xuyên qua người là tại ta tự gây lấy nghiệp. Nếu chui vào trong xe mà ngồi thì làm gì có những sợ hãi vừa qua. Chỉ vì vài nét đẹp nhất thời của cái gáy một thiếu phụ mà ta đã đi sát cái chết".

Bà chủ xe hơi vẫn gọn gàng ngồi ở mũi xe, mắt đắm nhìn con đường đất đỏ cứ rút ngắn lại phía mình. Thỉnh thoảng xe đi qua một dãy nhà lẻ tẻ bên đường, bà lại quay cổ lại bảo người cầm lái đi chậm lại một chút. Thế rồi xe vẫn không ngừng, bà đã kiểng người lên, ngهن nhìn ra khỏi xe, giao một lá thư hay một cuốn sổ cho một đôi người đứng đấy chực sẵn chiếc xe qua. Trong cái vội vàng, bà vẫn không háp tấp và trong cái sức nhanh của xe bà cử chỉ gọn gàng đặt lá thư vào đúng cái tay xòe của người đứng bên đường, hình như đã tính theo số học không sai một giây. Những sợi tóc đen dài bị gỡ tung diên cuồng vờn theo một chiều gió. Bà tài Vây đẹp như một pho tượng "Say với Tóc Lực!".

Nguyễn nửa muốn vào ngồi trong xe, nửa muốn đứng mãi ở bệ xe để được ngắm đầy đủ một cái đẹp tươi tắn, dĩ thỏa pha trộn lẫn vào cái lòng lộn của một bộ máy lớn muốn ngón lấy ngón để cả một dải đường đỏ nhiều đoạn thắm như gạch cua bể.

Nguyễn trở nên nghĩ ngợi.

"Ồ thế ra con người ta, mỗi người có một địa hạt để tỏ rõ cái đẹp của mình. Mỹ Thuật vốn không là bà con với Luân Lý của thời đại. Một thằng ăn cắp đã trở nên đẹp đẽ vô cùng khi hắn cất túi người ta rất gọn, rất nhanh. Bà chủ xe hơi này, trong thế giới vận tải bằng xe hàng, bà ta có những dáng điệu và cử chỉ đẹp lạ, bà đẹp trong cái hoàn cảnh của bà". Vụt một cái, một mũi đòn xóc lại trượt qua vai Nguyễn. Chàng chưa kịp khùng khiếp thì một cành cây thấp rủ xuống đường lại đập mạnh vào mặt chàng. Qua nhỡn tuyến bị mù quáng, Nguyễn lờ mờ nhận thấy một ít lá khô lá tả rụng bay về xuôi, khi chàng dụi mắt nhìn về phía sau để tránh luồng gió bạo và nhìn lại cái cành cây dữ tợn. Cái vẻ đẹp hỗn

động của người đàn bà ngồi đầu mũi xe giữ chàng chôn chân ở bệ xe. Nguyễn đã hoàn toàn mê si trong phút này. Phía xa, những nông phu cầm nghênh ngang đòn xóc vẫn hiện lên lơ nhó.

Nguyễn vẫn cứ đứng ngoài bệ xe. Và tự bào chữa cho sự lộng hiểm của mình, Nguyễn nói với lòng: “Ở đời mấy khi có dịp làm người si tình để được coi nhẹ tính mệnh. Vả chẳng chết được cũng khó lắm chứ. Và khi nào cái đòn xóc cắm trúng vào người, bấy giờ ta sẽ liệu.”

Thế rồi Nguyễn cứ nần ná mãi không chịu vào ngồi trong xe. Mặc dầu bây giờ, lòng chiếc xe hàng đã thừa nhiều chỗ.

Chiếc xe leo lên đến dốc đồi, phải dừng lại vì tắc máy.

Bác tài xế bước xuống khám lại máy. Bà chủ xe ngồi vào thay tay lái và ấn ga. Động cơ vẫn rú lên, nhưng người tài xế cứ phải nằm bò trên mũi xe mở nắp để dò xét cái máy hỗn hển và đòi giờ chúng. Chiếc xe ì ạch và căn cơ rút từng thước đường gồ ghề. Lúc này ngồi cầm bánh lái, chân tay làm việc luôn với máy móc rất nhẹ nhàng, bà tài Vầy đã phát huy hết cái đẹp của bà trong một không khí thể thao.

Sớm nay đi kiểm soát vé trên đường vào châu Như Xuân, khi cho xe chạy chậm chậm qua mấy dốc đồi bà đã chở luôn qua rừng xanh cả một cái tình một buổi của một hành khách không cầu mong sự đền bù.

Đến châu Như Xuân, xe dừng bánh. Bà tài Vầy loạng choạng đặt chân xuống mặt đất Mường. Rồi bỏ chiếc xe mới có vài chục thước, bà trơ trên như một kếp hát thiếu mất ánh sáng của đêm sân khấu. Thiếu không khí quen thuộc, bà đã vụng về như cái bước chân của một gã lính thủy đổ bộ ở một thành phố nào.

Rất đứng đắn, Nguyễn chào bà tài Vầy đang mệt và đang xấu. Một cái gì vừa nhòe vỡ trong thế giới hình và sắc.

CÁI CÀ VÁT ĐEN

Tặng Đoàn Phú Tứ

Từ bỏ cái áo the thâm quốc phục, đổi sang ăn mặc tây, trong phục sức mới, Nguyễn khổ bận nhất về chiếc cà vát tết múi ở cổ! Tiền sắm cà vát, chàng quăng ra kể cũng đã nhiều lắm. Mua cứ hàng hộp. Xa xỉ. Nghĩa là không thiếu, không rách, không cũ nhàu.

Cổ Nguyễn lộ hầu đã hứng chịu lấy cái buộc trói của bao nhiêu là dải lụa dẹt đủ hình bài trí và sáng ánh đủ các màu sắc, hoặc là hòa hợp hoặc là tương phản. Đã có bao nhiêu thân cà vát đặt giá ăn ở với cổ Nguyễn. Đã có bao nhiêu đời cà vát lìa rời khỏi tủ pha lê lũ lái xa xỉ phẩm để đến gá nghĩa với da thịt một cái cổ lúc nào cũng thềm đến sự tô điểm của tơ nỡn, của màu đẹp.

Nhưng những dải lụa diêm dúa ấy cũng chỉ sống đủ cái đời của một dải lụa. Và đâu có phải là chúng thiếu cái đức bền vững của vật tốt.

Thật tình ra, những cà vát của Nguyễn đều là thứ dẹt bằng hàng tốt. Vò không nát, tuốt mạnh không đứt, rút không dáo, sợi không giãn thớ. Nguyễn còn muốn gì nữa.

*

Nguyễn vốn có một lối sống hỗn độn. Trong lòng chàng và thứ nhất là trên đời chàng, luôn luôn có mưa gió và bão dông. Bọn cà vát lụa sinh ra là để sống một cuộc đời yên nghỉ ấm rợp của mỹ nhân, vì thế cũng phải theo luôn Nguyễn mà đi sâu vào cái mưa gió nó cứ quyen lấy tháng ngày của Nguyễn, chỉ biết có xê dịch và xa lìa.

Hỡi thương ôi những dải lụa màu! Cứ theo Nguyễn mà lẫn xả vào cái thất thường ghê gớm của thời tiết - với sương muối gió nồm, nắng chói lòa và trùng của ẩm mốc - thì nhan sắc nào mà chẳng sớm tàn. Cái gì quá đẹp thì lại chóng tàn. Trong cái phút giây chớp mắt của mùa lên đường, cánh bích đào ngày này năm này đã có đủ cái nhợt phai của đào năm trước.

Ấy thế mà đám cà vát tơ kia đã không đến nỗi phụ Nguyễn, người nhân tình bất diệt của lụa màu. Tất cả màu sắc luôn luôn khô ngô trong treo trên các dải lụa dẹt lòng thông trong tủ áo Nguyễn chúng như muốn trôi nhạo cả thời gian - cái thời gian tuyệt đối mỗi lướt trên mọi vật tươi sáng là chỉ muốn mọi vật trở nên cũ xấu và hóa theo cái bản sắc vàng bệnh của mình.

Những dải lụa yêu của Nguyễn vẫn tươi bóng không chịu ứa rầu xuống mặt.

Ấy thế mà Nguyễn đã phụ tình. Ngày nay chàng đã quên, chàng đã ghẻ lạnh với lũ lụa màu. Lại còn giam cầm. Trong cái tủ áo kia, những thân tơ óng ả ấy đã là những phạm tù của không biết đến bao giờ. Bao nhiêu dây cà vát rủ rừ rừ trong cái đen ngòm của tủ đứng đã khép kín hai cánh. Ở đây, lạnh lẽo vô

cùng và tối om om vô cùng. Tơ nồn dệt màu ấy sinh ra là để được phô phang, trình bày cái diễm lệ của mình ra giữa cái sáng thơm ngon của Tự Nhiên hay giữa cái sáng ma túy quyến rũ của quán rượu gác ca có tiếng cười chen tiếng xô động của thủy tinh và sứ mỗi khi rớt xuống thêm là lại làm xao xuyến cả một bầu khí đượm phần ngát nước huê nồng. Lũ tơ nồn dệt màu ấy giờ đã phải đau khổ âm thầm với Nguyễn đã y mình nhiều tiền, lấy về để rồi mà ghẻ lạnh và hạ ngục. Chiếc tủ áo là một cái đề lao xinh xinh, là một thừa lãnh cung và bấy nhiêu cà vát là tất cả số phận của những cung nhân bị bỏ rơi - ngày đêm thầm trộm nhớ đến một khuôn mặt rộng ở xa trên những nơi chín bệ. Tiếng đàn ca thừa nhặt nảo nùng của một đô thành hoa lệ, nhiều đêm khô nỏ và thuận chiều gió về đã lên qua kẽ tủ gương mài cạnh và dội vào nơi lãnh cung này của đám cà vát bị thất sủng, bị rẻ rúng, rẻ rúng cho đến tàn cái kiếp một sợi tơ tằm nhuộm thắm.

Ở những đâu đâu xa xôi đùa vui là thế mà trong tủ gương này chỉ có lạnh vắng. Đùn đùn hơi ẩm. Dằng dặc mùi mốc. Giấy lát một con gián bị luồng long nảo băng phiến đuổi theo sột soạt chạy, quấy nhàu cái tịch liêu của lãnh cung. Có những con nhậy con dài đuôi phụ họa vào. Rồi pha thêm vào những mùi thuốc sát trùng ấy là cái mùi phân gián và chuột chù nhiều khi rất tanh rất đặc. Đã tội nghiệp thay cho cái đời của những màu sắc bị đẩy ải vào đen tối và tằm mình trong hôi mửa.

Khi không, Nguyễn đã trở nên một bạo chúa trong lịch sử loài tơ quần cổ. Người ta héo dần trong oán tiếc ở các thâm viện bạo chúa của sử xanh như thế nào thì ở đây trong cái tủ gương sáng chói chỉ có bề mặt ngoài này thôi, bọn cà vát cũng giận chờ khổ đợi như thế. Cái tủ gương đứng có khi hằng mấy tuần, Nguyễn không mở đến. Có những buổi chiều mà một giờ ráng vàng còn cổ nịu lấy hoàng hôn chưa cho trụt xuống vội, tủ gương lách cách tiếng thìa khóa đâm quay trong hòng ổ khóa đã gỉ.

Đám cà vát tỉnh giấc và mừng và hy vọng như lũ tội nhân cấm cố đợi phút được đưa từ buồng tối ra chỗ ánh sáng muôn năm. Luồng gió lạnh tạt từ ngoài vào làm động dậy mấy dây cà vát cọ mình vào nhau. Lũ dải tơ ngả ngón lả lơi, xê xích lại. Lũ phi tần nghìn xưa gần kề nhau trong thâm viện rồi xì xào tâm sự với nhau xem hôm nay dê của Thánh Thượng dừng xe trước bó lá dâu phòng nào thì cũng hồi hộp đến nhường ấy thôi.

Bấy nhiêu dải tơ dệt màu, mỗi cái đẹp một vẻ. Cái thì kẻ ô vuông xanh màu thạch xương bồ chen vào những gạch chéo màu lựu ngày nắng tháng năm - hình như đây là thứ cà vát dùng vào buổi lễ hành. Cái thì nhờ nhờ màu hạt trai điểm những hình quả đậu tươi sáng. Cái thì trong vắt sắc da giòi lác đác ít ngôi sao màu cá vàng. Cái thì biêng biếc một màu âm thầm của nước biển chiều trên ấy chạy ít đường sóng lạch, nhăn nheo như mình lá hồ thiết. Có thứ lại đẹp một lối chắc chắn khiêm tốn với màu huyết dụ toàn thể hoặc tím than một sắc. Và chao ôi, từ ngày thời thượng phục sức bước vào một kỷ nguyên mới, người ta đã dệt được bao nhiêu là thứ hình cầm thú, cây cỏ và hoa lá, rất xinh và cũng rất quái đản để làm nền cho một dải cà vát. Nói ra cho hết, sao cho tới chỗ cùng được .

Nghe tủ động tiếng khóa mở, chiếc cà vát nào cũng tự cho mình là đẹp, là đủ điều kiện đẹp để hôm

nay rời khỏi lãnh cung ra mà vòng ôm lấy cổ người yêu đã có một phút nghỉ lại.

Nguyễn mở rộng hai cánh tử, điểm hết mặt bấy nhiêu dải tơ. Hai mắt Nguyễn rầu rầu.

Đám cà vát óng ả bị tay Nguyễn quơ phải, giạt cả về một phía, nép sát mình vào nhau, tỏ rõ cái yếu thơ rất khiêu khích của một giống đẹp sinh ra để mà làm nũng và biết lấy ngay cái sở đoản kiêu nhược của mình ra mà làm một thứ khí giới lợi hại. Có mấy chiếc cà vát khỏe quá, tươi thắm quá lại đứng riêng ra một chỗ nơi đầu dây, như chiều ta đây không muốn lẫn vào với đám chị em tầm thường, đã chẳng dám tách riêng ra mà can đảm đòi lại quyền sống ngoài ánh sáng.

Bữa nay tử cà vát nhộn nhịp.

Sợi dây cà vát rung rinh rồi mấy mươi dải cà vát cũng đều rung rinh theo trong bóng tối. Một luồng ước vọng thấp thỏm vừa chạy qua tâm linh đám mụn tơ. Chưa cái cà vát nào biết rõ trước là "chị" nào sẽ được ra khỏi chỗ tối tăm này, dầu là chỉ có một buổi. Quyền lựa lọc ấy là quyền của đảng chủ nhân - đảng chủ nhân thì chỉ có một mà họ, những lựa đẹp, thì là rất đông. Lũ cà vát đợi, phút dài như năm.

Nguyễn rầu rầu gởi mắt vào lòng tử mà không để tâm đến dải cà vát nào cả. Chàng uể oải tháo mũ một dải cà vát đeo ở cổ không biết từ bao giờ, rồi vứt nó xuống cạnh đám cà vát cũ kia. "Ta lại chôn vào đây một ngày vui nữa vừa đi qua". Nguyễn lẩm bẩm, đóng ập cửa tử đang kêu một tiếng rầm.

Thì ra đám cà vát hy vọng và thất vọng kia lại đang thêm được một số phận bạn bầu nữa, bị vứt vào đấy để làm lạnh thêm không khí tử đã thừa mùi thê lương. Nơi lãnh cung, Thánh Thượng lại vừa thêm được một nàng phi thất sủng.

Khốn nạn, đã không dùng đến đám cà vát này nữa, đã không muốn thắt cà vát lỏng lẻo nữa thì Nguyễn nên đem mà nhường lại cho các bạn thân, hoặc tiện và thấp xoàng hơn nữa, thì nên đem cả cái lô hàng tốt ấy gửi vào nhà hàng tầm tầm nào cho họ bán đấu giá đi như cái lối bán đồ vật của những vị Tây phải hai năm mươi ở xứ này. Không muốn cho "người ta" ở với mình nữa thì nên phóng thích người ta ra, thả cho về, để cho người ta đi tìm những bộ cổ xinh tròn khác mà làm bạn mà gởi thân.

(Cuộc đời chung quanh đâu phải là không còn có cái cổ nào nữa. Người đao phủ vẫn còn thêm sống kia mà). Giữ làm gì người ta trong một cái tử lạnh hơi người vắng mùi hương ấm để cho nó mai một những màu sắc chóng vánh nhất thời ấy đi. Đã phụ tình nhau thì nên buông tha nhau ra, chẳng có hơn sao.

Chiều nay ngồi tháo giày bên tử gương mài cạnh, cổ sơ mi để hở, Nguyễn lắng lòng mình. À, cái đời tiềm tàng của riêng mỗi người, Nguyễn chán lắm rồi, không thể chán được hơn thế này nữa. Chàng đã mất hết cả tin tưởng trong cái lối sống riêng biệt mà trước kia chàng cho là màu nhiệm kỳ thú lắm.

Ra cái hạnh phúc con người ta không thể đặt lên Truy Hoan được. Khi mà người ta thừa thãi sức khỏe và tiền bạc, và lại được hai đấng cha mẹ thừa bát ăn để cho mình ăn học để có lấy một quan niệm đại khái về sự sống theo chiều mặt, thì ai mà lại chẳng vui và đùa hát và nói to cho nó qua ngày đoạn tháng. Đã từ một ngày xa thẳm nào, Nguyễn tưởng cứ ướm mãi được nụ cười như thế trong ca hát và

lúc nào cũng nấn mũi được một mũi cà vát xinh tươi trước cúc áo cổ sơ mi. Nhưng có một buổi chiều không gian nặng trĩu nhựa sống thuần túy, Nguyễn đã bị không khí mới sai bảo đặc lực và hiệu cuộc đời theo một chiều sâu để rồi lại đem mình lắng mình vào một đời sống bên trong. Thì Nguyễn mới nhận ra rằng một cốc rượu máu đào nồng men cũng như một món tóc thề, cũng như một miếng dê béo, đều đã không nói cho chúng nghe thấy một điều gì hết. Hay là tất cả bấy nhiêu chỉ có bảo cho chàng hiểu rằng tất cả bấy nhiêu là vô vị, là nhạt nhẽo, là thối nát và chàng không tiếc gì mà thay bỏ hết.

Cái lô cà vát kia là dấu vết của một thời đã được coi là đứt đoạn hẳn. Và để đánh dấu lại cái bóng quang âm ấy của một thời đã đi qua, Nguyễn đã cất hết bấy nhiêu cà vát đẹp vào tủ kín. Rồi để lúc nào buồn lại thử mở ra xem. Trong cái tủ áo cánh gu chặt khóa, nhiều kỷ niệm lắm. Nào là những buổi chiều lộng lẫy và hí hửng bên một vòng đua ngựa. Nào là những buổi sớm ngày chúa nhật đàn đúm đi rong phố Tây sắm những đồ vật không cần dùng gì cho sự sống hằng ngày, nào là những đêm...

Ôi! Mỗi dải lụa tơ dệt màu là một ngày náo động được hồi tưởng đến. Ví chẳng khác một cuốn an bom lúc được giở lại từng tờ một.

Bây giờ Nguyễn đi tìm những thức ăn mới và đã biết trốn xa những nơi hội họp cũ. Nguyễn đã muốn thay thực đơn cho lòng mình.

Và Nguyễn đã thay luôn cả cái bề ngoài của mình.

Những cái gì là lộng lẫy là hào nhoáng, chàng thải hết.

Và giờ, trước ngực nơi cổ, người ta chỉ thấy chàng tết có một nút cà vát đen kịt. Có người trưởng tộc ngựa mòm, biết trong họ nhà - về chi Nguyễn - không có ai nằm xuống hồi gần đây, hỏi nghịch chàng là để trở ai thế, thì Nguyễn trả lời rất gọn rằng: "Thưa cụ, cháu đang để tang cháu đấy ạ".

MỘT NGƯỜI CHA VỀ ĂN TẾT

Tặng Đỗ Đức Thu

Chiều hai mươi chín tết, vợ chồng anh bạn trước khi đáp chuyến tàu cuối cùng về quê, đã bảo Nguyễn:

- Cái đó tùy anh. Nếu anh muốn ăn tết ở đây để "tìm cảm giác của tha phương", thì cái nhà này bao giờ cũng vẫn là nhà của anh. Sẵn đầy tớ, sẵn rượu thuốc, giò bánh và cá kho và trầm hương. Nếu anh

đổi ý kiến sau khi vợ chồng tôi đi rồi thì anh cứ về. Hay là về? Cũng nên về nhà, Nguyễn ạ. Đã mấy năm, anh không ăn tết ở nhà, anh không thấy dễ phiền cho thân quyến hay sao? Nhưng nếu anh về, anh làm ơn gửi nhà lại cho ông cụ Tư bên hàng xóm nhá. Dặn qua ông cụ mấy tiếng. Thôi đến giờ tàu rồi, vợ chồng tôi đi, và gửi lời chúc anh ăn tết cho . . . cho được... thôi chúng tôi đi.

Đêm ấy, Nguyễn uống rượu cảm khái trong một căn nhà bạn đã về quê.

Đứng trên bao lon, Nguyễn chệnh choáng nhìn xuống cái nhộn nhịp của đêm tết Tỉnh thành. Nửa chai đã cạn.

Chỉ có rượu vào mà thơ không thấy ra, Nguyễn khoác áo ra đường. Trời rét đã khuyen chàng chỉ nên đi bộ, mỗi bước dài đủ tám mươi phân. Nguyễn thèm hút thuốc chưa guồn nhồi trong một cái tẩu thuốc mà nôi hút phải sâu lòng. Chàng rẽ vào một hiệu tạp hóa thực phẩm của Khách Phúc Kiến, tìm thuốc và tẩu thuốc. Hộp thuốc lá thơm thái nhỏ mất một đồng bảy hào. Cái tẩu thuốc chỉ có một đồng. Nguyễn nhớ tiếc cái thời phong lưu xưa cũ, trong nhà, trên giá tẩu, lúc nào cũng có đến năm sáu cái tẩu đủ kiểu, cầm đến cứ nhẹ như không và hút không nóng cổ.

Đứng ở đầu ngã ba, chàng bảo người bán cà phê rong pha cho một cốc cà phê đặc. Thói quen đã bảo chàng ngâm một ngum cà phê không bỏ đường chún nước đắng vào ruột tẩu để tời cái tẩu mới.

Nguyễn dừng trước tủ kính một hiệu giấy, ngắm lô giấy dép trẻ con. Rặt giấy trẻ con. Thật là một thế giới chân ấu trĩ. Chàng thấy lòng rung động, nhớ đến lũ con chàng không biết bây giờ đang ngủ hay là đang làm những trò gì ở nơi xa vắng ấy. À, còn hai hôm nữa thì chúng thêm một tuổi và bố chúng thì kém đi một tuổi giờ. Nguyễn hút một mồi thuốc tắt, cau mặt đánh một cây diêm mà mắt vẫn không rời khỏi lô giấy tí ti xinh xắn. Chàng lẩm bẩm làm một cái tính nhẩm. Thằng Tuyền mười một tuổi... Con Khuyên... tám tuổi. Con Tương. . . Thằng Cháu. . . Con Hưởng. . . Cộng cả lại chúng nó được đúng ba mươi tuổi. Một mình chàng cũng ba mươi tuổi. Tam thập nhi lập. Lập cái gì? Lập công? Lập đức? Lập ngôn? Hay là lập dị như người ta thường bảo chàng? Ô! Thế sự! Nhớ đến tên lũ con, chàng lại buồn cười cho ông nội sao đặt tên cho cháu toàn đặt chữ đôi.

Đọc nghe Tàu quá. Cái con Tiêu Tương bằng tí tẹo thế mà ông nội cũng đã tìm chữ cho cháu gái dùng làm biệt tự Tiêu Tương tự là Sở Đò? Nguyễn nhớ đến một câu thơ Chinh phụ. Những cái tên cùng một bộ thủy, đẹp như thế này, chẳng biết mai sau có đứa nào làm nên cái trò trống gì không?... Lại còn có những người lúc được hiển đạt - họ được hiển đạt vì ở một quê hương toàn người mù họ còn được cái may, có một con mắt mở - lại muốn xóa bỏ khỏi tám căn cước, nơi giấy khai sinh một cái tên rất bố cu mẹ đi tố cáo một nguồn gốc quá ti tiện.

Nguyễn đã quay gót rảo bước được một quãng rồi mà hình ảnh lũ con chàng vẫn ám ảnh hoài. Chàng giờ lại hiệu giấy ấy, đòi mua luôn một lúc năm đôi giấy trẻ con đủ màu da láng xanh đỏ đen nâu.

- Thừa ông chân các cháu số mấy? - Người chủ hiệu giấy tùm tùm hỏi.

Nguyễn lúng túng. Chàng nhớ cách đây sáu tháng, một lần vội vã tạt về nhà, chàng đã lấy bút chì xanh

khoanh kiêu chân lữ con vào một tờ bìa. Nhưng tìm đâu cho ra cái tấm bìa ấy bây giờ? Và nếu có tìm được thì chưa chắc đã dùng để làm mẫu cho đúng được. Sáu tháng rồi, chúng nó nhớn như thổi. Vợ Nguyễn viết thư ra cho chồng, thường lúc nào cũng viết một câu như thế đề vào lời tái bút.

"Này ông hàng giấy này, con tôi đưa đầu lòng mười một tuổi, đưa nhỏ nhất đứng cuối sổ là hai tuổi. Tôi có tất cả năm cháu. Nhà tôi cứ hai năm ở cữ một lần, ông liệu mà xếp giấy. Rộng một chút cũng không sao".

Nguyễn bung bọc giấy ấy về nhà, đi qua hiệu tạp hóa chú Khách ban nãy còn mở cửa, chàng mua luôn một cối pháo toàn hồng và một chai rượu Cognac, thứ nhỏ và mình lọ đẹp. Cái đáng lọ ấy bỏ vào túi áo trong ba đờ suy tiện và xinh quá. Có thể đem theo luôn trong mình để lúc lỡ gặp vui hoặc gặp buồn ở giữa đường, người ta chỉ phải ngậm lấy cổ lọ và tu đánh ực một ngụm rất gọn ghẽ.

Thằng đầy tớ chưa đi ngủ. Nó đang ngồi phá trận với một cỗ bài tổ tôm đã mòn hết góc cạnh và mất cả hình vẽ. Nguyễn bảo nó đốt ngay cối pháo trong nhà.

Trong khói đặc như mây thung lũng, lửa pháo dẹt những sợi sáng nhanh tựa chớp. Tiếng pháo nổ xé không khí gian phòng kín vương mùi diêm sinh ngạt. Trong bài trí của khói diêm đứng im không chịu đi đâu và xác pháo trụy lạc ở mặt thềm, Nguyễn ngồi ngắm lữ giấy trẻ con. Chàng ngừng uống rượu để hút tẩu thuốc. Rượu và thuốc đem vào đầu Nguyễn một cơn thiên đầu thống nặng trĩu. Và đến lúc chàng mở mắt dậy trên trường kỷ lạnh tụt mát cả nệm phá Lào, chàng nhìn cửa tay áo cháy thủng một lỗ to bằng quả cam đường. Miệng chàng chát xít một mùi tàn tro. Đồng hồ đeo tay của Nguyễn chết từ lúc hai giờ đêm.

Xa xa tiếng tiu cánh leng keng. Chẳng biết có phải là tiếng vọng một đám lễ tất niên một nhà hàng xóm chậm trễ không?

Nguyễn đánh thức thằng nhỏ dậy:

- Con bỏ cái va li trên đầu tủ xuống, lau bụi đi... Đây cậu cho đồng bạc giữ lấy mà ăn Tết. Cậu đi vắng nên trông nhà nhiều hơn là đi chơi. Cậu mợ con ngoài giêng có ra sớm, con nói cậu phải vắng nhà độ mấy hôm.

- Cậu lại không ăn Tết ở Hà Nội?

- Ủ! Con nhớ để cái đĩa pha lê ra giữa bàn nhà ngoài cho những bạn của cậu mợ con đặt danh thiếp nhé.

Một tấm cửa sáng mở rọi đúng vào một đêm tuế mộ mò mò. Gió đêm thổi thốc vào miệng thằng nhỏ đang: "Lậy cậu về. . ." với một giọng buồn tiếc. Cậu Nguyễn lại cũng về quê nữa!

Nguyễn đặt chân ra ngoài hè cũng không biết lúc ấy là mấy giờ. Đêm hai mươi chín tết rạng ngày ba mươi, trời tối như trát mực tàu. Ngược làn gió nay mai sẽ giao thừa, chàng lần về nẻo ga.

Mấy người phu đổi thùng chậm trễ, tay lòng thông cầm cái thứ đèn chụp làm bằng vỏ chai rượu ty cưa đáy, túm tụm ở cửa một ngõ ngang bàn nhau ngày mai nấu chung một nồi nước nóng có ngậm hạt

mùi già để tẩy mình cho hết cái ô uế, trong một năm giữ việc vệ sinh chung cho thành phố.

Trên con tàu, Nguyễn móc củ thủy tiên vào cái mẩu sắt ở trần toa. Lúc sáng hừng thì hoa ấy, đêm qua còn ngậm cười, đã toạc nở hai đóa giữa quãng Phố Tía - Cầu Guột trong con tàu tết trườn trên đường sắt dài. Hoa chớm nở đượm một mùi thơm của sự được đổi rời. Nguyễn nhìn ra cửa sổ tàu, nhìn con đường nhựa thiên lý song song đánh bạn với con đường sắt. Và trên đường, có một quả hồ lô máy đang ịch nuột từng tắc đường dài. Người phu lục lộ làm phần đường đã cho chở cả lên xe lăn một cái hòm mới gỗ nhuộm màu nước vàng và hai man vàng sét. Nguyễn ngùi ngùi nhìn lại cái bóng người hèn mọn đang lùi xa lại với con lăn trong đám cỏ cây gần thay hết lớp lá già cũ. Đường nhựa, dưới trời mưa phùn rỉ rả, bóng và lạnh như một thời thép rộng bản. Sớm ba mươi Tết, Nguyễn nhận ở hình ảnh người phu đường ấy cả ý nghĩa sự quyến luyến của con người ta đối với phần hương và cổ lằn mò về góp mặt cho kỳ được với quê hương mặc dầu mình chỉ là một mẩu đời tũn mủn chẳng đáng nên góp vào đâu tất cả. Mà Nguyễn thì đã hơn gì người phu phần đường kia(!)

Còn nửa chai Cognac con giắt theo, Nguyễn dốc nốt, chàng xuống ga về nhà, gửi cái mùi vôi mới quét ở ngoài cổng. Chàng uể oải bước vào nhà, đứng ngắm mẹ đang chỉ bảo người lấy trấu đánh bóng bộ đồ đồng ngũ sự. Mẹ Nguyễn thở dài một tiếng, rồi cúi luôn mặt xuống. Ông cụ để ra Nguyễn đi vắng, mang các cháu nhón lên chơi chùa. Vợ Nguyễn đi chợ, thằng Tuyền bạn đi họp bạn Sói Con.

Nguyễn cảm thấy hình như không một ai có ý chờ mình về. Mấy kỳ Tết, chàng có về đâu mà chờ với đợi. Chàng về Tết, nói cho cùng, cũng chỉ như một người đi tù về. Tủi tủi và rầu rầu. Nguyễn thấy mình có trở về nhà trong ngày long trọng này thì cũng chỉ là vì một thói quen đã cũ.

Không về thì không đành lòng mà về tới thì . . . ối dào . . . ?

Chàng vào cái buồng cũ đầy mùi ẩm mốc, chui luôn vào chăn bông ngủ một giấc say, trả nợ cho mắt phải thao láo vì mấy đêm thao thức trước ngày về. Con Hường đang ngủ say quá. Nằm cạnh con gái út hai tuổi, chàng thấy ấm, ấm hơn cái lồng ấp có than hồng.

Chàng ngủ không biết mấy giờ. Lúc mở mắt dậy, thấy có những cái gì vương vương chung quanh mình. À, ra con Tiêu Tương và lại cả thằng Cháu nữa. Hai đứa nhỏ này chui vào chăn tự bao giờ. Nguyễn lẳng thấy ngoài cửa sổ khập có những tiếng quen quen đang nói chuyện. Đúng tiếng thằng Tuyền nó đang hỏi mợ nó:

- Cậu đã về đấy mợ?

- Ừ, con bảo em Khuyên khê chứ để cậu ngủ. Thôi con không phải thay quần áo nữa. Cứ để nguyên cả quần áo sì cút đấy, đợi cậu dậy rồi ra mà khoe luôn. Cậu đã thấy con mặc lố Hường Đạo đâu?

Một lát lại có tiếng cha nói với mẹ:

- Thôi bà đừng nói gì với nó nữa.

- Tôi tưởng năm nay nó lại cứ ăn tết với những bạn nó.

- Thì đạo bằng hữu cũng đáng phải kể trong ngũ luân chứ? Nhưng thôi, tôi cúng rồi đấy, bà lên cúng

đi để cho các cháu nó lễ... Cái thằng ấy thế mà tốt số. Năm nay nhà mới giết lợn gói giò làm chả, thì nó về. Mà không biết nó ở đâu về, xem ra mệt nhọc thế.

Nguyễn thấy trong mình đang dào dạt những tình cảm mới lạ. Rồi Nguyễn phàn nàn cho mình đã không đem được tí gì về nhà gọi là góp vào cái Tết trong gia đình. Một chút hối lỗi buồn bã này làm gì đã đủ. Con Tiêu Tương đã trở dậy. Nó cười ngay. Và khoe luôn với Nguyễn cái ống tre bỏ tiền của nó đã đầy nặng. Nguyễn mới nhớ ra mình đã để đồng xu cuối cùng của mình vào lòng tay người phu xe kéo từ ga về ban nãy. Con Tiêu Tương giơ ra cái đôi tất trắng sạch nhưng mà cũ. Nguyễn vụt nhớ đến lũ giày dép của trẻ con, mở va li ướm cho con Tiêu Tương một đôi hơi lỏng một chút. Thằng Cháu cũng choàng dậy và mếu máo:

- Thế của con đâu? Cậu có mua cho Cháu không? Có mua que đan và cuộn len để chị Khuyên đan áo cho con không?

Nguyễn gật liêu và chàng vừa ngáp vừa nhớ lại tất cả những lần vợ ở cũ thì chàng đều không có mặt ở nhà.

Chàng cảm thấy mình chỉ là một đứa ích kỷ quá và không xứng đáng tí nào đối với cái độ lượng của tất cả già trẻ và người bạn lứa đôi kia. Chàng thấy mình đã nghĩ đến mình nhiều quá đến nỗi quên hẳn những nguồn sống chung quanh gần nhất.

Đêm giao thừa ấy, lúc cúng ở giữa trời, ông cụ thân sinh ra Nguyễn lắng đêm, hóa vàng và lúc nghe thấy mèo kêu sau lúc pháo các nhà đón Xuân đã tắt bèn nói với Nguyễn đang lom khom trút rượu ở bàn cúng:

- Mèo kêu rậm rú. Năm nay rồi động rừng, rồi dữ rừng lắm đây, Cả ạ. Không nên đi các vùng xa.
Tết Nguyên Đán Kỷ Mão.

LỬA TRẠI

Gởi cho một người con

Cái đêm thức vừa rồi sao mệt đến thế. Ấy là cái đêm trắng không có nhựa độc pha thêm nữa vào mà còn thế đấy. Nếu có nha phiến thấm tràn vào người như những năm trước thì phải biết! Có mà giấc giã ập ngay đến lúc này thì mới dựng nổi được Nguyễn dậy. Nguyễn bẻ tay kêu lắc rắc.

À, cái thằng Xuân lại đang ôn lại những bản nhạc cổ điển, nắn nót nhún nhảy, mài mười đầu ngón tay

trên lũ phím ngà chiếc dương cầm lù lù chiếm mất hẳn một góc phòng. Sao hôm nay người bạn đàn hay và du dương đến thế. Xuân, cái người bạn tắt - đã vui vẻ đánh chó và mở cửa cho Nguyễn vào ngủ nhờ một đêm - thấy Nguyễn cựa mình, tay vẫn nhún phím đàn, ngoái đầu lại, nói chớ vào tấm màn trắng rung rinh:

- Còn sớm, ngủ lại đi; để tôi tìm một bài gì ngộ ngộ đàn cho anh ngủ thêm nhá. Bài "Bữa Cỗ Của Con Nhện". Anh thử nghe kỹ xem cái đoạn giữa bản đàn có toàn là những tiếng ruồi tiếng muỗi rung vẩy cánh chực phá bung cái lưới tơ nhện giăng không nhá?

Mặc kệ bạn đánh bài "Bữa Cỗ Của Con Nhện" Nguyễn thăm lặng đuổi theo những ý nghĩ mình đầy tiếc thương và rẻ rúng. Chao ôi? Đêm qua Nguyễn lại đi chơi.

Đến lúc này mà vẫn còn trong mồm chàng, trên da lưới chàng, nơi đáy họng chàng cái mùi vị chát xít và ma túy của mấy bình rượu. Cánh tay sơ mi đưa lên mũi, có mùi thơm của chất dầu bôi tóc đàn bà. Và ở đáy vẫn còn đọng lại chút hương phấn của một thứ phấn đầm. Lại còn cái gì mà đỏ lem nhem thế này nữa? Trời! Sáp môi.

Đêm qua, lúc gần về sáng, Nguyễn mò về nhà Xuân xin ngủ nhờ. Cái giường vẫn thừa chỗ cho hai người nằm, tại sao Xuân lại không cùng nằm chung với chàng? "Tôi ngủ đây giấc rồi. Cho anh nằm một mình cho dễ chịu. Tôi dậy làm việc đây. Tôi dậy làm việc đây! Mấy giờ thì đánh thức anh?".

Nguyễn suy nghĩ về câu nói và cử chỉ của Xuân. Có lẽ người bạn tốt của chàng đã ghê tởm chàng. Nguyễn đã tha lê về đây bao nhiêu dư vị, dư hương chẳng thơm tho ngon lành gì của một đêm chơi nhảm. Xuân có quyền coi thường chàng. "Và tính vốn kín đáo, nó đã giả vờ dậy làm việc để khỏi phải ngủ cạnh mình. Tính Xuân nó sạch sẽ và lòng nó trong sạch, chốc nữa mình đi rồi, chắc chỗ vải gối vải giường vải bọc chăn này, nó sẽ đưa ra thợ giặt hết". Nguyễn lại đưa hai cánh tay sơ mi nhàu lên mà ngửi. Chàng thấy mình đang chán mình. Nguyễn càng thấy chán hơn nữa: cách cái tâm cảnh rời rạc của chàng có một thước, người ta đang làm việc rất vui vẻ và lương thiện. Xuân nó đang đánh đàn. Xuân nó đang tìm tòi một cái gì trong cõi thanh âm huyền bí. Bên một cỗ đàn dương cầm bóng nhoáng, Xuân nó đang cần cù phụng sự cái lý tưởng của nó. Đẹp vậy thay là âm nhạc. Đẹp vậy thay là anh bạn Xuân đang khảo phím cỗ đàn.

- Thế nào? Anh lại mặc quần áo đi đâu? Chưa đến còi mười giờ mà.

- Ra thư viện và tạt qua nhà in một lát.

- Có cần viết gì, sẵn cả giấy bút ở bàn ấy. Người anh trông mệt lắm, đi làm quái gì. Ở đây đến trưa đợi tôi đi dạy mấy bài đàn về rồi cùng đi ăn cơm. Có buổi tắm đấy. Quần áo tây và sơ mi tôi, anh mặc vừa, có cần thay thì cứ lấy mà thay. Ủ, hôm nay vừa kỳ thợ giặt tới lấy quần áo, đồ cũ của anh cứ vứt vào bồ kia cho nó giặt luôn thể. Sao? Độ này anh có viết được quyển gì mà tự mình lấy làm bằng lòng không? Lâu không thấy họ in tên anh.

Nguyễn giờ một cuốn tự vị lơ đãng nhìn mấy hình vẽ, lắc đầu. Chàng đã vội vàng bỏ một bàn tay

ngón mềm nhũn lạnh toát mồ hôi vào lòng bàn tay ẩm áp rần rỗi của Xuân. Xuân tiễn chàng ra cửa, nhìn theo người bạn bơ phờ đang lờ một bước chân, lúc tạt ngang qua đường phố, loạng quạng suýt đâm vào một cỗ xe rác.

Bác tùy phái nhà in đưa cho Nguyễn một bức thư.

- Thưa ông, thư này tới đã một tuần lễ. Không biết chỗ ở nhất định của ông, nên đành phải giữ lại đây.

Nguyễn bóc thư - một bức gia thư.

Thưa Cậu,

Con vừa được lên đoàn trên. Đúng ngày kia con làm lễ tuyên thệ. Anh đoàn trưởng có viết giấy lại đảng nhà mời Cậu và Mợ đi dự lễ tuyên thệ của con. Mợ con bảo con viết thư ra mời Cậu về. Có Cậu cùng đi thì Mợ con mới đi. Vậy thế nào Cậu cũng về. Các em đều ngoan cả. Em Thi thì vẫn đi học. Còn em Thu thì kỳ vừa rồi, cô giáo bắt phạt vì đi học đến trường chậm luôn và hay khóc.

Cái mũ nồi giờ không dùng được nữa, cái mũ nồi chỉ dùng được khi con còn đi họp đoàn Sói Con thôi. Bây giờ con là thiếu sinh đoàn Hướng Đạo. Phải đội mũ khác. Bằng vải vàng máy, có vành rộng. Cái thứ mà chỏm mũ bóp thành quả núm có bốn múi ấy. Cậu ạ. Cậu mua mũ nhớ đầu con số 48.

Ký tên: CON

T.B.- Hôm qua em Vinh đánh đổ cả chai mực tím vào áo lụa. Mợ con đánh cho đến mấy cái phát trần. Rồi cả em Vinh và Mợ con cùng khóc. Mợ con bảo Cậu đi vắng mãi thì các em con đến hư hết thôi... À, cái con sáo đã bay mất rồi, Cậu ạ. Thế là từ giờ, không còn gì đem ra mà tẩm chơi nữa, Cậu ơi. Lại còn mấy con lợn đất đựng tiền của chúng con. Mợ con hôm vừa rồi cũng đập ra hết lấy cái mua sữa cho em bé. Ông nội đi Huế đã gần một tháng chưa về. Nhà vắng. Bà nội hay gắt và mắng chúng con là đi ra Hà Nội với thằng bố chúng mày. Mỗi lần bà nội gắt là Mợ con lại kêu rúc đầu, bỏ ăn đi vào buồng nằm. Thành ra các em con đùa nghịch bên mâm cơm, đánh nhau chí chóc, đổ canh đổ nước mắm ra giường, con thường bị bà nội mắng lây.

Nguyễn dạo qua các phố, dính mũi vào nhiều miếng kính tử hiệu bán mũ. Chàng ngắm mãi cái mũ hướng đạo vừa chọn xong. Tuy là vải vàng máy chỉ vải mà đẹp khéo vô cùng. Sẵn tấm gương của nhà hàng, Nguyễn đặt mũ lên đầu, ước thử. Phiến gương to trả lại cho chàng bóng một cái mũ rất bé đặt chênh vênh trên một cái đầu lớn quá. Đầu mình và mũ trẻ làm bạn với nhau một cách không xứng đáng đã gọi cho Nguyễn thấy hình ảnh bộ mặt một hề xiếc hay đội và mặc lối lẳng để làm trò cười cho thiên hạ. Tay vẫn nghênh ngang cầm chiếc mũ vải vàng đi giữa phố, Nguyễn gặp đám bạn tay chơi quen.

- Mày làm cái điệu gì mà nghênh ngang giữa phố với cái mũ kia thế. Định đội à? Lập dị thế! Mày mà đội mũ thì trời sập đó. Mấy năm nay, có ai thấy mày mũ măng gì đâu.

Trái với cái tính chàng mọi ngày hễ gặp những bạn tay chơi là khôì hài ngay, Nguyễn nhìn họ rất lâu,

rồi trả lời, một mới:

- Tôi mua về cho thằng con vừa được lên đoàn Hướng Đạo.

- Nói đùa hay thực? . . . Khôn nạn, nào ai biết được ông là bố trẻ con. Trông cái mặt nghịch ngợm thế kia và được rõ cái lối sống bạt mạng của ông, ai dám ngờ ông đã lập gia đình. Với lại ông có khai ra bao giờ. Nhưng hãy gác chuyện đứa con ông lại đã. Nhân gặp ông đây, chúng tôi vui vẻ báo cho ông một cái tin buồn này: là chiều nay, chúng tôi kéo nhau ra ngoài ô đánh chén. Một con dê. Mà chỉ có ba người ăn. Có ông nhập vào nữa thì vương cổ. Ăn xong, lại rủ nhau sang nhà con Tuyết gầy. Ông nghĩ sao?

Chẳng cần nghĩ sao cả, Nguyễn không nhận nhời và không kèn càng chuyện gẫu thêm như mọi lần, chàng rảo bước đi thẳng. Lũ bạn ngạc nhiên nhìn theo Nguyễn đang lom khom ở quãng cây cột đèn trên, cúi xuống rãnh nhặt một cái gì cho một đứa trẻ hàng phố đang chỉ tay vu vơ và sụt sịt khóc.

Tối hôm ấy, Nguyễn đã về đến nhà, sau bốn giờ tàu tốc hành. Chàng đánh thức ngay thằng Tuyền đang ngủ dậy. Lồm ngồm trở dậy, thấy đèn sáng trưng, thằng bé Tuyền háp háy dụi mắt. Nguyễn đội ngay lên đầu trẻ cái mũ tra ki sì cút, xoay đi xoay lại mấy vòng. Mũ vừa đầu con, Nguyễn cười, trẻ Tuyền cũng cười, lộ hai hàm răng không đều và chưa đủ. Thế rồi nó lại lăn ềnh ra ngủ.

Nguyễn thấy đứa con ngủ ngon lành như vậy, chàng lại nhớ đến những giấc ngủ đứng ngủ ngời của mình vào những đêm nể bạn cũ phải căng mãi mắt và rộng miệng cả hơi làm vui cho bạn ngả ngón bên đèn và bên hoa. Lại nhìn thêm đến lũ con nhỏ khác ngủ rải rác ở mấy bộ giường. Nguyễn không muốn đánh thức chúng dậy vì, trót cầu thả trong việc về thăm nhà, chàng đã chẳng mua được tí quà bánh và đồ chơi cho trẻ, giờ lại đi khua chúng dậy, bố con nhìn nhau, lại có đều túi bễ thêm chẳng!

Nguyễn chỉ vội thực hành ngay một ý vui vừa chớm qua đầu óc. Rón rén chàng lật tà áo cánh mỗi trẻ lên, buộc một đồng kền năm vào đầu dải rút mỗi chiếc quần hồng đũng. Rồi trở ra bên mâm cơm bất thường vợ vừa bung lên, Nguyễn đã xoa tay với sự bằng lòng của một ông cụ Noel sau một đêm phát chẩn tết Giáng Sinh. Cơm có rượu, chàng lại uống, vừa uống vừa ngẫm. Quái, cũng là một thứ rượu ấy - chàng đã nâng mãi cái chai rượu nút còn nguyên vẹn dấu xi vừa mở có dán nhãn hiệu rất quen thuộc kia lên, đọc đi đọc lại tên rượu - mà hôm nay chàng nhấp thấy ngọt dịu chứ không cay gắt và đắng như mọi lần uống với đám anh em tửu đồ ở "ngoài ấy". Ngất ngưỡng một mình trên cả một cái gác, đêm đó, Nguyễn lại muốn làm thơ, để ca tụng đến cái hương thơm dịu đượm mùi xúc cảm bốc lên khỏi chén rượu của một "Cuộc trùng lai của đứa con hoang toàng".

Từ buổi mang mũ về cho thằng con đứng đầu lũ con đàn, Nguyễn lần lữa ngày một ngày hai, không chịu trở vội lại Hà Nội và mặc kệ bao nhiêu "những thằng những con Hà Nội", chàng không trả lời một lá thư nào cả. Có lúc nhận những cái bì thư hoa mỹ này, chàng đã muốn xếp xó lại đấy, nhất định không mở đọc, giống như cái lối chán chường của một người nợ nhiều quá, lúc phải nhận những bì thư đảm bảo của chủ nợ thúc. Mỗi buổi ăn cơm được luôn luôn đổi bữa bằng những món tầm thường như cá

kho tương, riêu cua cà bung, tay bí xào, nộm khoai, thịt sườn, Nguyễn cảm thấy cái sinh thú cảm dỗ của cuộc sống có gia đình. Bây giờ chàng thấy cơm cao lâu là nặng và rượu nơi nhà hát là cay.

Mỗi buổi ăn điếm vài chén rượu - vài chén thôi - cho ngon miệng lúc và cơm, mỗi lúc mâm cơm bung đi rồi, vợ chàng quét giường giải chiếu khác. Nguyễn nằm đùa với lũ con đàn. Nguyễn ít ở nhà, lũ con nhỏ không quen mấy, chưa dám đùa ngay, chúng giạt cả vào phía tường, trở mắt nhìn. Có đứa sợ quá lại òa lên khóc, mặc dầu có mẹ chúng cũng ngồi đấy, Nguyễn hơi cúi với trẻ. Vợ chàng lại một phen phải đứng ra nói nhiều câu đến là buồn cười để hòa giải cái việc hiểu lầm giữa chồng đùa nhà đùa vụng và lũ trẻ đàn đang sợ người lạ. Một hôm, hai hôm . . . dần dần bọn trẻ cũng hiểu được cái người lạ hay đùa với chúng kia là ai rồi. Chúng không sợ nữa, nhưng những cuộc đùa nghịch trên giường kia, trông nó vẫn đĩnh đoảng thế nào ấy. Ở mọi nhà, bố con họ đùa với nhau trông nó vui và dịu êm dịp dàng hơn kia. Vợ Nguyễn đứng quạt màn trong buồng nhìn ra, lấy làm ái ngại cho một người bố trẻ con vì lỗi đạo đã lâu ngày rồi nên dầu mấy bữa nay tập tành riết mà vẫn chưa chơi được với đàn trẻ cho nó nên hồn. Nàng cười rất có lượng. "Bấy nay chồng mình chỉ quen đùa với những đàn ông và đàn bà lớn tuổi ở chỗ ngoài gia đình thôi!" Nguyễn cũng biết mình chưa lấy được tín nhiệm của đàn con, chưa quen những thói tục, chưa nhiều cái kỳ cục thực. Chúng lấy một cái buồng cau tươi đã bị cắt hết quả. Chúng kẹp hai chân cười lên một bộ xương cau xanh, giả làm cười trâu cười ngựa không ép âm ỉ vui vẻ như thế được luôn mấy ngày liền mà không chán thì cũng thú thực. Nguyễn ngồi rình lũ con nô đùa và cố hiểu những ngón chơi của chúng. Cái thế giới nhi đồng ấy có nhiều cái bí ẩn bất Nguyễn phải nhận chân đến một thứ nghệ thuật làm cha con trẻ. Hiện bây giờ chàng chỉ là đang tập làm bố.

Chờ mãi, mãi tới nay thẳng Tuyền mới đi họp bạn sì cút và đốt lửa trại thì trời lại phẫn phẫn mưa.

Nguyễn đưa vợ con ra bãi cắm trại chen lẫn với đám cha mẹ kia cũng đang đi xem con cái mình diễu qua trước một ngọn lửa và chút nữa sẽ làm trò. Đứng trên bãi cỏ ướt đầm, vợ Nguyễn chỉ cái đồng củi tạ cháy đỏ ngòm và nói chuyện với chồng rằng: "Trông y như là Tết nấu bánh chưng ấy". Lũ con nhỏ thì say mê với những cái tàn lửa nổi bật lên nền trời mưa và nghĩ đến những cái pháo hoa cải được đốt hồi đầu năm chơi Tết mưa bằng cái tiền ông bà nội phong bao cho lúc chúng mừng tuổi. Chúng thì thảo:

- Mãi mà chưa thấy anh Tuyền ra đóng trò vua Lê Lợi nhỉ?

Hạt mưa mau vẫn xèo xèo trên ngọn lửa xanh li đang vật vã đè lên mặt cỏ bãi lấp lánh những cái bóng người áo cụt, đầu mũ tay gậy, linh động như bóng một chiếc đèn kéo quân sống và to tát. Rải rác trên bãi, nhiều lều lẻ loi ngọn đèn soi vào cái bóng một tráng sinh cầm gậy đứng gác bên cửa lều như một người lính canh thành. Nguyễn nhìn ngọn lửa cháy vù vù. Cùng với tiếng lửa reo, trong lòng Nguyễn có cái gì mới lạ muốn trào ra khỏi khóe mắt vì cảm xúc. Nguyễn muốn đem nửa đời tội lỗi của mình đánh đổi lấy một đêm đốt lửa thiêng liêng của cái nhân loại Sói Con ấm sáng trong trẻo kia.

Nguyễn muốn đem bao nhiêu là năm hoài nghi cũ của mình nhờ cái lò lửa trung tâm bãi trại này chế hóa họ ra thành được một giầy lát tin tưởng chân thành của người tráng sinh yêu đời và đang vui sống kia.

Đã đến lượt thằng Tuyên ra làm trò vui bên ngọn lửa trại. Tưởng chồng chưa nhận ra đứa con trá hình để hát và múa kia, vợ Nguyễn giật lay vạt áo chàng. Đứng cạnh vợ, Nguyễn đành ngây cứng ra như đá tượng. Cặp mắt Nguyễn bị ngọn lửa cháy đang thôi miên. Bằng sức dẫn của thương đau và tủi nhớ, Nguyễn giật lùi về một cái quá vãng tối mò.

1941

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>